

Số: 590/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Năng lượng và Môi trường VICEM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM;

Căn cứ Nghị quyết số 502/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 5 thành viên. Đến thời điểm hiện tại danh sách HĐQT gồm có:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
2. Ông Trần Khắc Mạnh - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, TGD Công ty;
3. Ông Nguyễn Danh Huyền - Thành viên Hội đồng quản trị;
4. Ông Trần Đình Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị;
5. Ông Phạm Văn Phương - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM trân trọng báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

a) Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025 tiếp tục là một năm nhiều khó khăn đối với ngành xi măng, thị trường tiêu thụ suy giảm, cạnh tranh gay gắt; chi phí nhiên liệu, đặc biệt là than có nhiều biến động; yêu cầu giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường ngày càng cao. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị đã đánh giá, phân tích toàn diện những khó khăn, thách thức và cơ hội. Trên cơ sở đó đề ra các giải pháp và định hướng trong lãnh đạo, quản lý, điều hành nhằm khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 đã đề ra, kết quả cụ thể như sau:



TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH ĐHĐCĐ năm 2025	TH năm 2025	TH năm 2024	% TH 2025/ KH 2025	% TH 2025/ TH2024
1	Sản lượng mua vào						
-	Than cám	Tấn	531.000	474.558	409.778	89	116
-	Rác thải	Tấn	15.000	17.125	10.640	114	161
-	Bùn thải	Tấn	30.000	59.652	36.788	199	162
-	Thạch cao	Tấn	12.000	22.040	18.461	184	119
-	Kinh doanh Clinker	Tấn	240.000	264.156	370.248	110	71
2	Sản lượng bán ra						
-	Than cám	Tấn	530.000	474.596	406.777	90	117
-	Rác thải	Tấn	15.000	17.125	10.640	114	161
-	Bùn thải	Tấn	30.000	59.652	36.788	199	162
-	Thạch cao	Tấn	12.000	22.040	18.461	184	119
-	Kinh doanh Clinker	Tấn	240.000	264.156	370.248	110	71
-	Cho thuê văn phòng	m2	9.348	9.348	9.348	100	100
3	Tổng doanh thu	Tỷ đ	1.683,273	1.471,565	1.362,878	87	108
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	3,007	3,105	(6,318)	103	-
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	0,260	0,638	(7,501)	245	-
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,07	0,16	(1,88)	229	-
7	Nộp ngân sách	Tỷ đ	13,977	8,299	10,916	59	76
8	Cổ tức	%	0	0	0	-	-

b) Thực hiện Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức đã thực hiện theo đúng phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

c) Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Đã triển khai thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS theo phê duyệt của ĐHĐCĐ.

d) Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025

Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025.

e) Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan:

Theo tờ trình chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người có liên quan đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua:

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai ký kết 28 hợp đồng/giao dịch (hợp đồng mua bán than, mua bán nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất xi măng...) với các công ty liên quan trong nội bộ VICEM, trong đó có 02 đơn vị có tổng giá trị lũy kế hợp đồng

trong năm ước tính $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản của Công ty gồm có: Công ty CP Xi măng Vicem Bim Sơn, Công ty CP Xi măng Vicem Hạ Long.

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	G hi chú	
1	Tổng Công ty xi măng Việt Nam	Công ty mẹ	0100106320 01/7/2011 Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 228, đường Lê Duẩn, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội.	Năm 2025	2104/VICEM-HĐKT ngày 31/12/2013	Phí tư vấn giá trị: 1.879.368.352 đồng		
						580/NQ-HĐQT ngày 29/4/2022 của HĐQT	Vay vốn, lãi vay: 858.044.384 đồng		
2	Công ty Xi măng Vicem Hoàng Thạch	Bên liên quan	0800004797	Khu Bích Nhôi 2, phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng.	Năm 2025	<div>- Nghị quyết số 502/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.</div> <div>- Nghị quyết số 1706/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024 của HĐQT</div>	Bán than, giá trị HĐ: 116.325.000.000 đồng		
							Bán than, giá trị HĐ: 58.212.000.000 đồng		
							Mua Clinker, giá trị HĐ: 7.900.000.000 đồng		
3	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng	Bên liên quan	0200155219	Phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng.	Năm 2025			Bán than, giá trị HĐ: 80.773.200.000 đồng	
								Bán than, giá trị HĐ: 157.982.400.000 đồng	
								Bán than, giá trị HĐ: 44.388.000.000 đồng	
4	Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp	Bên liên quan	2700260173	Số 27, đường Chi Lăng, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.	Năm 2025			Mua Clinker, giá trị HĐ: 38.500.000.000 đồng	
5	Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai	Bên liên quan	2900329295	Khối Tân Tiến, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.	Năm 2025			Bán than, giá trị HĐ: 30.987.000.000 đồng	
								Cung chất thải rắn thông thường nhóm 1, giá trị HĐ: 15.552.000.000 đồng	
								Bán thạch cao, giá trị HĐ: 3.789.500.000 đồng	
								Cung cấp chất thải thông thường HĐ: 6.480.000.000 đồng	
								Cung cấp chất thải thông thường HĐ: 7.2570.600.000 đồng	
								Bán thạch cao, giá trị HĐ: 8.580.000.000 đồng	
6	Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn	Bên liên quan	0700117613	Thôn Hồng Sơn, phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình.	Năm 2025			Bán than, giá trị HĐ: 194.975.000.000 đồng	
								Cung cấp rác công nghiệp loại 5, giá trị HĐ: 11.664.000.000 đồng	
								Cung cấp chất thải thông thường HĐ: 5.832.000.000 đồng	
								Mua Clinker, giá trị HĐ: 7.200.000.000 đồng	
7	Công ty CP Xi măng Vicem Bim Sơn	Bên liên quan	2800232620	Khu phố 7, phường Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	Năm 2025			Bán than, giá trị HĐ: 71.071.000.000 đồng	
								Bán than, giá trị HĐ: 69.546.400.000 đồng	

							Bán than, giá trị HD: 76.076.000.000 đồng	
							Bán than, giá trị HD: 75.951.000.000 đồng	
							Bán than, giá trị HD: 141.210.000.000 đồng	
							Mua Clinker, giá trị HD: 168.750.000.000 đồng	
8	Công ty CP Xi măng Vicem Hạ Long	Bên liên quan	5700466028	Xã Thống Nhất, phường Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh			Bán than, giá trị HD: 306.122.512.722 đồng	
							Mua Clinker, giá trị HD: 24.300.000.000 đồng	
							Mua Clinker, giá trị HD: 8.330.000.000 đồng	

2. Thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức danh	Chi phúc lợi, KT...	Thù lao	Thưởng BDH 2025	Lương	Tổng (đồng)
Nguyễn Thị Kim Chi	Chủ tịch HĐQT	17.000.000	72.000.000			89.000.000
Trần Khắc Mạnh	Thành viên HĐQT, TGD Cty	222.481.201	48.000.000		596.627.329	867.108.530
Nguyễn Danh Huyền	Thành viên HĐQT	17.000.000	48.000.000			65.000.000
Trần Đình Dũng	Thành viên HĐQT	17.000.000	48.000.000			65.000.000
Phạm Văn Phương	Thành viên HĐQT độc lập	17.000.000	48.000.000			65.000.000

3. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

Với quyền hạn, nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và tình hình thực tế của Công ty. Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, cuộc họp đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua 41 Nghị quyết/Quyết định kịp thời phục vụ công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các mặt công tác khác thuộc thẩm quyền của HĐQT (Chi tiết tại Phụ lục 01).

4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan với thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có

5. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có các tiểu ban.

6. Công tác giám sát hoạt động Ban điều hành và cán bộ quản lý Công ty

- Năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

- Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty báo cáo, kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết liên quan đến nhiệm vụ được giao phụ trách.

- Năm 2025, Ban điều hành và các cán bộ quản lý Công ty đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật; Ban điều hành đã có những giải pháp linh hoạt, kịp thời để khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra.

II. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 2025

- Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; thực hiện nghiêm túc, đúng thẩm quyền, phạm vi, trách nhiệm, trung thực; chỉ đạo ban Tổng Giám đốc thực hiện kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký, tạo điều kiện thuận lợi nhất để Tổng Giám đốc điều hành;

- Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa Đảng uỷ - Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc và các tổ chức đoàn thể;

- Các thành viên HĐQT đã bám sát nhiệm vụ được phân công, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó thông qua kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ hằng năm.

III. Phương hướng nhiệm vụ năm 2026

Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, Hội đồng quản trị công ty tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu và nhiệm vụ năm 2026 như sau:

Các chỉ tiêu chính trong sản xuất kinh doanh năm 2026:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026 (dự kiến)
1	Sản lượng mua vào		
1.1	Than cám	Tấn	502.000
1.2	Rác thải	Tấn	18.000
1.3	Bùn thải	Tấn	36.000
1.4	Thạch cao	Tấn	20.000
1.5	Kinh doanh Clinker	Tấn	300.000
2	Sản lượng bán ra, kinh doanh		
2.1	Than cám	Tấn	500.000
2.2	Rác thải	Tấn	18.000
2.3	Bùn thải	Tấn	36.000
2.4	Thạch cao	Tấn	20.000
2.5	Kinh doanh Clinker	Tấn	300.000
2.6	Cho thuê văn phòng	m2	9.348
3	Tổng doanh thu	Tỷ đ	1.592,036
4	Lợi nhuận trước thuế (chưa tính CLTG)	Tỷ đ	3,982
5	Lợi nhuận sau thuế (chưa tính CLTG)	Tỷ đ	0,086
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,02
7	Nộp ngân sách	Tỷ đ	15,349
8	Cổ tức	%	0

1. Công tác sản xuất kinh doanh

- Kinh doanh than:

+ Xác định trong năm 2026, kinh doanh than vẫn là mặt hàng chủ yếu, cốt lõi. Hội đồng quản trị thống nhất yêu cầu ban điều hành chỉ đạo các phòng ban liên quan bám sát tình hình thị trường than trong nước và thế giới, tích cực tìm kiếm các nguồn than có giá cả hợp lý, chất lượng phù hợp để cung cấp than cám cho các công ty xi măng thuộc VICEM;

+ Tổ chức chế biến than kịp thời, chính xác, đảm bảo hiệu quả và cân đối lượng tồn kho tại các bãi ở mức hợp lý phù hợp kế hoạch nhập hàng và nhu cầu của các công ty xi măng;

+ Tăng cường công tác quản lý quá trình giao nhận hàng hóa, công tác bảo quản than trên bãi đảm bảo chất lượng than, giảm hao hụt nhằm tiết giảm chi phí để đảm bảo giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả trong SXKD và tăng thị phần cung cấp than;

- Kinh doanh nguyên liệu thay thế và clinker:

+ Tiếp tục phối hợp với các công ty SXXM để đưa nguồn thạch cao nhân tạo về sản xuất thay thế một phần thạch cao tự nhiên nhập khẩu, tăng hiệu quả SXKD và góp phần giảm tải ô nhiễm môi trường.

+ Tiếp tục tìm kiếm thêm các nguồn cung cấp rác thải công nghiệp đã sơ chế, khai thác thêm các công ty môi trường về xử lý chất thải thông thường để bổ sung nguồn cung ổn định, đáp ứng sản lượng và chất lượng để cấp cho các công ty SXXM.

+ Tiếp tục triển khai kinh doanh clinker với mục tiêu giảm công nợ với các công ty SXXM.

- Kinh doanh BDS và quản lý vận hành tòa nhà:

+ Trong năm 2026, tiếp tục tập trung vào kinh doanh khai thác văn phòng. Bám sát thị trường, điều chỉnh giá và các chính sách cho thuê văn phòng phù hợp với tình hình thực tế, mục tiêu, duy trì tỷ lệ lấp đầy sàn văn phòng ở mức 100%.

+ Nâng cao chất lượng trong công tác quản lý vận hành tòa nhà, chú trọng bảo trì và tối ưu hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các tiện ích thiết yếu, kết hợp cải thiện cảnh quan nhằm tạo môi trường sinh hoạt và làm việc chuyên nghiệp cho cư dân và khách hàng, đảm bảo hiệu quả cho Công ty.

2. Về công tác tài chính

- Tích cực đôn đốc thu hồi công nợ của các Công ty SXXM theo cam kết hợp đồng, làm việc với các Ngân hàng để có mức lãi suất tối ưu.

- Thường xuyên phân tích đánh giá hoạt động tài chính nhằm rà soát, thực hiện các giải pháp đồng bộ để tiết giảm chi phí (chí phí SXKD, chí phí bán hàng, chí phí quản lý...) để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Điều hành linh hoạt nguồn vốn lưu động đảm bảo cân đối dòng tiền trong hoạt động SXKD của Công ty.

3. Công tác tổ chức - lao động

- Thực hiện công tác cán bộ về bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quy hoạch cán bộ quản lý theo quy định; Rà soát, bố trí lao động hợp lý tại các đơn vị nhằm mục tiêu tinh gọn bộ máy, nâng cao năng suất lao động đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty; Tiếp tục rà soát đề án tái cơ cấu Công ty theo chỉ đạo của Vicem.

- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ chủ chốt, đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nâng cao tay nghề cho người lao động.

4. Một số mặt công tác khác

- Chỉ đạo tổ chức tổng kết công tác 2025, phân tích hoạt động kinh tế, tìm các nguyên nhân thiếu sót, tồn tại và các biện pháp trong quản lý, điều hành, hoàn thiện cơ chế và nâng cao hơn nữa hiệu lực quản lý của Hội đồng quản trị Công ty;

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước; ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Chuẩn bị các nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên, báo cáo Tổng Công ty Xi măng Việt Nam và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét;

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định, quy chế của VICEM.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm nội bộ của Công ty.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt chương trình hành động phòng, chống tham nhũng theo các quy định của Pháp luật và theo chỉ đạo của Tổng công ty Xi măng Việt Nam;

Trên đây là báo cáo kiểm điểm kết quả công tác 2025 và phương hướng nhiệm vụ công tác 2026 của Hội đồng quản trị Công ty. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục bám sát chức năng, quyền hạn, phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung sức mạnh trí tuệ và tinh thần đoàn kết để làm tốt hơn nữa công tác quản lý Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thị Kim Chi

PHỤ LỤC 1: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua
1	35/NQ-HĐQT	09/01/2025	Về việc công tác cán bộ	100%
2	36/QĐ-NL&MT	09/01/2025	Về việc bổ nhiệm lại Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	100%
3	167/NQ-HĐQT	12/02/2025	Về việc công tác cán bộ	100%
4	178/NQ-HĐQT	13/02/2025	Về việc khen thưởng năm 2023	100%
5	197/QĐ-NL&MT	18/02/2025	Về việc Công nhận danh hiệu thi đua cơ sở năm 2023	100%
6	203/NQ-HĐQT	18/02/2025	Về việc Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty	100%
7	220/NQ-HĐQT	25/02/2025	Về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
8	255/QĐ-NL&MT	04/3/2025	Về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty	100%
9	273/NQ-HĐQT	05/3/2025	Phiên họp HĐQT Quý I năm 2025	100%
10	274/NQ-HĐQT	05/3/2025	Về việc công tác cán bộ	100%
11	283/QĐ-HĐQT	07/3/2025	Về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
12	284/QĐ-HĐQT	07/3/2025	Về việc thành lập Tiểu ban kiểm tra tư cách cổ đông ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
13	368/NQ-HĐQT	26/3/2025	Về việc công tác cán bộ	100%
14	369/QĐ-HĐQT	26/3/2025	Về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	100%
15	431/NQ-HĐQT	03/4/2025	Về việc khen thưởng năm 2024 và điển hình tiên tiến giai đoạn 2020-2025	100%
16	434/QĐ-NL&MT	03/4/2025	Về việc công nhân danh hiệu thi đua cơ sở năm 2024	100%

17	435/QĐ-NL&MT	03/4/2025	Về việc công nhận và khen thưởng cá nhân điển hình tiên tiến giai đoạn 2020-2025	100%
18	479/NQ-HĐQT	11/4/2025	Về việc thông qua tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
19	636/NQ-HĐQT	12/5/2025	Về việc công tác cán bộ	100%
20	654/NQ-HĐQT	15/5/2025	Về việc nhận xét, đánh giá đối với Người đại diện phần vốn VICEM tại Công ty	100%
21	698/NQ-HĐQT	26/5/2025	Phiên họp HĐQT Quý II năm 2025	100%
22	701/NQ-HĐQT	26/5/2025	Về việc gia hạn khoản vay Tổng công ty Xi măng Việt Nam	100%
23	764/NQ-HĐQT	11/6/2025	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025	100%
24	813/NQ-HĐQT	23/6/2025	Về việc ban hành Quy chế về quản lý cán bộ	100%
25	822/NQ-HĐQT	24/6/2025	Về việc thống danh sách rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Công ty quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031	100%
26	829/QĐ-NL&MT	26/6/2025	Về việc ban hành Quy chế về quản lý cán bộ	100%
27	958/NQ-HĐQT	28/7/2025	Về việc công tác cán bộ	100%
28	1085/NQ-HĐQT	20/8/2025	Phiên họp Hội đồng quản trị Quý III năm 2025	100%
29	1194/QĐ-HĐQT	24/9/2025	Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	100%
30	1349/QĐ-HĐQT	31/10/2025	Về việc đưa ra khỏi quy hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026 tại Công ty thuộc diện VICEM quản lý	100%
31	1368/NQ-HĐQT	06/11/2025	Về việc gia hạn khoản vay Tổng công ty Xi măng Việt Nam	100%
32	1403/NQ-HĐQT	18/11/2025	Phiên họp Hội đồng quản trị Quý IV năm 2025	100%
33	1408/NQ-HĐQT	18/11/2025	Về việc vay vốn ngắn hạn bổ sung vốn lưu động	100%
34	1409/NQ-HĐQT	18/11/2025	Về việc công tác cán bộ	100%

35	1476/NQ-HĐQT	05/12/2025	Về việc miễn giảm phí tư vấn chuyển giao kỹ năng quản lý và phát triển thị trường năm 2025	100%
36	1661/NQ-HĐQT	26/12/2025	Về việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người quản lý Công ty năm 2024	100%
37	1662/NQ-HĐQT	26/12/2025	Về việc sắp xếp lại cơ cấu, tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty	100%
38	1669/QĐ-HĐQT	30/12/2025	Về việc giải thể Phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	100%
39	1700/QĐ-NL&MT	30/12/2025	Về việc chuyển giao chức năng nhiệm vụ của Phòng Kỹ thuật về Phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty	100%
40	1701/QĐ-NL&MT	30/12/2025	Về việc chuyển giao chức năng nhiệm vụ của Phòng Kỹ thuật về Phòng Tổ chức lao động Công ty	100%
41	1717/NQ-HĐQT	31/12/2025	Về việc ký kết hợp đồng trong nội bộ VICEM	100%

Hanoi, date 12 month 5 year 2026

No: 590/BC-HĐQT

**OPERATIONAL RESULTS IN 2025 AND OPERATIONAL PLAN IN 2026 OF
THE BOARD OF DIRECTORS**

Respectfully to: General Meeting of Shareholders of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14;

Pursuant to the Charter of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company.

Pursuant to Resolution No. 502/NQ-ĐHĐCĐ dated April 16, 2025 of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.

The Board of Directors of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company for the term 2021-2026 consists of 5 members. Up to now, the list of the Board of Directors includes:

1. Mrs. Nguyen Thi Kim Chi - Chairman of the Board of Director;
2. Mr. Tran Khac Manh - Member of the BOD, General Director;
3. Mr. Nguyen Danh Huyen - Member of the Board of Directors;
4. Mr. Tran Dinh Dung - Member of the Board of Directors;
5. Mr. Pham Van Phuong - Independent Member of the Board of Directors;

The Board of Directors of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company respectfully reports to the General Meeting of Shareholders (GMS) on the operating results of the Board of Directors in 2025 and the operation plan for 2026 as follows:

I. PERFORMANCE RESULTS OF THE BOD IN 2025

1. Results of implementing the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders

a) Implement the 2025 production and business plan

2025 will continue to be a year of many difficulties for the cement industry, the consumption market is declining, and competition is fierce; fuel costs, especially coal, have fluctuated; the requirements for reducing production costs, saving resources and protecting the environment are getting higher and higher. Faced with that situation, the Board of Directors has comprehensively assessed and analyzed difficulties, challenges and opportunities. On that basis, solutions and orientations in leadership, management



and administration are set out to overcome difficulties, strive to complete the goals and tasks set out in the resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, the specific results are as follows:

No.	Key indicators	Unit	Plan 2025	Implemented in 2025	Implemented in 2024	% Implement 2024/Plan 2024	% Implement 2024/Implement 2023
1	Purchased input						
-	Coal	Tons	531,000	474,558	409,778	89	116
-	Waste	Tons	15,000	17,125	10,640	114	161
-	Sewage sludge	Tons	30,000	59,652	36,788	199	162
-	Gypsum	Tons	12,000	22,040	18,461	184	119
-	Clinker	Tons	240,000	264,156	370,248	110	71
2	Sales volume						
-	Coal	Tons	530,000	474,596	406,777	90	117
-	Waste	Tons	15,000	17,125	10,640	114	161
-	Sewage sludge	Tons	30,000	59,652	36,788	199	162
-	Gypsum	Tons	12,000	22,040	18,461	184	119
-	Clinker	Tons	240,000	264,156	370,248	110	71
-	Office for lease	m2	9,348	9,348	9,348	100	100
3	Total revenue	<i>Billion VND</i>	1,683.273	1,471.565	1,362.878	87	108
4	Profit before tax	<i>Billion VND</i>	3.007	3.105	(6.318)	103	-
5	Profit after tax	<i>Billion VND</i>	0.260	0.638	(7.501)	245	-
6	Profit after tax ratio/Equity	%	0.07	0.16	(1.88)	229	-
7	Submit budget	<i>Billion VND</i>	13.977	8.299	10.916	59	76
8	Dividend	%	0	0	0	-	-

b) Implement the 2025 Profit Distribution Plan

The implementation of profit distribution, appropriation of funds, and dividend payments have been carried out in accordance with the approval of the Annual General Meeting of Shareholders 2025.

c) Payment of remuneration for the BOD and BOS in 2025

Implemented payment of remuneration to the Board of Directors and Supervisory Board according to the approval of the General Meeting of Shareholders.

d) The selection of the audit unit for the 2025 financial statements

Select An Viet Auditing Company Limited as the auditor of the 2025 financial statements.

e) Contracts and transactions between the Company and affiliated persons

According to the contract approval report, the transaction with affiliated persons has been approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders:

In 2025, the Company has signed 28 contracts/transactions (coal purchase and sale contracts, purchase and sale of raw materials for cement production, etc.) with related companies within VICEM, of which 02 unit has a total accumulated contract value in the year estimated $\geq 35\%$ of the total value of the Company's assets, including: Vicem Bim Son Cement Joint Stock Company, Vicem Ha Long Cement Joint Stock Company.

No.	Name of organization/individual	Relationship with the Company	NSH No.*, date of issue, place of issue	Address	Time of transactions with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ BOD (if any, specifying date of issue)	Content, quantity, total value of transaction	Note
1	Vietnam National Cement Corporation	Parent Company	0100106320 1/7/2011 Hanoi Department of Planning and Investment	No. 228, Le Duan Street, Van Mieu - Quoc Tu Giam Ward, Hanoi.	Year 2025	2104/VICEM-HDKT dated 31/12/2013 580/NQ-HDQT dated 29/4/2022 of BOD	Value consulting fee: 1,879,368,352 VND Loans, interest: 858,044,384 VND	
2	Vicem Hoang Thach Cement Company	Affiliated persons	0800004797	Bich Nhoi 2 Area, Nhi Chieu Ward, Hai Phong City.	Year 2025	- Resolution No. 502/NQ-DHDCD of the 2025 Annual General Meeting of Shareholder. - Resolution No. 1706/NQ-HDQT dated 31/12/2024 of the BOD	Sale of coal, contract value: 116,325,000,000 VND	
							Coal sale, contract value: 58,212,000,000 VND	
							Mua Clinker, giá trị HD: 7.900.000.000 đồng	
3	Vicem Hai Phong Cement Company Limited	Affiliated persons	0200155219	Bach Dang Ward, Hai Phong City	Year 2025		Sale of coal, contract value: 80,773,200,000 VND	
							Sale of coal, contract value: 157,982,400,000 VND	
							Sale of coal, contract value: 44,388,000,000 VND	
4	Vicem Tam Diep Cement Company		2700260173	No. 27, Chi Lang Street, Tam Diep Ward, Ninh Binh Province.	Year 2025		Buy clinker, contract value: 38,500,000,000 VND	
5	Hoang Mai Cement Joint Stock Company	Affiliated persons	2900329295	Tan Tien Block, Hoang Mai Ward, Nghe An Province.	Year 2025		Sale of coal, contract value: 30,987,000,000 VND	
							Supply of ordinary solid waste group 1, contract value: 15,552,000,000 VND	
							Sale of gypsum, contract value: 3,789,500,000 VND	
							Supply of conventional waste: 6,480,000,000 VND	
							Supply of ordinary waste contract: 7,2570,600,000 VND	
							Selling plaster, contract value: 8,580,000,000 VND	
6	Vicem But son Cement	Affiliated persons	0700117613	Hong Son Village, Ly	Year 2025		Sale of coal, contract value:	

	Joint Stock Company			Thuong Kiet Ward, Ninh Binh Province.			194,975,000,000 VND	
							Supply of industrial waste type 5, contract value: 11,664,000,000 VND	
							Supply of conventional waste: 5,832,000,000 VND	
							Buy clinker, contract value: 7,200,000,000 VND	
7	Vicem Bim Son Cement Joint Stock Company	Affiliated persons	2800232620	Quarter 7, Bim Son Ward, Thanh Hoa Province.	Year 2025		Sale of coal, contract value: 71,071,000,000 VND	
							Sale of coal, contract value: 69,546,400,000 VND	
							Sale of coal, contract value: 76,076,000,000 VND	
							Coal sale, contract value: 75,951,000,000 VND	
							Coal sale, contract value: 141,210,000,000 VND	
							Buy Clinker, contract value: 168,750,000,000 VND	
8	Vicem Ha Long Cement Joint Stock Company	Affiliated persons	5700466028	Thong Nhat Commune, Hoanh Bo Ward, Quang Ninh Province	Year 2025		Coal sale, contract value: 306,122,512,722 VND	
							Buy clinker, contract value: 24,300,000,000 VND	
							Buy clinker, contract value: 8,330,000,000 VND	

2. Remuneration and other benefits of the Board of Directors

Full name	Title	Welfare expenses, reward fund	Remuneration	Executive Bonus 2025	Wage	Total (VND)
Mrs. Nguyen Thi Kim Chi	Chairman of the BOD	17,000,000	72,000,000			89,000,000
Mr. Tran Khac Manh	Member of the BOD, General Director	222,481,201	48,000,000		596,627,329	867,108,530
Mr. Nguyen Danh Huyen	Member of the BOD	17,000,000	48,000,000			65,000,000
Mr. Tran Dinh Dung	Member of the BOD	17,000,000	48,000,000			65,000,000
Mr. Pham Van Phuong	Member of the BOD	17,000,000	48,000,000			65,000,000

3. Summary of meetings and Resolutions/Decisions of the Board of Directors

With the powers and obligations assigned in accordance with the provisions of law and the Company's Charter of organization and operation; based on the resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders and the actual situation of the Company. In 2025, the Board of Directors has held periodic meetings, extraordinary meetings and collected written opinions to approve 41 Resolutions/Decisions in a timely manner to serve the organization, production and business, construction investment and other aspects of work under the jurisdiction of the Board of Directors (Details in Appendix 01).

4. Report on transactions between the company and members of the Board of Directors and those related to those members; transactions between the company and companies in which members of the Board of Directors are founding members or business managers within the last 3 years before the transaction: None

5. Activities of subcommittees of the Board of Directors: There are no subcommittees.

6. Supervision of the activities of the Board of Directors and Company management staff

- In 2025, the Board of Directors exercised its right to supervise the Executive Board and other managers of the Company in accordance with the provisions of the Company's Charter and legal regulations.

- At the Board of Directors meetings, the General Director and the Company's managers report and review the implementation results of resolutions related to assigned tasks.

- In 2025, the Board of Directors and managers of the Company have exercised their responsibilities and powers in accordance with the provisions of law; The Board of Directors has had flexible and timely solutions to overcome difficulties and strive to perform well the set tasks.

II. Evaluation of task performance results in 2025

- In 2025, the Company's Board of Directors strictly complied with the Party's guidelines and policies, the State's policies and laws; seriously and correctly implemented its authority, scope, responsibility, and honesty; directed the Board of Management to conduct business in the registered industry, creating the most favorable conditions for the General Director to operate;

- Implement well the coordination mechanism between the Party Committee - Board of Directors - General Director and mass organizations;

- Members of the Board of Directors have closely followed the assigned tasks, worked with a high sense of responsibility, and successfully completed the tasks assigned by the General Meeting of Shareholders through the results of the implementation of the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders.

III. Mission orientation in 2026

Promoting the achieved results and overcoming shortcomings, the Board of Directors of the company focuses on directing the implementation of a number of basic goals and tasks in 2026 as follows:

Key indicators in production and business in 2026:

No.	Key indicators	Unit	Plan 2026 (tentative)
1	Purchased input		
-	Coal	Tons	502,000
-	Waste	Tons	18,000
-	Sewage sludge	Tons	36,000
-	Gypsum	Tons	20,000
-	Clinker	Tons	300,000
2	Sales volume		
-	Coal	Tons	500,000
-	Waste	Tons	18,000
-	Sewage sludge	Tons	36,000
-	Gypsum	Tons	20,000
-	Clinker	Tons	300,000
-	Office for lease	m2	9,348
3	Total revenue	<i>Billion VND</i>	1,592.036
4	Profit before tax	<i>Billion VND</i>	3.982
5	Profit after tax	<i>Billion VND</i>	0.086
6	Profit after tax ratio/Equity	%	0.02
7	Submit budget	<i>Billion VND</i>	15.349
8	Dividend	%	0

1. Production and business activities

- Coal business:

+ Determined that in 2026, coal trading will still be the main and core commodity. The Board of Directors unanimously requested the Board of Directors to direct relevant departments to closely follow the situation of the domestic and world coal market, actively seek sources of coal with reasonable prices and appropriate quality to supply coal bran to cement companies under VICEM;

+ To organize coal processing in a timely and accurate manner, ensuring efficiency and balancing the inventory at the yards at a reasonable level in accordance with the import plan and the needs of cement companies;

+ Strengthen the management of the process of delivery and receipt of goods, the preservation of coal on the yard to ensure coal quality, reduce losses in order to reduce costs to ensure the reduction of product costs, improve efficiency in production and business and increase the market share of coal supply;

- Other business of alternative materials and clinker:

+ Continue to coordinate with cement production companies to bring artificial gypsum sources to production to replace part of imported natural gypsum, increase production and business efficiency and contribute to reducing environmental pollution emissions.

+ Continue to seek more sources of preliminarily processed industrial waste, exploit more environmental companies in general waste treatment to supplement a stable supply, meet the output and quality to supply to cement production companies.

+ Continue to implement clinker business with the goal of reducing debts with cement production companies.

- Real estate business and building management:

+ In 2026, continue to focus on office exploitation business. Closely follow the market, adjust prices and office leasing policies in accordance with the actual situation and goals, maintain the office floor occupancy rate at 100%.

+ Improve the quality of building operation management, focus on maintaining and optimizing the technical infrastructure system and essential utilities, combined with improving the landscape to create a professional living and working environment for residents and customers, ensuring efficiency for the Company.

2. About financial work

- Actively urge the recovery of debts of cement production companies according to contractual commitments, work with banks to have optimal interest rates.

- Regularly analyze and evaluate financial activities in order to review and implement synchronous solutions to reduce costs (production and business costs, sales costs, management costs, etc.) to improve production and business efficiency.

- Flexibly manage working capital to ensure cash flow balance in the Company's production and business activities.

3. Organizational and labor work

- Perform the cadre work on the appointment and re-appointment of planning and management cadres according to regulations; Review and arrange reasonable labor at units with the goal of streamlining the apparatus, improving labor productivity to meet the production and business requirements of the Company; Continue to review the Company's restructuring project under the direction of VICEM.

- Strengthen training to improve the qualifications of key officials, professional training for managers, and improve skills for employees.

4. Some other aspects of work

- Direct the organization of the review of the work in 2025, analyze economic activities, find the causes of shortcomings, exist and measures in management, administration, improve the mechanism and further improve the management effectiveness of the Board of Directors of the Company;

- Perform the duties and powers of the Board of Directors of the Company in accordance with the provisions of law and the Company's Charter; capital preservation and development; fully fulfill obligations to the State; stabilize jobs and incomes for employees.

- Prepare contents, programs and documents for the Annual General Meeting of Shareholders, report to Vietnam Cement Corporation and submit them to the General Meeting of Shareholders for consideration;

- Review, amend and supplement the Company's Regulations and Regulations in accordance with the provisions of law and VICEM's regulations and regulations.

- Continue to review and complete the system of internal normative documents of the Company.

- Continue to direct the implementation of the anti-corruption action program in accordance with the provisions of law and the direction of the Vietnam Cement Corporation;

Above is the report on the review of the results of work in 2025 and the orientation of the work tasks in 2026 of the Board of Directors of the Company. The Board of Directors of the Company continues to adhere to its functions and powers, promote the achieved results, concentrate intellectual strength and solidarity to better manage the Company.

Respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval. *Dan*

**FOR BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



Nguyen Thi Kim Chi

Appendix 01: Resolutions/Decisions of the Board of Directors in 2025

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
1	35/NQ-HĐQT	09/01/2025	Regarding personnel matters	100%
2	36/QĐ-NL&MT	09/01/2025	Regarding the re-appointment of the General Director of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company	100%
3	167/NQ-HĐQT	12/02/2025	Regarding personnel matters	100%
4	178/NQ-HĐQT	13/02/2025	Regarding commendation and reward in 2023	100%
5	197/QĐ-NL&MT	18/02/2025	Regarding the recognition of the grassroots emulation title in 2023	100%
6	203/NQ-HĐQT	18/02/2025	Regarding the Regulation on Emulation and Commendation	100%
7	220/NQ-HĐQT	25/02/2025	Regarding Holding the Annual General Meeting of Shareholders in 2025	100%
8	255/QĐ-NL&MT	04/3/2025	Regarding the promulgation of the Regulation on emulation and commendation	100%
9	273/NQ-HĐQT	05/3/2025	The BOD meeting for the first quarter of 2025	100%
10	274/NQ-HĐQT	05/3/2025	Regarding personnel matters	100%
11	283/QĐ-HĐQT	07/3/2025	Regarding the establishment of the Organizing Committee for the AGM in 2025	100%
12	284/QĐ-HĐQT	07/3/2025	Regarding the establishment of the Subcommittee on Examination of Shareholder Status of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025	100%
13	368/NQ-HĐQT	26/3/2025	Regarding personnel matters	100%
14	369/QĐ-HĐQT	26/3/2025	Regarding the re-appointment of Deputy General Director of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company	100%
15	431/NQ-HĐQT	03/4/2025	Regarding the commendation and reward in 2024 and advanced examples in the 2020-2025 period	100%
16	434/QĐ-NL&MT	03/4/2025	Regarding the recognition of grassroots emulation titles in 2025	100%
17	435/QĐ-NL&MT	03/4/2025	Regarding the recognition and commendation of advanced typical individuals in the period of 2020-2025	100%
18	479/NQ-HĐQT	11/4/2025	Regarding the approval of documents for the AGM in 2025	100%

19	636/NQ-HĐQT	12/5/2025	Regarding personnel matters	100%
20	654/NQ-HĐQT	15/5/2025	Regarding comments and evaluations for the representative of VICEM capital at Vicem Energy and Environment Joint Stock Company	100%
21	698/NQ-HĐQT	26/5/2025	The BOD meeting for the second quarter of 2025	100%
22	701/NQ-HĐQT	26/5/2025	Regarding the extension of the loan by Vietnam National Cement Corporation	100%
23	764/NQ-HĐQT	11/6/2025	Regarding the selection of the auditing firm for the 2025 financial statements	100%
24	813/NQ-HĐQT	23/6/2025	Regarding the Regulation on cadre management	100%
25	822/NQ-HĐQT	24/6/2025	Regarding the approval of the list of reviewing and supplementing the planning of leading cadres. management under the management company in the period of 2021-2026 and the period of 2026-2031	100%
26	829/QĐ-NL&MT	26/6/2025	Regarding the promulgation of the Regulation on cadre management	100%
27	958/NQ-HĐQT	28/7/2025	Regarding personnel matters	100%
28	1085/NQ-HĐQT	20/8/2025	The BOD meeting for the third quarter of 2025	100%
29	1194/QĐ-HĐQT	24/9/2025	Regarding the approval of the labor utilization plan and the planned salary fund in 2025 of Vicem Energy and Environment Joint Stock Company	100%
30	1349/QĐ-HĐQT	31/10/2025	Regarding the removal from the planning, supplementing the planning of leaders and managers for the period of 2021-2026 at companies under the management of VICEM	100%
31	1368/NQ-HĐQT	06/11/2025	Regarding the extension of the loan by Vietnam National Cement Corporation	100%
32	1403/NQ-HĐQT	18/11/2025	The BOD meeting for the fourth quarter of 2025	100%
33	1408/NQ-HĐQT	18/11/2025	Regarding short-term loans to supplement working capital	100%
34	1409/NQ-HĐQT	18/11/2025	Regarding personnel matters	100%
35	1476/NQ-HĐQT	05/12/2025	Regarding the exemption and reduction of consulting fees for the transfer of management and market development skills in 2025	100%
36	1661/NQ-HĐQT	26/12/2025	Regarding the evaluation and rating of the quality of the Company's managers in 2024	100%
37	1662/NQ-HĐQT	26/12/2025	Regarding the restructuring and organization of the Company's operating apparatus	100%
38	1669/QĐ-HĐQT	30/12/2025	Regarding the dissolution of the Technical Department of Vicem Energy and Environment Joint Stock Company	100%
39	1700/QĐ-NL&MT	30/12/2025	Regarding the transfer of functions and tasks of the Technical Department to the	100%

			Economic and Planning Department of the Company	
40	1701/QĐ-NL&MT	30/12/2025	Regarding the transfer of functions and tasks of the Technical Department to the Labor Organization Department of the Company	100%
41	1717/NQ-HĐQT	31/12/2025	Regarding the signing of internal contracts within VICEM	100%

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem (sau đây gọi là “HĐQT”) nhiệm kỳ 2021-2026 gồm có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Dưới đây là Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT trong năm 2025.

1. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong năm 2025

Trong năm 2025, thành viên độc lập HĐQT đã tham gia đầy đủ 05/05 cuộc họp HĐQT (đạt tỷ lệ 100% số cuộc họp). Thành viên độc lập HĐQT đã xem xét, cho ý kiến và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền với tỷ lệ đồng ý là 100% đối với các nội dung được HĐQT thông qua.

Bên cạnh đó, thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT, đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành (BDH) thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT. Các hoạt động cụ thể của các thành viên độc lập HĐQT như:

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), HĐQT.
- Báo cáo cho Cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên về hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và kết quả giám sát năm 2025.
- Tham dự cuộc họp HĐQT định kỳ/bất thường và độc lập đưa ra các ý kiến với các nội dung được trình bày tại các cuộc họp HĐQT trong năm.
- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty cũng như chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh của Công ty để đưa ra ý kiến điều chỉnh phù hợp với thực tế.
- Dựa trên đề xuất của Ban kiểm soát, các thành viên độc lập cùng với các thành viên HĐQT khác đã biểu quyết lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thành viên độc lập HĐQT luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT khác, thành viên BDH và cấp quản lý trong Công ty.



2. Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT đối với hoạt động của HĐQT

- Các thành viên HĐQT đã tham dự 05/05 buổi họp để thảo luận và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ và có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp. Tỷ lệ thông qua các nội dung họp của HĐQT đạt 100%.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai thực hiện các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra. HĐQT đã tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, cũng như thông qua các quyết sách phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty.

- HĐQT đã thực hiện giám sát, đánh giá các giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong năm 2025.

- Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BDH thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Thành viên độc lập HĐQT



Phạm Văn Phương



Hanoi, date 25 month 5 year 2026

**REPORT ON THE ACTIVITIES OF THE INDEPENDENT MEMBERS OF
THE BOARD OF DIRECTORS AND THE RESULTS OF THE INDEPENDENT
MEMBERS' EVALUATION OF THEIR ACTIVITIES OF THE 2025 BOARD**

The Board of Directors of Vicem Energy and Environment Joint Stock Company (hereinafter referred to as "BOD") for the term 2021-2026 consists of 05 members, including 01 independent member. Below is the Report on the activities of the independent members of the BOD and the results of the evaluation of the independent members of the BOD on the activities of the BOD in 2025.

1. Activities of independent members of the BOD in 2025

In 2025, independent members of the Board of Directors participated in 05/05 meetings of the BOD (reaching 100% of the meetings). Independent members of the BOD have considered, commented and voted on issues under their jurisdiction with an approval rate of 100% for the contents approved by the BOD.

In addition, independent members of the BOD have performed the functions and tasks of supervising the activities of the BOD through meetings, exchanges, methods of issuing Resolutions of the BOD, and at the same time supervising the activities of the BOM through the observance of Resolutions of the BOD. Specific activities of independent members of the BOD such as:

- Supervise and inspect the compliance with the law, the Company's Charter and the implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders (AGM), the BOD and the BOM.
- Report to Shareholders at the Annual General Meeting of Shareholders on the activities of independent members of the Board of Directors and monitoring results in 2025.
- Attend regular/extraordinary meetings of the BOD and independently give opinions on the contents presented at the meetings of the BOD during the year.
- Inspect and supervise the Company's operation as well as the Company's development strategy and business plan to make adjustments in accordance with reality.



- Based on the proposal of the BOS, the independent members together with other members of the BOD voted to select An Viet Auditing Co., Ltd. as the auditing unit of the Company's financial statements.

- In the process of performing tasks, independent members of the BOD always coordinate well with other members of the BOD, members of the BOM and managers in the Company.

2. Evaluation of independent members of the BOD on the activities of the BOD

- Members of the BOD attended 05/05 meetings to discuss and approve the contents under the jurisdiction of the BOD. The resolutions of the BOD at meetings are approved by the BOD on the principle of majority, the minutes of the meeting are fully prepared and signed by the members of the BOD attending the meeting. The approval rate of the contents of the BOD reached 100%.

- BOD has well performed its role in implementing the plans, guidelines and strategic orientations set out by the General Meeting of Shareholders. The BOD has complied with the provisions of the law, regulations on corporate governance, convened periodic meetings and consulted the BOD in writing to promptly handle issues arising, as well as adopt decisions in accordance with the actual situation to ensure the interests of the Company.

- The BOD has supervised and evaluated transactions with related parties arising in 2025. Contracts and transactions between the Company and related people are disclosed fully and on time as prescribed.

- In 2025, the BOD has properly performed its roles and responsibilities in directing, supporting and supervising the BOM to implement the contents approved by the General Meeting of Shareholders and the BOD, ensuring compliance with the provisions of law.

The above is the Activity Report of the Independent Member of the BOD, which is submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Independent Member of the BOD



Pham Van Phuong

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG
VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 240/NL&MT – KTKH

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025;
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH CHUNG NĂM 2025

Tình hình kinh doanh than trong năm 2025 của Công ty vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn. Than thương mại, nhập khẩu với nguồn cung dồi dào, đa dạng giá thấp hơn nhiều so với giá than của TKV khiến sản lượng than thực hiện theo hợp đồng năm của Công ty với TKV đang ở mức thấp.

Các Công ty SXXM tiếp tục thực hiện mời chào giá và đấu thầu rộng rãi theo các lô nhỏ, theo tháng, quý để mua than thương mại, nhập khẩu với giá thấp. Với nguồn than chủ yếu của TKV, để có thể trúng thầu, tạo công ăn việc làm, ổn định đời sống của người lao động, VICEM E&E đã phải cắt giảm tối đa các chi phí đảm bảo giá tham dự thầu cạnh tranh.

Đối với kinh doanh nguyên liệu thay thế: Do đặc thù công nghệ đốt lò, việc tìm kiếm nguồn cung đáp ứng chính xác các tiêu chuẩn về chủng loại, độ ẩm và kích thước sơ chế vẫn còn những hạn chế nhất định; việc kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc và chất lượng hàng hóa cũng là ưu tiên hàng đầu mà Công ty đang tập trung thực hiện để đảm bảo uy tín với nhà máy.

Đối với kinh doanh Clinker: việc mua bán Clinker của Công ty với các Công ty SXXM thực hiện mục tiêu chính là đối trừ công nợ.

Phần thứ hai
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH

Tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên công ty đã tìm kiếm nhiều giải pháp chủ động cân đối chủng loại than theo nhu cầu sử dụng của các nhà máy; đồng thời bám sát, điều phối phương tiện nhận hàng...đảm bảo than giao đúng chủng loại, đủ số lượng phục vụ sản xuất liên tục của các nhà máy xi măng thuộc VICEM. Kết quả kinh doanh của Công ty mặc dù tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2024 nhưng vẫn chưa đạt mục tiêu.

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị trong năm 2025

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

* Các chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH PL 2025	TH 2025	So sánh với KH	TH 2024	So sánh năm 2024
1	Kinh doanh than						
	Mua vào	Tấn	531.000	474.558	89%	409.778	116%
	Bán ra	Tấn	530.000	474.596	90%	406.777	117%
2	Kinh doanh clinker	Tấn	240.000	264.156	110%	370.248	71%
3	Nhiên liệu thay thế		57.000	98.817	173%	65.889	150%
	Rác thải CN	Tấn	15.000	17.125	114%	10.640	161%
	Chất thải TT	Tấn	30.000	59.652	199%	36.788	162%
	Thạch cao NT	Tấn	12.000	22.040	184%	18.461	119%
4	Các chỉ tiêu khác						
	Tổng Doanh thu	Tỷ. đ	1.683,27	1.471,57	87%	1.362,88	108%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ. đ	3,01	3,11	103%	-6,32	
	Nộp ngân sách	Tỷ. đ	13,98	8,30	59%	10,92	76%
	Chi phí tài chính	Tỷ. đ	21,28	18,1	85%	19,33	94%
	EBITDA	Tỷ. đ	35,18	32,03	91%	24,06	133%
	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/năm	17,0	15,07	89%	16,50	91%
	Tổng số lao động	Người	148	140	95%	155	90%

Sản lượng than bán ra năm 2025 đạt 474.596 tấn, đạt 90% so với Kế hoạch năm 2025 và tăng 17% so với cùng kỳ.

Sản lượng kinh doanh Clinker đạt 264.156 tấn, đạt 110% so với KH năm và bằng 71% so với cùng kỳ.

Sản lượng kinh doanh nguyên liệu thay thế là 98.817 tấn, đạt 173% so với Kế hoạch năm 2025 và tăng 50% so với cùng kỳ.

Doanh thu năm 2025 đạt 1.471,57 tỷ đồng, bằng 87% kế hoạch cả năm và bằng 108% so với năm 2024.

Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 3,11 tỷ đồng/KH năm 2025 là 3,01 tỷ đồng, đạt 103%.

2. Công tác kinh doanh:

* Mặt hàng than:

a, Sản lượng mua vào:

Sản lượng than mua vào của Công ty năm 2025 đạt 474.558 tấn bằng 89% so với kế hoạch pháp lệnh năm 2025, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó lượng than mua từ TKV là 19.787 tấn có tỷ trọng giảm so với kế hoạch và các năm trước do sự chuyển dịch nhu cầu sử dụng than phẩm cấp thấp, đặc biệt do sự chênh lệch về giá so với các NCC than thương mại, nhập khẩu nên nguồn than từ TKV chưa được các công ty SXXM thuộc VICEM ưu tiên sử dụng. 96% sản lượng than mua của Công ty năm 2025 từ nguồn thương mại đáp ứng linh hoạt nhu cầu của các

Công ty SXXM thuộc VICEM và giá cả cạnh tranh theo diễn biến thị trường từng thời điểm.

b, Sản lượng bán ra:

Trong năm 2025 các Công ty SXXM thuộc VICEM thực hiện mua bán than theo phương thức đấu thầu/chào giá cạnh tranh cho các lô nhỏ theo tháng/quý tạo điều kiện để các đơn vị thương mại tham gia cạnh tranh về giá dẫn đến tỷ lệ trúng thầu của VICEM E&E đạt thấp.

Để thực hiện nhiệm vụ chính trị, duy trì việc làm và đời sống cho người lao động VICEM E&E đã nỗ lực cung cấp than với đơn giá các đơn vị thương mại trúng thầu, tuy nhiên hiệu quả kinh doanh không cao.

c, Công tác quản lý chất lượng và hao hụt hàng hoá:

Năm 2025 Công ty đã chế biến than được 77.874,92 tấn chiếm 16% tổng khối lượng than bán ra. Các phương án chế biến của VICEM E&E đều đảm bảo hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu chất lượng than bán cho các công ty SXXM.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm các công tác quản lý quá trình giao nhận, KCS, đảm bảo chất lượng than, giảm hao hụt... Hao hụt hàng hóa được kiểm soát tốt; Tỷ lệ hao hụt bình quân năm 2025 là 0,14% thấp hơn so với định mức (0,3%) đã được Công ty ban hành.

*** Kinh doanh clinker và nguyên liệu thay thế:**

Rác công nghiệp: Việc khai thác nguồn hàng vẫn gặp khó khăn do số lượng nhà cung cấp còn hạn chế và chưa có nhiều nhà cung cấp (rác công nghiệp phải qua sơ chế đáp ứng yêu cầu về kích thước và độ ẩm). Năm 2025 thực hiện là 17.125 tấn đạt 114% KH năm, tăng 61% so với cùng kỳ năm 2024.

Chất thải thông thường: Năm 2025 Công ty thực hiện được 59.652 tấn bằng 199% KH năm 2025, tăng 62% so với cùng kỳ năm 2024, chủ yếu cấp cho Vicem Bút Sơn và Vicem Hoàng Mai.

Thạch cao nhân tạo: Sản lượng cung cấp năm 2025 là 22.040 tấn đạt 184% KH năm 2025, tăng 19% so với cùng kỳ, chủ yếu cung cấp cho Vicem Hoàng Mai.

Clinker: Sản lượng clinker tiêu thụ cả năm 2025 đạt 264.156 tấn/KH 240.000 tấn bằng 110% KH năm 2025, tương đương với mức công nợ được đối trừ 201,5 tỷ đồng.

*** Lĩnh vực kinh doanh Bất động sản:**

Trong năm 2025, Công ty đã làm tốt công tác giữ chân khách hàng và tìm kiếm khách hàng thuê mới: diện tích lấp đầy lũy kế đạt 9.348 m², tỷ lệ lấp đầy 100%.

Tổng cộng Doanh thu ước thực hiện năm 2025 từ lĩnh vực kinh doanh cho thuê văn phòng và Quản lý khai thác tòa nhà đạt 39,259 tỷ đồng đạt 96% so với kế hoạch năm 2025 và 102% so với cùng kỳ năm 2024.

3. Công tác tài chính:

Dư nợ phải thu bình quân năm 2025 là 684 tỷ đồng và ở mức cao so với khối lượng hàng nhập trong tháng, nợ kéo dài, chậm luân chuyển khi các Công ty SXXM có xu hướng tăng ngày thanh toán trong hợp đồng kinh tế gây khó khăn cho Công ty trong chủ động được dòng tiền để trả nợ vay đúng hạn cho các tổ chức tín dụng, giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty.

NCC TKV yêu cầu trả trước tiền hàng, Hợp đồng mua than của các NCC than thương mại có thời hạn thanh toán ngắn; việc các Công ty SXXM không thanh toán theo cam kết hợp đồng dẫn đến VICEM E&E không chủ động được dòng tiền thanh toán cho các nhà cung cấp, thiếu hụt dòng tiền.

Một số ngân hàng chưa tái cấp hạn mức tín dụng mới, hoặc từ chối tài trợ vốn cho mọi hoạt động liên quan đến Xi măng Hạ Long, gây khó khăn trong việc đảm bảo dòng tiền trong kinh doanh.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh nhưng Công ty đã thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí, quản lý tốt hàng hóa, cân đối tồn kho, làm việc với các Ngân hàng thương mại để giải ngân vốn vay với lãi suất thấp, thời gian vay dài, thu xếp đủ vốn để thanh toán cho các nhà cung cấp đảm bảo tiến độ nhập hàng phục vụ sản xuất kinh doanh, không có nợ quá hạn, mang lại hiệu quả cho Công ty.

4. Công tác vận tải:

Trong năm 2025 công tác vận tải gặp nhiều khó khăn trong công tác điều hành phương tiện do thời tiết, mưa bão, thời gian dỡ hàng giải phóng phương tiện ảnh hưởng đến vòng quay, thời gian chờ đợi; khối lượng vận chuyển chưa đạt mục tiêu... Mặc dù vậy, Công ty nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo quản lý và điều hành phương tiện linh hoạt, hiệu quả.

Khối lượng vận chuyển than năm 2025 đạt 535.634 tấn; vận chuyển clinker đạt 157.086 tấn.

Doanh thu cho thuê 03 tàu sông (tải trọng 1.600 tấn) năm 2025 là 2,8 tỷ đồng.

5. Công tác Kế hoạch chiến lược:

Xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, báo cáo VICEM theo quy định.

Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện KH SXKD giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch SXKD 5 năm giai đoạn 2026-2030 theo yêu cầu của VICEM.

Đã thực hiện rà soát cơ cấu tổ chức, hoạt động của Công ty phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Công tác Tổ chức - Lao động:

Lao động bình quân năm 2025: 140 người/KH 148 người (giảm 08 người so với KH 2025 và giảm 15 người so với thực hiện cùng kỳ năm 2024 là 155 người).

Tiền lương bình quân ước thực hiện năm 2025: 15,07 trđ/KH 17 trđ/người/tháng (bằng 89% KH 2025); Và bằng 91,3% so với cùng kỳ năm 2024 là 16,5 trđ/ng/tháng.

7. Công tác pháp chế và quản lý:

Triển khai sửa đổi một số quy chế không còn phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành, quy định của VICEM và thực tế SXKD của Công ty như thỏa ước lao động tập thể, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế cán bộ, quy định phối hợp giải quyết công việc giữa các phòng ban, đơn vị trực thuộc ...

8. Công tác khác:

Đối với chương trình hành động theo văn bản số 422/QĐ-VICEM ngày 20/3/2025 của VICEM; VICEM E&E đã ban hành chương trình hành động của Công ty và triển khai thực hiện theo đúng các nội dung đã đề ra.

Phần thứ ba MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2026

I. Nhận định thị trường năm 2026:

1. Thuận lợi:

Bước sang năm 2026, bối cảnh kinh tế-xã hội thế giới được dự báo tăng trưởng ở mức vừa phải và nhiều bất định, các tổ chức ước tính GDP toàn cầu khoảng 2,7-3,1%, rủi ro tập trung ở căng thẳng thương mại, địa chính trị và biến động chính sách. Tại Việt Nam, Quốc hội đặt mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên và CPI khoảng 4,5%, cho thấy định hướng tiếp tục ưu tiên mở rộng hoạt động kinh tế.

2. Khó khăn:

Giá than thế giới hiện nay vẫn duy trì ở mức thấp hơn so với giá than nội địa của TKV. Các Công ty SXXM tiếp tục chào giá/chào thầu cạnh tranh nhập ngoài than thương mại dẫn đến sản lượng than mà TKV cung cấp cho VICEM E&E thấp hơn so với mức cam kết của hợp đồng. Dự báo năm 2026, sản lượng than nhập mua của TKV vẫn chưa thể gia tăng nếu không có những chính sách, cơ chế khuyến khích sử dụng than nội địa.

II. Mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026:

STT	Nội dung	Đvt	KH 2026 (dự kiến)	KH Quý I/2026	TH 2025	So sánh KH 2026/ TH 2025 (%)
I	Kinh doanh					
A	Kinh doanh than					
1	Mua vào	Tấn	502.000	113.000	474.558	106%
2	Bán ra	Tấn	500.000	110.000	474.596	105%
B	Nguyên liệu thay thế					
1	Kinh doanh rác	Tấn	18.000	4.500	17.125	105%
2	Kinh doanh chất thải	Tấn	36.000	9.000	59.652	60%
3	Kinh doanh thạch cao	Tấn	20.000	5.000	22.068	91%
C	Clinker	Tấn	300.000	50.000	264.156	112%

STT	Nội dung	Đvt	KH 2026 (dự kiến)	KH Quý I/2026	TH 2025	So sánh KH 2026/ TH 2025 (%)
II	Tài chính	Tỷ. đ				
1	Tổng Doanh thu	"	1.592,036	361,45	1.471,565	108%
2	Lợi nhuận trước thuế	"	3,982	0,766	3,105	119%
3	Nộp ngân sách	"	15,349	4,862	8,299	173%
III	Tổ chức- lao động					
1	Lương bình quân	Trđ/ng/tháng	15,6	11	15,07	103%
2	Lao động bình quân	Người	138	132	140	99%

III. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện SXKD năm 2026:

Năm 2026 được dự báo là một năm tiếp tục khó khăn và thách thức đối với sản xuất kinh doanh của Công ty. Như vậy, để hoàn thành tốt mục tiêu SXKD năm đã đặt ra, tập thể CBNV Công ty cần phải có quyết tâm cao và nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt các giải pháp:

1. Công tác kinh doanh:

a) Kinh doanh than:

Tiếp tục bám sát diễn biến thị trường than thế giới, đưa ra nhận định để kịp thời cân đối, điều tiết nguồn hàng hiệu quả.

Tăng cường làm việc với lãnh đạo Tập đoàn TKV, ban tiêu thụ, ban sản xuất đề xuất giảm giá than nội địa, tăng sức cạnh tranh cho VICEM E&E khi tham dự các gói thầu.

Tăng cường tìm kiếm làm việc với các NCC để đảm bảo nguồn than cung cấp cho các Công ty SXXM đầy đủ, kịp thời, đúng chủng loại.

Phối hợp đồng bộ giữa Chi nhánh và các phòng ban trong Công ty bám sát tiến độ nhập hàng của từng nhà máy; nắm chắc thị trường của từng khu vực, tiết giảm tối đa các chi phí để đảm bảo giá cung cấp than cạnh tranh, phương án kinh doanh phù hợp cho từng Công ty SXXM.

Trên cơ sở nhu cầu từng chủng loại than của các Công ty SXXM, Công ty nghiên cứu, xây dựng các phương án chế biến, phối trộn than đảm bảo hiệu quả và phù hợp.

Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng than ngay từ đầu nguồn, làm tốt công tác bảo quản than trên bãi.

Các chi nhánh phối hợp cùng các đơn vị vận tải kiểm soát chặt chẽ các đoàn phương tiện, các tuyến vận chuyển. Bám sát quá trình giao nhận để phát hiện kịp thời các tình huống phát sinh, phối hợp đồng bộ để nắm bắt chất lượng từng lô hàng, đồng thời tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản hồi của các Công ty SXXM trong quá trình sử dụng than.

Xây dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác tốt đẹp, hài hòa giữa Công ty và các Nhà máy xi măng qua đó nâng cao hiệu quả trong công tác thu hồi công nợ và tính phối hợp trong việc triển khai kế hoạch SXKD.

b) Kinh doanh Bất động sản và quản lý vận hành tòa nhà:

Năm 2026, tiếp tục tập trung duy trì kinh doanh khai thác văn phòng đạt 100% diện tích cho thuê, giữ chân khách hàng.

Tuân thủ tuyệt đối công tác phòng cháy chữa cháy và an ninh trật tự trị an tại tòa nhà và khu vực. Tăng cường công tác an ninh, tuần tra tại các vị trí tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao như tầng hầm... Bố trí, chuẩn bị đầy đủ nhân lực, các công cụ, dụng cụ phục vụ công tác phòng chống mưa bão, cứu hộ, cứu nạn...

Tiếp tục rà soát và tiết kiệm tối đa chi phí quản lý để tăng hiệu quả kinh doanh, nghiên cứu thêm các tiện ích khác.

c) Kinh doanh nguyên liệu thay thế:

Tiếp tục tăng cường tìm kiếm thêm các nhà nguồn cung cấp rác thải công nghiệp đã sơ chế để đáp ứng yêu cầu về sản lượng và chất lượng của các Công ty SXXM.

Thường xuyên bám sát và phối hợp cùng Nhà cung cấp và Chi nhánh cuối nguồn để gia tăng lượng nhập tối đa hàng tháng.

Tìm kiếm khai thác thêm các công ty môi trường về xử lý chất thải thông thường để có sản lượng chuyển giao đáp ứng yêu cầu làm nguyên liệu của các Công ty SXXM.

Tiếp tục triển khai kinh doanh clinker với mục tiêu giảm công nợ với các Công ty SXXM.

Phối hợp cùng các Công ty xi măng để cung cấp nguồn thạch cao nhân tạo đáp ứng yêu cầu sản xuất và theo định hướng của VICEM.

2. Công tác tài chính:

Tiếp tục sát sao đơn đốc, phối hợp với các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong công tác thu hồi công nợ của các Công ty SXXM.

Tiếp tục làm việc với các Ngân hàng để được cấp tín dụng với lãi suất thấp, tìm kiếm các tổ chức tín dụng mới để mở rộng hạn mức, tăng tính cạnh tranh lãi suất.

Thường xuyên rà soát, tiết kiệm các chi phí ở mức hợp lý; phân tích đánh giá hoạt động tài chính. Điều hành linh hoạt nguồn vốn lưu động đảm bảo cân đối dòng tiền trong hoạt động kinh doanh.

Tiếp tục trình phương án để được vay vốn VICEM theo quy định nhằm ổn định dòng tiền cho sản xuất kinh doanh.

3. Công tác tổ chức - lao động:

Rà soát cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ tại các phòng ban đơn vị đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu SXKD.

Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo diện Tổng công ty và Công ty quản lý giai đoạn 2026-2031.

4. Công tác Pháp chế:

Hoàn thiện, ban hành một số quy chế, quy định theo kế hoạch đã được phê duyệt và đã thỏa thuận với VICEM.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định, quy chế của VICEM.

Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm nội bộ của Công ty.

5. Công tác khác:

Phát động thi đua năm 2026

Thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ 2026.

Triển khai kế hoạch phòng chống lụt bão năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu: VT, KH.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Khắc Mạnh

VIETNAM NATIONAL CEMENT
CORPORATION
VICEM ENERGY AND ENVIRONMENT
JOINT STOCK COMPANY
No: 240/NL&MT-KTKH

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, day 27 month 02, 2026

REPORT ON THE RESULTS OF PRODUCTION AND BUSINESS ACTIVITIES IN 2025, PRODUCTION AND BUSINESS PLAN FOR 2026

Part one

GENERAL SITUATION FOR THE YEAR 2025

The Company's coal business operations in 2025 continue to face significant difficulties. Commercial and imported coal, with abundant supply and a wide range of options at prices substantially lower than TKV's coal prices, have resulted in the Company's coal quantity by annual contracts with TKV remaining at a low level.

The cement production companies continue to conduct price proposals and open competitive bidding in small lots on a monthly and quarterly basis to procure commercial and imported coal at lower prices. With coal supply sourced primarily from TKV, in order to successfully win bids, create employment, and stabilize workers' livelihoods, VICEM E&E has been required to minimize costs to the greatest extent possible to ensure competitive bid pricing.

With respect to the business of alternative raw materials: due to the specific characteristics of combustion technology, the identification of supply sources that fully meet the required standards for material type, moisture content, and pre-processing size remains subject to certain limitations. In addition, the strict control of product origin and quality is a top priority on which the Company is focusing on, in order to ensure its credibility with the plants.

With respect to Clinker trading: the Company's purchase and sale of Clinker with the cement production companies are primarily carried out for the purpose of offsetting receivables and payables.

Part two

RESULTS OF PRODUCTION AND BUSINESS ACTIVITIES

The Company's leadership team and employees have sought various proactive solutions to balance coal types in alignment with the specific consumption requirements of the plants. At the same time, they have closely monitored and coordinated logistics and transportation arrangements to ensure that coal deliveries meet the required specifications and quantities, thereby supporting the continuous production operations of VICEM's cement plants. Although the Company's

business results showed growth compared to the same period in 2024, they still fell short of the established targets.

I. Status of the Implementation of Political Mandates in 2025

1. Production and Business Performance

** 2025 Production and Business Performance Indicators*

No.	Indicators	Unit	2025 Statutory Plan	2025 Actual	Compared to Statutory Plan	2024 Actual	Compa red to 2024
1	Coal business						
	Purchase	Ton	531.000	474.558	89%	409.778	116%
	Sale	Ton	530.000	474.596	90%	406.777	117%
2	Clinker business	Ton	240.000	264.156	110%	370.248	71%
3	Alternative Fuel		57.000	98.817	173%	65.889	150%
	Industrial waste	Ton	15.000	17.125	114%	10.640	161%
	General waste	Ton	30.000	59.652	199%	36.788	162%
	Synthetic plaster	Ton	12.000	22.040	184%	18.461	119%
4	Other indicators						
	Total revenue	Billion. đ	1.683,27	1.471,57	87%	1.362,88	108%
	Profit before tax	Billion. đ	3,01	3,11	103%	-6,32	
	State budget contribution	Billion. đ	13,98	8,30	59%	10,92	76%
	Financial costs	Billion. đ	21,28	18,1	85%	19,33	94%
	EBITDA	Billion. đ	35,18	32,03	91%	24,06	133%
	Average salary	Million. đ/person/year	17,0	15,07	89%	16,50	91%
	Total labor	Person	148	140	95%	155	90%

Coal sales volume in 2025 reached 474,596 tons, fulfilling 90% of the 2025 annual plan and representing a 17% increase compared to the same period last year.

Clinker trading volume totaled 264,156 tons, achieving 110% of the annual plan and equivalent to 71% of the figure recorded in the same period.

The volume of alternative materials traded reached 98,817 tons, attaining 173% of the 2025 annual plan and reflecting a 50% year-on-year increase.

Total revenue in 2025 amounted to VND 1,471.57 billion, representing 87% of the full-year target and 108% compared to 2024.

Profit before tax in 2025 reached VND 3.11 billion, against the 2025 annual target of VND 3.01 billion, achieving 103% of the plan.

2. Business operations:

*** Coal products:**

a, Purchase volume:

The Company's coal procurement volume in 2025 reached 474,558 tons, equivalent to 89% of the 2025 statutory plan and representing a 16% increase compared to the same period in 2024. Of this total, coal purchased from TKV amounted to 19,787 tons, with its proportion declining relative to the plan and previous years due to a shift in demand toward lower-grade coal. In particular, price disparities compared with commercial and imported coal suppliers have resulted in coal sourced from TKV not being prioritized by VICEM's cement manufacturing companies. Approximately 96% of the Company's total coal procurement in 2025 was sourced from commercial suppliers, ensuring flexible responsiveness to the operational requirements of VICEM's cement manufacturing companies and maintaining price competitiveness in line with prevailing market conditions at each point in time.

b, Sale volume:

In 2025, VICEM's cement manufacturing companies implemented coal procurement through competitive bidding and quotation processes for small monthly and quarterly lots, thereby creating opportunities for commercial traders to participate in price competition. As a result, the bid-winning ratio of VICEM E&E remained low.

In order to fulfill its assigned political mandate and to maintain employment and stable livelihoods for its workforce, VICEM E&E made considerable efforts to supply coal at price levels equivalent to those offered by successful commercial bidders. However, this approach resulted in limited business efficiency.

c, Quality Management and Loss Control of Goods:

In 2025, the Company processed 77,874.92 tons of coal, accounting for 16% of the total coal sales volume. All processing plans implemented by VICEM E&E ensured operational efficiency and met the quality requirements for coal supplied to the cement manufacturing companies.

During the year, the Company continued to strictly enforce control measures over delivery and receipt procedures, quality inspection (KCS), and overall coal quality management, thereby minimizing losses. Commodity losses were effectively controlled, with the average loss rate in 2025 recorded at 0.14%, significantly lower than the Company's prescribed threshold of 0.3%.

**** Clinker and Alternative Materials Trading:***

Industrial Waste: The development of supply sources continued to face challenges due to the limited number of suppliers and the scarcity of providers capable of pre-processing industrial waste to meet required specifications in terms of size and moisture content. In 2025, the Company handled 17,125 tons, achieving 114% of the annual plan and representing a 61% increase compared to the same period in 2024.

General Waste: In 2025, the Company processed 59,652 tons, equivalent to 199% of the 2025 annual plan and up 62% year-on-year, primarily supplied to Vicem Bút Sơn and Vicem Hoàng Mai.

Synthetic plaster: Total supply volume in 2025 reached 22,040 tons, fulfilling 184% of the 2025 annual plan and increasing 19% compared to the same period, with the majority delivered to Vicem Hoàng Mai.

Clinker: Total clinker consumption in 2025 amounted to 264,156 tons, against a planned volume of 240,000 tons, achieving 110% of the annual target. This corresponded to an offset debt value of VND 201.5 billion.

*** Real Estate Business Sector:**

In 2025, the Company effectively maintained existing tenants while actively securing new leasing clients. The cumulative occupied area reached 9,348 m², achieving a 100% occupancy rate.

Total estimated revenue for 2025 from office leasing and building management and operation services amounted to VND 39.259 billion, representing 96% of the 2025 annual plan and 102% compared to the same period in 2024.

3. Financial Operations:

The average accounts receivable balance in 2025 amounted to VND 684 billion, remaining at a high level relative to the monthly import volume. Receivables were prolonged and slow-moving, as cement manufacturing companies tended to extend payment terms under economic contracts. This created significant challenges for the Company in proactively managing cash flow to meet loan repayment obligations to credit institutions on schedule, thereby reducing overall business efficiency.

Supplier TKV requires advance payment for coal purchases, while contracts with commercial coal suppliers stipulate short payment terms. The failure of cement manufacturing companies to settle payments in accordance with contractual commitments resulted in VICEM E&E being unable to proactively manage cash flow for supplier payments, leading to cash flow shortages.

Several banks have not renewed new credit limits or have declined to finance any activities related to Halong Cement, thereby creating difficulties in securing sufficient cash flow for business operations.

Despite numerous challenges in its business activities, the Company has maximized cost-saving measures, strengthened inventory management and stock balancing, and actively worked with commercial banks to secure loan disbursements at preferential interest rates and extended tenors. The Company has arranged sufficient funding to ensure timely payments to suppliers, maintain the import schedule in support of production and business operations, and avoid overdue debts, thereby contributing positively to overall operational efficiency.

4. Transportation Operations:

In 2025, transportation operations encountered significant challenges in fleet management and dispatching due to adverse weather conditions, including storms and heavy rainfall. Prolonged unloading times and delays in vessel release adversely affected turnaround cycles and waiting times, while total transported volumes fell short of targets. Nevertheless, the Company made concerted efforts to fulfill its

assigned tasks, ensuring flexible and efficient fleet management and operational control.

Total coal transportation volume in 2025 reached 535,634 tons, while clinker transportation volume amounted to 157,086 tons.

Revenue generated from leasing three river vessels (each with a carrying capacity of 1,600 tons) in 2025 totaled VND 2.8 billion.

5. Strategic Planning:

Developed and implemented the 2025 production and business plan, and submitted reports to VICEM in accordance with applicable regulations.

Conducted a comprehensive review and assessment of the implementation of the 2021–2025 production and business plan, and formulated the five-year production and business plan for the 2026–2030 period in line with VICEM's requirements.

Completed a review of the Company's organizational structure and operations to ensure alignment with its production and business objectives.

6. Organization and Labor Affairs:

The average workforce in 2025 was 140 employees, compared to a planned headcount of 148 employees (a decrease of 8 employees versus the 2025 plan and a reduction of 15 employees compared to the same period in 2024, which recorded 155 employees).

The estimated average monthly salary in 2025 was VND 15.07 million per employee, against the planned level of VND 17 million per employee per month (equivalent to 89% of the 2025 plan), and representing 91.3% of the corresponding figure in 2024, which was VND 16.5 million per employee per month.

7. Legal Affairs and Governance:

Effectively implemented control procedures for documentation and contracts, and participated in the selection of suppliers of goods and services.

Implemented revisions to a number of internal regulations that were no longer consistent with prevailing legal provisions, the regulations of VICEM, and the Company's operational realities, including the collective labor agreement, emulation and commendation regulations, personnel regulations, and coordination procedures for handling work among departments and affiliated units.

8. Other Activities:

With respect to the action program issued under Document No. 422/QD-VICEM dated March 20, 2025 by VICEM, VICEM E&E promulgated its own action plan and implemented it in full compliance with the prescribed objectives and contents.

Part three

Objectives and Implementation Measures for 2026

I. Market Outlook for 2026:

1. Advantages:

Entering 2026, the global socio-economic landscape is forecast to experience moderate growth amid ongoing uncertainties. International organizations estimate global GDP growth at approximately 2.7%–3.1%, with risks concentrated in trade tensions, geopolitical instability, and policy volatility. In Vietnam, the National Assembly has set a GDP growth target of 10% or higher and an inflation (CPI) target of approximately 4.5%, indicating a continued policy orientation toward economic expansion.

2. Challenges:

Global coal prices currently remain lower than the domestic coal prices offered by TKV. Cement manufacturing companies continue to implement competitive quotations and bidding for externally sourced commercial coal, resulting in coal volumes supplied by TKV to VICEM E&E falling below contractual commitments. It is projected that in 2026, coal procurement volumes from TKV are unlikely to increase unless specific policies and mechanisms are introduced to incentivize the use of domestically produced coal.

II. Production and Business Objectives for 2026:

No.	Indicators	Unit	2026 plan (expected)	2026 first quarter plan	2025 Actual	Comparison of 2026 Plan/ 2025 Actual (%)
I	Business					
A	Coal trade					
1	Purchase	Ton	502.000	113.000	474.558	106%
2	Sale	Ton	500.000	110.000	474.596	105%
B	Alternative Fuel					
1	Industrial waste	Ton	18.000	4.500	17.125	105%
2	General waste	Ton	36.000	9.000	59.652	60%
3	Synthetic plaster	Ton	20.000	5.000	22.068	91%
C	Clinker	Ton	300.000	50.000	268.161	112%
II	Finance	Billion. đ				
1	Total revenue	"	1.587,08	361,45	1.471,57	108%
2	Profit before tax	"	3,39	0,766	3,11	119%
3	State budget contribution	"	14,39	4,862	8,3	173%
III	Organization - Labor					

No.	Indicators	Unit	2026 plan (expected)	2026 first quarter plan	2025 Actual	Comparison of 2026 Plan/ 2025 Actual (%)
1	Average salary	Million. d/person/year	15,6	11	15,07	103%
2	Total labor	Person	138	132	140	99%

III. Key Tasks and Solutions for Implementing Production and Business Activities in 2026:

The year 2026 is projected to remain challenging for the Company's production and business operations. To successfully achieve the established targets, all employees are required to demonstrate strong determination and concerted efforts in effectively implementing the following key measures:

1. Business Operation:

a) Coal trading:

Closely monitor developments in the global coal market, conduct timely assessments, and proactively balance and regulate supply sources to ensure operational efficiency.

Strengthen engagement with the leadership, sales division, and production division of TKV to propose adjustments to domestic coal pricing, thereby enhancing the competitiveness of VICEM E&E when participating in bidding packages.

Expand collaboration with suppliers to secure adequate, timely, and specification-compliant coal supplies for the cement manufacturing companies.

Enhance coordinated efforts between branches and functional departments to closely track each plant's import schedule; maintain a firm grasp of regional market conditions; and minimize costs to the greatest extent possible in order to ensure competitive coal pricing and appropriate business strategies tailored to each cement manufacturing company.

Based on the specific coal grade requirements of each cement manufacturing company, the Company will study and develop coal processing and blending plans to ensure both operational efficiency and suitability.

Strengthen quality control from the source and enhance coal storage management at stockyards to preserve quality standards.

Branches shall coordinate closely with transportation units to strictly monitor vehicle fleets and transport routes. Close supervision of delivery and receipt processes will be maintained to promptly detect and address arising issues, ensure comprehensive control over the quality of each shipment, and receive and handle feedback from cement manufacturing companies in a timely manner during coal utilization.

Establish and maintain harmonious and cooperative relationships between the Company and cement plants, thereby improving debt recovery efficiency and enhancing coordination in the implementation of production and business plans.

b) Real Estate Business and Building Management & Operations:

In 2026, continue focusing on maintaining office leasing operations at 100% occupancy, with particular emphasis on tenant retention.

Strictly comply with fire prevention and firefighting regulations, as well as security and public order requirements within the building and surrounding areas. Strengthen security measures and patrol activities, particularly in high fire-risk locations such as basements. Ensure adequate allocation and preparedness of personnel, equipment, and tools to respond effectively to storms, natural disasters, rescue, and emergency situations.

Continue reviewing and optimizing management expenses to maximize cost efficiency and enhance business performance, while researching and introducing additional value-added amenities and services.

c) Alternative Materials Trading:

Continue expanding the search for additional suppliers of pre-processed industrial waste to meet the volume and quality requirements of the cement manufacturing companies.

Maintain close coordination with suppliers and downstream branches to maximize monthly inbound volumes.

Identify and engage additional environmental service companies specializing in conventional waste treatment in order to secure sufficient transfer volumes to meet the raw material requirements of the cement manufacturing companies.

Continue clinker trading activities with the objective of reducing outstanding receivables from the cement manufacturing companies.

Coordinate with cement companies to supply synthetic gypsum that meets production requirements and aligns with the strategic direction of VICEM.

2. Financial Management:

Continue closely monitoring and coordinating with departments and affiliated units to expedite the collection of receivables from the cement manufacturing companies.

Maintain engagement with banks to secure credit facilities at preferential interest rates, while identifying additional credit institutions to expand credit limits and enhance interest rate competitiveness.

Regularly review and reasonably optimize expenses; conduct thorough financial performance analysis and evaluation. Manage working capital flexibly to ensure balanced cash flow in business operations.

Continue submitting proposals to obtain loans from VICEM in accordance with regulations, with the objective of stabilizing cash flow for production and business activities.

3. Organization and Labor:

Review the organizational structure and functions of departments and units to ensure a streamlined and efficient structure aligned with production and business requirements.

Review and supplement the leadership succession planning for positions under the management of the Corporation and the Company for the 2026–2031 period.

4. Legal Affairs:

Finalize and promulgate a number of regulations and internal policies in accordance with the approved plan and as agreed with VICEM.

Review, amend, and supplement the Company's internal regulations and policies to ensure compliance with prevailing laws and VICEM's rules and regulations.

Gradually improve and standardize the Company's internal regulatory documentation system.

5. Other activities:

Launch the 2026 emulation and performance movement.

Implement occupational safety and hygiene measures and fire and explosion prevention activities for 2026.

Deploy the 2026 storm and flood prevention and control plan./.

Thank you very much!

Recipients:

- Board of Directors (for reporting);
- Supervisory Board;
- Archives: Office, Planning.

GENERAL DIRECTOR



Trần Khắc Mạnh

Số: 01/NL & MT-BKS

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2026

**BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ:

- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem (sau đây gọi tắt là Công ty);
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2025;

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem trong năm 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý với đầy đủ các thành viên tham gia để phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát, tổng kết công tác kỳ trước và triển khai công việc kỳ tiếp theo. Trong năm 2025, thông qua các cuộc họp định kỳ Ban Kiểm soát đã đưa ra những kết luận và kiến nghị sau:

+ Thống nhất phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát và các chương trình kế hoạch hoạt động của Ban.

+ Thông qua kết quả soát xét BCTC hàng quý/2025 và thẩm định BCTC 6 tháng, BCTC năm 2025. Ban Kiểm soát thống nhất với các ý kiến của Công ty TNHH kiểm toán An Việt đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty.

+ Thống nhất và thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát và danh sách lựa chọn các đơn vị kiểm toán BCTC của Công ty năm 2026 trình ĐHĐCĐ năm 2026.

+ Thống nhất các ý kiến tham gia vào việc sửa đổi các Quy chế, quy định của Công ty và hợp đồng với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị.

+Thống nhất tham gia một số kiến nghị với ban lãnh đạo Công ty về việc chỉ đạo các bộ phận liên quan tăng cường các biện pháp kiểm soát phương tiện, quản lý hàng, giảm tối đa chi phí hao hụt.

2. Hoạt động của ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia ý kiến, đưa ra những kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2025, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; phối hợp với phòng kế toán tài chính xem xét, kiến nghị và phản hồi các ý kiến của kiểm toán Độc lập. Giám sát việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán độc lập đưa ra.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Tham gia cùng bộ phận pháp chế xây dựng, sửa đổi một số Quy chế, quy định của Công ty, phối hợp với bộ phận kiểm soát nội bộ, pháp chế đưa ra ý kiến góp về triển khai công tác kiểm toán nội bộ.
- Ngoài ra, Ban Kiểm soát cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động. Thành viên Ban Kiểm soát còn tham gia các lớp học bổ sung kiến thức, khóa đào tạo chuyên đề về quản lý tài chính, thuế nhằm đảm bảo cập nhật kịp thời chế độ chính sách, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước.

3. Sự phối hợp hoạt động của ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông:

Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

- Ban Kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại cuộc họp định kỳ, bất thường của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban của Công ty.
- Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ tài liệu các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

- Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động, tình hình tài chính của Công ty định kỳ 6 tháng, năm.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị phòng ban chức năng, để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao.

Trong năm 2025 Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các vấn đề cần xử lý nhanh, Hội đồng quản trị cũng đã thông qua theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản. Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và của Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với các quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp cùng với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên năm 2025 là năm tiếp tục khó khăn trong toàn ngành VICEM, mặc dù HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty đã tìm nhiều biện pháp để tìm nguồn hàng cân đối chủng loại than phù hợp nhu cầu của các công ty xi măng, xây dựng giá bán hợp lý, tiết kiệm chi phí... tuy nhiên sản lượng than là mặt hàng chủ yếu của Công ty tuy có tăng so với năm 2024 song chưa đạt kế hoạch đề ra. Mặt khác để trúng thầu thì mức giá chào đảm bảo cạnh tranh được với các đơn vị thương mại nên trên thực tế việc cung cấp than cho các Công ty xi măng để thực hiện nhiệm vụ chính trị trong ngành và duy trì việc làm cho người lao động, do đó hiệu quả kinh doanh không cao và trong năm 2025 các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận... của Công ty đều không đạt kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty bám sát các nội dung của nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT. Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động một cách chủ động, trách nhiệm cao trong SXKD về tìm nguồn hàng, cơ chế, chính sách bán hàng, các giải pháp trong công tác tài chính kế toán, tổ chức nhân sự ... và đạt kết quả trên các lĩnh vực như sau:

+ Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

* Kinh doanh than: Sản lượng than tiêu thụ năm 2025 đạt 474.558 tấn đạt 89% kế hoạch và tăng 17% so với cùng kỳ năm 2024. Trong năm 2025 do tình hình tiêu thụ khó khăn do than thương mại, nhập khẩu giá thấp hơn than TKV lên tới 10% tùy

chúng loại. Trong khi đó Vicem E&E tham dự đấu thầu/chào giá cạnh tranh cung cấp than cho các đơn vị trong Vicem nên rất khó cạnh tranh về giá.

Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực cân đối, tìm nguồn hàng, cân đối chủng loại than phù hợp với nhu cầu sử dụng của các công ty xi măng, chỉ đạo các phòng ban đơn vị tăng cường quản lý chất lượng, quản lý giao nhận... giảm chi phí để ổn định, cân đối giá than ở mức hợp lý đáp ứng kịp thời nhu cầu của các công ty xi măng, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động. Trong năm 2025 sản lượng tiêu thụ than có tăng hơn so với năm 2024 nhưng vẫn không đạt kế hoạch đề ra.

* Trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, diện tích văn phòng cho thuê, trong năm 2025 Công ty đã làm tốt công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng nên tỉ lệ lấp đầy duy trì ở mức cao đạt khoảng 100%, doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 107% so với kế hoạch.

* Kinh doanh Clinker và nguyên liệu thay thế:

Rác công nghiệp: Sản lượng thực hiện năm 2025 đạt: 17.125 tấn bằng 114% kế hoạch và tăng 61% so với năm 2024.

Chất thải thông thường: Năm 2025 sản lượng thực hiện đạt 59.652 tấn bằng 199% kế hoạch và tăng 62% so với năm 2024.

Thạch cao: Sản lượng thực hiện năm 2025 đạt 22.040 tấn, bằng 184% kế hoạch và tăng 19% so với năm 2024.

Clinker: Sản lượng thực hiện năm 2025 đạt 264.156 tấn, bằng 110% kế hoạch và tương đương với mức công nợ được đối trừ 201,5 tỷ đồng.

Các lĩnh vực kinh doanh Clinker nguyên liệu thay thế tuy không phải lĩnh vực chủ đạo nhưng góp phần tạo công ăn việc làm cho người lao động và mang lại đạt hiệu quả nhất định cho Công ty.

+ *Về công tác tài chính kế toán:* Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với các khoản công nợ, Ban điều hành đã chỉ đạo tìm các biện pháp thu hồi công nợ, tuy nhiên dư nợ phải thu bình quân của các công ty xi măng vẫn ở mức cao so với doanh số nhập hàng trong tháng và với các khoản nợ phải trả, TKV vẫn áp dụng phương thức thanh toán trả trước từ đó đã ảnh hưởng rất lớn đến dòng tiền trả nợ ngân hàng và tăng chi phí tài chính cũng như phát sinh chi phí lãi vay bị loại trừ khi tính thuế TNDN theo ND/2025ND-CP làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty. Việc vay vốn ngân hàng cũng gặp khó khăn, một số ngân hàng như Vietinbank chưa tái cấp hạn mức tín dụng mới BIDV và ngân hàng MB từ chối tài trợ vốn cho mọi hoạt động liên quan đến Xi măng Hạ long... nên ảnh hưởng lớn đến dòng tiền của Công ty.

Tuy nhiên ban điều hành phòng ban chức năng duy trì mối quan hệ với các ngân hàng thương mại giải ngân với mức lãi suất thấp, thời hạn vay dài để Công ty đảm bảo nguồn vốn, giảm chi phí, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ *Về công tác tổ chức nhân sự:*

Trong năm 2025, Ban điều hành đã chỉ đạo tiến hành rà soát, sắp xếp, định biên lao động, số lao động giảm khoảng 10% so với năm 2024, thực hiện luân chuyển và bồi dưỡng cán bộ, công nhân viên, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với chức năng nhiệm vụ thực tế của các phòng ban, đơn vị tại Công ty.

+ *Công tác khác:*

Công tác vận tải: Công ty đang cho thuê 03 tàu sông (trọng tải 1.600 tấn). doanh thu cho thuê năm 2025 đạt 2,8 tỷ đồng.

Về kiểm soát hao hụt: Trong năm Công ty tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý giao nhận, KCS, kiểm soát hao hụt chặt chẽ và năm 2025 tỷ lệ hao hụt bình quân là 0,14% thấp hơn định mức 0,3%.

Trong năm 2025, còn có lĩnh vực công tác kết quả thực hiện còn hạn chế như :

Công nợ của các Công ty xi măng luôn ở mức cao vượt quá cam kết trong hợp đồng ảnh hưởng đến việc cân đối dòng tiền trả nợ ngân hàng từ đó khó được hưởng chính sách ưu đãi lãi suất và nguy cơ cao phát sinh nợ quá hạn. Đồng thời phát sinh chi phí tài chính tăng ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty. Đặc biệt đối với công nợ của Công ty xi măng Hạ Long, Bút Sơn luôn ở mức cao so với doanh số mua hàng, đặc biệt ngân hàng đã dừng tài trợ vốn cho mọi hoạt động liên quan đến công ty xi măng Hạ long. Công ty cần xem xét đánh giá tình hình tài chính và khả năng trả nợ để có biện pháp thu hồi công nợ kịp thời cũng như có kế hoạch bán hàng phù hợp.

Công tác ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số... như hệ thống phần mềm để nâng cao quản trị cũng như hỗ trợ cho công tác định biên, giảm lao động còn chưa được chú trọng.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025:

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Các Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Các Báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2025, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2025 theo BCTC như sau:

Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH/KH 2025	TH 2025/TH 2024
1. Tổng doanh thu	Tỷ đ	1.362,878	1.683,273	1.471,57	87%	108%
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	-6,318	3,007	3,11	103%	
3. Nộp ngân sách	Tỷ đ	10,916	13,977	8,3	59%	76%
4. Cổ tức (dự kiến)	%	0	0	0		

- Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên: Công ty đạt kế hoạch lợi nhuận năm 2025, tuy nhiên chỉ tiêu doanh thu và nộp ngân sách chưa hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ năm 2025 giao.

3. Tình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025:

3.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
<i>1. Cơ cấu tài sản</i>			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	22,5	28,67
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	77,5	71,33
<i>2. Cơ cấu vốn</i>			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	58,48	44,40
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	41,52	55,6
<i>3. Khả năng thanh toán</i>			
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,4	1,78
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,44	1,86
<i>4. Tỷ suất sinh lời</i>			
- Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%		0,04
- Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%		0,16

3.2. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025:

Cơ cấu vốn, nguồn vốn của Công ty có biến động so với năm 2024. Tỷ trọng tài sản dài hạn/ tổng tài sản tăng so với cùng kỳ năm 2024 chủ yếu do các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng ở thời điểm cuối năm trong khi tài sản dài hạn trong năm không biến động nhiều. Số phải thu của khách hàng tại thời điểm 31/12/2025 là 381,6 tỷ đồng giảm so với thời điểm đầu năm 706 tỷ đồng.

Tỷ lệ nợ phải trả trong tổng nguồn vốn giảm, chủ yếu do nợ phải trả ngân hàng giảm tại thời điểm 31/12/2025. Số dư vay ngắn hạn tại ngày 31/12/2025 là 101,1 tỷ đồng so với đầu năm là 342,9 tỷ đồng. Nợ phải trả ngắn hạn giảm do trong năm doanh thu giảm mạnh, do đó nhu cầu vốn và dư nợ khách hàng cũng giảm so với thời điểm đầu năm.

Khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán đều tăng so với đầu năm và đều ở mức an toàn.

Năm 2025 Công ty kinh doanh của công ty có khởi sắc hơn và đã có lợi nhuận tuy nhiên các chỉ tiêu: tỷ suất sinh lời tính trên doanh thu và tỷ suất sinh lời tính trên

vốn chủ sở hữu bình quân đều ở mức thấp cho thấy việc sử dụng vốn của Công ty trong năm chưa có hiệu quả.

Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0,8 lần <3, giảm so với đầu năm (1,41 lần). Tỷ lệ này là phù hợp với mô hình hoạt động và quy định của Công ty.

Phải thu của khách hàng tại ngày 31/12/2025 là 381,5 tỷ đồng, giảm so với đầu năm: số phải thu của khách hàng là 706 tỷ đồng. Trong điều kiện Doanh thu năm 2025 tăng so với năm 2024, số dư nợ phải thu tại thời điểm ngày 31/12/2025 giảm so với cùng kỳ, cho thấy Công ty đã tích cực trong công tác thu hồi công nợ tuy nhiên số nợ vẫn cao và công ty đang bị chiếm dụng vốn rất lớn bởi khách hàng.

Hàng tồn kho tại ngày 31/12/2025 là 23,2 tỷ đồng, tăng nhẹ so với đầu năm là 20,63 tỷ đồng. Hàng tồn kho của Công ty là mặt hàng than cám, do nhu cầu của các Công ty Xi măng giảm mạnh và giá than xu hướng vẫn ổn định nên Công ty không tăng dự trữ để tiết kiệm chi phí vốn đảm bảo hiệu quả SXKD.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2025:

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

Năm 2025, Công ty đã thực hiện đúng tinh thần của ĐHĐCĐ thường niên:

- Năm 2025 Công ty không thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông.
- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán An Việt thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

3. Trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:

- Công ty đã thực hiện trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát năm 2025: 545.903.072 đồng

+ Trưởng ban kiểm soát chuyên trách (hưởng lương tương đương chức danh trưởng phòng của Công ty): 473.903.072 đồng

+ Thù lao 02 thành viên Ban kiểm soát: 72.000.000 đồng

4. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Năm 2025 công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế tuy nhiên chưa hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, nộp ngân sách do Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 đề ra.

VI. KIẾN NGHỊ:

1. Đề nghị Tổng Giám đốc Công ty cần tăng cường hơn nữa công tác bán hàng, thu hồi công nợ, đề chủ động dòng tiền, giảm thiểu chi phí lãi vay, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Công ty cần đánh giá tình hình tài chính của các Công ty xi măng, đặc biệt những đơn vị có số dư thường xuyên ở mức cao, nợ quá hạn trên 6 tháng, các công ty đã có những đánh giá ngừng tài trợ vốn từ ngân hàng như công ty xi măng Hạ Long... Từ đó có những biện pháp quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ cũng như cân đối việc cung cấp hàng phù hợp cho những đơn vị này để giảm công nợ quá hạn.

2. Đề nghị HĐQT, ban lãnh đạo Công ty triển khai công tác kiểm toán nội bộ theo đúng tinh thần nghị định số 05/2019/NĐ-CP.

3. Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ, phần mềm ứng dụng trong sản xuất kinh doanh góp phần tăng năng suất lao động, giảm giá thành, quản lý hành trình phương tiện vận tải, kiểm soát hao hụt...nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

VII. TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Trong năm 2025 các thành viên Ban kiểm soát đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được phân công theo quy chế hoạt động và chương trình làm việc của Ban.

Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty và ĐHĐCĐ đã giao.

VIII. KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026:

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật và của Công ty (Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế quản trị của Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát).

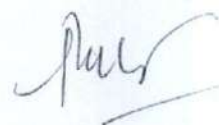
Ban kiểm soát sẽ tham gia cùng bộ phận pháp chế, bộ phận Kiểm toán nội bộ và tăng cường phối hợp trong việc thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát, đánh giá chuyên sâu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện và kết quả kiểm soát trong năm 2025 kính trình ĐHĐCĐ.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
Trưởng Ban



Nguyễn Thị Thu Hà

Số: 01 /NL & MT-BKS

Hanoi, date month year 2026

REPORT OF THE SUPERVISORY BOARD
At the 2026 Annual General Meeting of Shareholders

To: The General Meeting of Shareholders

Pursuant to:

- The functions and duties of the Supervisory Board specified in the Charter of Organization and Operation of Vicem Energy and Environment Joint Stock Company (hereinafter referred to as the Company);
- The 2025 Financial Statements audited by An Viet Auditing Company Limited;
- The results of inspection and supervision activities of the Supervisory Board in 2025;

The Supervisory Board hereby reports to the General Meeting of Shareholders the results of inspecting and supervising all aspects of operations of Vicem Energy and Environment Joint Stock Company in 2025 as follows:

I. ACTIVITIES OF THE SUPERVISORY BOARD:

1. Meetings of the Supervisory Board:

In 2025, the Supervisory Board held regular quarterly meetings with the full participation of its members to assign tasks to the Supervisory Board members, summarize the previous period's work, and deploy work for the next period. During 2025, through regular meetings, the Supervisory Board reached the following conclusions and recommendations:

+Unanimously assigned tasks to members of the Supervisory Board and agreed on the Board's operational plans and programs.

+Approved the results of the quarterly financial statement reviews in 2025 and appraised the semi-annual and annual financial statements of 2025. The Supervisory Board concurred with the opinions of An Viet Auditing Company Limited that the financial statements reflect a true and fair view, in all material respects, of the Company's financial position.

+Unanimously approved the report of the Supervisory Board and the list of selected independent auditing firms for the Company's 2026 financial statements to be submitted to the 2026 AGM.



+Reached a consensus on inputs for amending the Company's Regulations, rules, and contracts with related parties under the approval authority of the Board of Directors.

+Unanimously participated in several recommendations to the Company's management regarding instructing relevant departments to enhance measures for controlling vehicles, managing goods, and minimizing wastage costs.

2. Activities of the Supervisory Board:

The Supervisory Board fully attended the meetings of the Board of Directors and the Company's regular briefing meetings to grasp the production and business situation and contribute opinions, making recommendations to the BOD and the Board of Management within its scope of responsibility and authority.

The Supervisory Board inspected and supervised compliance with the law and the Company's regulations in the management and administration of business operations by the Board of Directors and the Board of Management in 2025, specifically:

- Reviewed the legality and sequence of procedures for issuing Resolutions and Decisions of the Board of Directors and the Board of Management in 2025.
- Inspected and supervised the implementation and results of the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders concerning the BOD and the Board of Management.
- Appraised the semi-annual and annual financial statements to assess the truthfulness and reasonableness of the financial data.
- Concurrently, coordinated with the Independent Auditor to assess the impact of material accounting and auditing errors on the financial statements.
- Coordinated with the Finance and Accounting Department to review, recommend, and respond to the Independent Auditor's opinions.
- Supervised the execution of recommendations made by the Independent Auditor.
- Controlled compliance with the Company's information disclosure regulations in accordance with the law.
- Participated with the Legal Department in drafting and amending several of the Company's Regulations and rules; coordinated with the internal control and legal departments to provide feedback on implementing internal auditing tasks.
- Furthermore, the Supervisory Board maintained regular communication, exchanged information and documents, and proposed specific, practical solutions in executing the Board's tasks to continuously improve operational efficiency.
- Members of the Supervisory Board also attended supplementary knowledge classes and specialized training courses on financial management and taxation to ensure timely updates on policies and strict compliance with State regulations.

3. Coordination among the Supervisory Board, the Board of Directors, the General Director, and Shareholders:

The Supervisory Board collaborated well with the Board of Directors and the Executive Board in performing its duties, demonstrating:

- The Supervisory Board was fully invited to and contributed opinions at regular and extraordinary meetings of the Board of Directors and the Company's briefing meetings.
- The Supervisory Board was fully provided with documents, meeting minutes, Resolutions, and Decisions of the Board of Directors related to the management and administration of the Company's operations.
- The Supervisory Board was fully provided with information and documents related to the Company's operations and financial status on a semi-annual and annual basis.

In performing its duties, the Supervisory Board always received cooperation and facilitation from the BOD, the Board of Management, and functional departments, enabling the Supervisory Board to fulfill the tasks assigned by the GMS.

In 2025, the Supervisory Board received no complaints from shareholders regarding the Company's operations or the management by the BOD and the Board of Management.

II. RESULTS OF SUPERVISING THE BOARD OF DIRECTORS' ACTIVITIES:

The Board of Directors held regular quarterly, annual (and extraordinary) meetings according to the provisions of the Company's Charter of Organization and Operation. For issues requiring rapid resolution, the Board of Directors also approved them by collecting written opinions. The Board of Directors issued Resolutions and Decisions related to the Company's operations within the responsibility and authority of the BOD. The Resolutions and Decisions of the BOD were issued in proper sequence, with proper authority, and in accordance with the legal bases stipulated by the law and the Company. The Supervisory Board evaluates that the BOD's activities during the year complied with current regulations and met the requirements of the Company's production and business operations.

The BOD supervised the activities of the Executive Board in implementing the Resolution of the General Meeting of Shareholders and the Company's production and business activities. The BOD coordinated with the Executive Board to direct and administer the Company's business operations. However, 2025 continued to be a challenging year for the entire Vicem industry. Although the BOD and the Company's leadership sought multiple measures to find supply sources, balance coal types suitable for cement companies' needs, establish reasonable selling prices, and save costs, the production volume of coal—the Company's primary commodity—although increased compared to 2024, did not meet the set plan. Furthermore, to win bids, the proposed price levels had to remain competitive with commercial units. Therefore, in reality, supplying coal to cement companies to fulfill the industry's political tasks and

maintain employment for workers resulted in low business efficiency, and in 2025, the Company's revenue, profit, and other targets all failed to meet the GMS's plan.

III. RESULTS OF SUPERVISING THE BOARD OF MANAGEMENT'S ACTIVITIES:

In 2025, the Board of Management managed and administered the Company's operations closely following the contents of the GMS and BOD resolutions. The Board of Management acted proactively and with high responsibility in production and business regarding finding supply sources, sales mechanisms and policies, solutions in financial accounting, human resources organization, and achieved results in the following areas:

+ *Regarding the fulfillment of production and business plan targets:*

* Coal business: Coal consumption volume in 2025 reached 474,596 tons, attaining 90% of the plan and increasing by 17% compared to the same period in 2024. In 2025, due to challenging consumption situations, commercial and imported coal prices were up to 10% lower than TKV coal depending on the type. Meanwhile, Vicem E&E participated in bidding/competitive price offerings to supply coal to units within Vicem, making it very difficult to compete on price. The Company's leadership made efforts to balance and find supply sources, align coal types with the usage needs of cement companies, and direct departments and units to strengthen quality management and delivery management, reducing costs to stabilize and balance coal prices at a reasonable level to promptly meet the needs of cement companies, ensuring employment for workers. In 2025, coal consumption volume increased compared to 2024 but still did not meet the set plan.

* In the real estate business sector: Regarding office leasing area, in 2025 the Company performed well in marketing and finding customers, so the occupancy rate was maintained at a high level of approximately 100%, and revenue from the real estate business reached 107% compared to the plan.

* Clinker and alternative raw materials business:

Industrial waste: The implemented volume in 2025 reached 17,125 tons, equal to 114% of the plan and an increase of 61% compared to 2024.

Ordinary waste: In 2025, the implemented volume reached 59,652 tons, equal to 199% of the plan and an increase of 62% compared to 2024.

Gypsum: The implemented volume in 2025 reached 22,040 tons, equal to 184% of the plan and an increase of 19% compared to 2024.

Clinker: The implemented volume in 2025 reached 264,156 tons, equal to 110% of the plan and equivalent to an offset debt of 201.5 billion VND. Although the business areas of clinker and alternative raw materials are not the core sectors, they contributed to creating jobs for workers and brought certain efficiencies to the Company.

+ *Regarding financial accounting:* The Executive Board directed the strict preparation of quarterly and annual financial statements on time, in accordance with Vietnamese accounting standards and legal regulations. Regarding liabilities, the Executive Board directed finding measures to recover debts; however, the average trade receivables from cement companies remained high compared to monthly import sales. Regarding payables, TKV still applied the prepayment method, which severely affected the cash flow for bank loan repayments, increased financial expenses, and incurred interest expenses excluded when calculating corporate income tax under Decree/2025/ND-CP, thereby reducing the Company's business efficiency. Bank borrowing also faced difficulties; some banks like Vietinbank have not re-granted new credit limits, and BIDV and MB Bank refused to finance any activities related to Ha Long Cement, thus significantly impacting the Company's cash flow. Nevertheless, the executive board and functional departments maintained relationships with commercial banks to disburse loans at low-interest rates and long terms for the Company to ensure capital sources, reduce costs, and maintain production and business operations.

+ *Regarding human resource organization:* In 2025, the Executive Board directed a review, arrangement, and staffing adjustment. The workforce decreased by about 10% compared to 2024. The Company implemented rotation and training for employees, enhancing professional qualifications suitable for the actual functions and duties of the departments and units at the Company.

+ *Other works:*

Transportation: The Company is leasing 03 river barges (capacity of 1,600 tons). Leasing revenue in 2025 reached 2.8 billion VND.

Regarding wastage control: During the year, the Company continued to strengthen measures for delivery management, KCS, and strict wastage control. In 2025, the average wastage rate was 0.14%, lower than the norm of 0.3%.

In 2025, there was also an operational area where implemented results remained limited, such as:

Debts of cement companies were always at a high level exceeding contractual commitments, affecting the balancing of cash flows for bank debt repayment, thereby making it difficult to enjoy preferential interest rate policies and posing a high risk of overdue debts. Concurrently, increased financial expenses affected the Company's production and business results. Specifically, debts from Ha Long and But Son Cement Companies were always high relative to purchase sales; in particular, banks have stopped financing all activities related to Ha Long Cement Company. The Company needs to review and assess its financial situation and debt repayment capacity to take prompt debt recovery measures as well as have appropriate sales plans.

The application of technology, digital transformation, such as software systems to enhance governance as well as support staffing and workforce reduction, has not yet received adequate attention.

IV. APPRAISAL OF THE 2025 FINANCIAL STATEMENTS:

1. Preparation and audit of Financial Statements:

- The Company's 2025 Financial Statements were prepared according to current Vietnamese accounting standards and regimes.

- The 2025 Financial Statements were audited by An Viet Auditing Company Limited, an entity approved by the State Securities Commission to audit listed companies.

- The auditor's opinion on the Company's 2025 Financial Statements is an unmodified (unqualified) opinion. The 2025 Financial Statements presented fairly and reasonably the financial position as of December 31, 2025, the results of business operations and cash flows in 2025, in accordance with Vietnamese accounting standards and regimes and relevant current regulations.

2. Production and business results in 2025:

- The results of key production and business targets in 2025 according to the FS are as follows:

Description	Unit	2024 Actual	2025 Plan	2025 Actual	% 2025Act/ 2025Plan	% 2025Act/2024 Act
1. Total Revenue	Billion VND	1.362,878	1.683,273	1.471,57	87%	108%
2. Profit before tax	Billion VND	-6,318	3,007	3,11	103%	
3. Budget contribution	Billion VND	10,916	13,977	8,3	59%	76%
4. Dividend (expected)	%	0	0	0		

- Based on the above summary table: The Company achieved the profit target for 2025; however, the revenue and state budget contribution targets set by the 2025 AGM were not fulfilled.

3. The Company's financial position as of December 31, 2025:

3.1. Financial analysis indicator:

Indicator	Unit	Year 2024	Year 2025
<i>1. Asset Structure</i>			
- Non-current assets/Total assets	%	22,5	28,67
- Current assets/Total assets	%	77,5	71,33
<i>2. Capital Structure</i>			
- Liabilities/Total capital	%	58,48	44,40
- Equity/Total capital	%	41,52	55,6
<i>3. Liquidity</i>			
- Quick ratio	Times	1,4	1,78
- Current ratio	Times	1,44	1,86
<i>4. Profitability</i>			

Indicator	Unit	Year 2024	Year 2025
- Profit after tax/Net revenue	%		0,04
- Profit after tax/Average equity	%		0,16

3.2. Remarks and evaluation of the financial position as of December 31, 2025:

The Company's capital structure and funding sources experienced fluctuations compared to 2024. The ratio of long-term assets to total assets increased year-over-year, primarily driven by a decline in short-term trade receivables at year-end, whereas long-term assets remained relatively stable throughout the year. As of December 31, 2025, trade receivables stood at VND 381.6 billion, representing a significant decrease from the beginning-of-year balance of VND 706.0 billion.

The proportion of liabilities to total capital decreased, largely attributable to a reduction in bank borrowings as of December 31, 2025. Short-term borrowings amounted to VND 101.1 billion at year-end, down from VND 342.9 billion at the beginning of the year. The decline in short-term liabilities was due to a sharp drop in revenue during the year, which consequently reduced capital requirements and customer debt balances compared to the beginning of the year.

Both the current ratio and overall liquidity ratios improved compared to the beginning of the year and remained within safe margins.

In 2025, the Company's business operations showed signs of recovery and returned to profitability. However, profitability indicators, specifically the Return on Sales and Return on Average Equity, remained low. This indicates that capital utilization during the year was not yet highly effective.

The Debt-to-Equity ratio stood at 0.8x (well below the maximum threshold of 3.0x), a decrease from the beginning of the year (1.41x). This ratio aligns perfectly with the Company's operational model and internal financial regulations.

Trade receivables as of December 31, 2025, were VND 381.5 billion, a decrease compared to the beginning-of-year balance of VND 706.0 billion. Despite the year-over-year revenue growth in 2025, the decline in the ending receivables balance demonstrates the Company's active and effective debt collection efforts. However, the outstanding debt volume remains high, signifying significant capital misappropriation by customers.

Inventory as of December 31, 2025, amounted to VND 23.2 billion, recording a slight increase from the beginning-of-year balance of VND 20.63 billion. The Company's inventory primarily consists of coal dust. Due to a sharp decline in demand from cement manufacturing companies and a relatively stable trend in coal prices, the Company strategically refrained from increasing its stockpile. This approach aims to minimize capital costs and ensure the efficiency of production and business operations.

V. IMPLEMENTATION OF THE RESOLUTION OF THE 2025 GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS:

1. Implementation of 2024 profit distribution and dividend payment to Shareholders according to the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders:

-In 2025, the Company strictly adhered to the spirit of the Annual GMS.

-The Company made fund appropriations according to the 2024 profit distribution plan under the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders.

2. Selection of an independent auditing firm to audit the 2025 Financial Statements:

The Company selected and signed a contract with An Viet Auditing Company Limited to audit the Company's 2025 Financial Statements strictly according to the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

3. Remuneration for the Board of Directors and Supervisory Board in 2025:

- The Company paid remuneration to the Board of Directors and Supervisory Board in 2025 exactly according to the level approved by the Annual General Meeting of Shareholders.

- Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Supervisory Board in 2025: 545,903,072 VND.

+ Full-time Head of the Supervisory Board (enjoying a salary equivalent to a Department Head of the Company): 473,903,072 VND.

+ Remuneration for 02 members of the Supervisory Board: 72,000,000 VND.

4. Regarding the implementation of 2025 production and business plan targets:

In 2025, the company fulfilled the profit before tax target; however, it did not fulfill the revenue and state budget contribution targets proposed by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

VI. RECOMMENDATIONS:

1. Recommend the General Director of the Company to further enhance sales and debt recovery work, to proactively manage cash flows, minimize loan interest expenses, and improve capital utilization efficiency. The Company needs to evaluate the financial situation of cement companies, especially units with frequently high balances, overdue debts over 6 months, and companies that have had bank financing suspensions assessed such as Ha Long Cement Company. From there, take drastic measures in debt recovery as well as balance the provision of appropriate goods for these units to reduce overdue debts.

2. Recommend the BOD and Company leadership to implement internal auditing work correctly according to the spirit of Decree No. 05/2019/ND-CP.

3. Continue to strongly promote the application of technology and software applications in production and business contributing to increasing labor productivity,

reducing costs, managing transport vehicle journeys, controlling wastage, and enhancing production and business efficiency.

VII. SELF-ASSESSMENT OF PERFORMANCE

In 2025, members of the Supervisory Board made efforts to perform assigned tasks according to the operating regulations and the working program of the Board.

The Supervisory Board fulfilled the 2025 tasks according to the functions and duties stipulated in the Company's Charter and assigned by the GMS.

VIII. ORIENTATION PLAN FOR 2026:

The Supervisory Board will continue to execute inspection and supervision work according to the regulations of the law and the Company (Enterprise Law; Charter of Organization and Operation; Corporate Governance Regulations; Operational Regulations of the Supervisory Board).

The Supervisory Board will participate with the Legal Department and Internal Audit Department and enhance coordination in executing in-depth inspections, controls, and evaluations in the Company's production and business activities.

Perform other tasks according to the functions and duties of the Supervisory Board.

Above is the entire content of the Supervisory Board's report on the implementation situation and control results in 2025 respectfully submitted to the GMS.

Sincerely thank you!

ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD

Head of the Board



Nguyen Thi Thu Ha

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
VIETNAM NATIONAL CEMENT
CORPORATION
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ
MÔI TRƯỜNG VICEM
VICEM ENERGY AND ENVIRONMENT
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 659 TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2026
Hanoi, date month year 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

SUBMISSION

Re: Approval of the 2025 audited Financial Statements

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM
Dear: General Meeting of Shareholders of VICEM Energy and Environment Joint
Stock Company

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Pursuant to the Enterprise Law dated June 17, 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường
VICEM;

Pursuant to the Charter of organization and operation of VICEM Energy and
Environment Joint Stock Company;

Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Năng lượng và
Môi trường VICEM;

Based on the 2025 audited financial statements of VICEM Energy and Environment
Joint Stock Company;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM kính trình
Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán
bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được công bố theo
quy định, đồng thời được đăng tải trên Website của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi
trường VICEM, bao gồm:

The Board of Directors of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company
respectfully submits to the General Meeting of Shareholders to approve the content of the
2025 Financial Statements be audited by An Viet Auditing Company Limited. The 2025
Financial Statements has been announced according to regulations and posted on the
Website of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company, including:

1. Báo cáo của Kiểm toán viên
1. Auditor's Report
2. Bảng cân đối Kế toán
2. Balance sheet
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
3. Income Statement



4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
4. *Cash flow statement*
5. Thuyết minh báo cáo tài chính
5. *Notes to financial statements*

Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán được đính kèm tờ trình này.

Details of the 2025 Audited Financial Statements are attached to this submission.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval!

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- *As above;*
- Lưu VT, HĐQT, PC&QHCD.
- *Save VT, BOD, PC&QHCD.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
FOR BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



Nguyễn Thị Kim Chi



Số/No. 660/TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2026
Hanoi, date month year 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

SUBMISSION

Re: Approval of the 2025 profit distribution plan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM
To: General Meeting of Shareholders of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Pursuant to the Enterprise Law dated June 17, 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM;

Pursuant to the Charter of organization and operation of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company;

Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM.

Pursuant to the 2025 audited financial statements of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

The Board of Directors respectfully submits to the Company's General Meeting of Shareholders the profit distribution plan for 2025 as follows:

STT No	Chỉ tiêu/Content	Giá trị (đồng) Value (VND)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế có thể phân phối năm 2025 <i>Total profit after tax can be distributed in 2025</i>	638.776.151
	- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước để lại <i>Retained undistributed profits from the previous year</i>	-3.577.002.265
	- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 <i>Net profit after corporate income tax</i>	-2.938.226.114
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 <i>Profit distribution plan for 2025</i>	
	Tổng lợi nhuận phân phối <i>Total distribution profit</i>	0
	- Trả cổ tức năm 2025 (tỷ lệ 0% bằng tiền mặt) <i>- Dividend payment 2025 (0% rate in cash)</i>	0
	- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0



STT No	Chỉ tiêu/Content	Giá trị (đồng) Value (VND)
	- Bonus and welfare funds allocation	
	- Trích quỹ thưởng Người quản lý Công ty - Management Bonus fund allocation	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối Total remaining undistributed profits	-2.938.226.114

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thank you very much!

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- As above;
- Lưu VT, HĐQT, PC&QHCD.
- Save VT, BOD, PC&QHCD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
FOR BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS



Nguyễn Thị Kim Chi



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
VIETNAM NATIONAL CEMENT
CORPORATION
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ
MÔI TRƯỜNG VICEM
VICEM ENERGY AND ENVIRONMENT
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 661/TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2026
Hanoi, date month , year 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026
SUBMISSION

Re: Approval of remuneration for the Board of Directors and Supervisory Board in
2025 and remuneration plan for 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM
To: General Meeting of Shareholders of VICEM Energy and Environment Joint Stock
Company

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Pursuant to the Enterprise Law dated June 17, 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM;
- Pursuant to the Charter of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company.
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty;
- Based on the 2025 business production results and 2026 business production plan of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả thù lao năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2026 như sau:

The Board of Directors respectfully submits to the Company's General Meeting of Shareholders to approve the salary and remuneration of the Board of Directors and Supervisory Board of the Company in 2025 and remuneration plan for 2026 details are as follows:

1. Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2025
1. Implement remuneration payments for the Board of Directors and the Part-time Supervisory Board in 2025

Công ty đã thực hiện trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên không chuyên trách của Công ty theo đúng mức nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua là 336.000.000 đồng. Tổng số thù lao năm 2025 đã thực hiện trả là: 336.000.000 đồng.



The Company has paid remuneration to members of the Board of Directors and part-time supervisors of the Company in accordance with the resolution approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, which is 336,000,000 VND. Total remuneration paid in 2025 is: 336,000,000 VND.

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2026:

2. Remuneration plan for the Board of Directors and the Part-time Supervisory Board in 2026

Để phục vụ công tác quản trị của HĐQT và công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát, HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ phê duyệt kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026 như sau:

To serve the management work of the Board of Directors and the inspection and supervision work of the Supervisory Board. The Company's Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the remuneration plan for the Board of Directors and Supervisory Board in 2026 as follows:

STT / No	Chức danh/Function	Số lượng/Quantity	Mức thù lao tối đa Remuneration (đồng/người/tháng) (VND/person/month)	Số tháng/năm No. of Month/year	Thành tiền (đồng) Amount of money
I	Hội đồng quản trị Board of Directors	5			264.000.000
1	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors	1	6.000.000	12	72.000.000
2	Thành viên HĐQT Members of the Board of Directors	4	4.000.000	12	192.000.000
II	Ban kiểm soát Supervisory Board	3			120.000.000
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	4.000.000	12	48.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát Member of the Supervisory Board	2	3.000.000	12	72.000.000
	Tổng cộng/ Total:				384.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Các thành viên HĐQT;
- Members of the Board of Directors;
- PC&QHCD;
- Legal and shareholder relations department;
- Lưu: VT, TCLĐ.
- Save: VT, Labor organization department.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
FOR BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



Nguyễn Thị Kim Chi

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM
VIET NAM NATIONAL CEMENT CORPORATION
VICEM ENERGY AND
ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

Số: 02 TTr-BKS
No.: 02 /TTr-BKS

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2026
Hanoi, date.....month.....year 2026

TỜ TRÌNH
SUBMISSION

V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026
Re: Approval of selecting the audit unit for the 2026 financial statements

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM
To: General Meeting of Shareholders of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Pursuant to the Law on Enterprises dated June 17, 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM;
- Pursuant to the Charter of organization and operation of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company;
- Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM;
- Based on the requirements of organization, operation and management of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM kính trình Đại hội việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

The Supervisory Board of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting the selection of an independent auditing unit to audit the Company's 2026 financial statements as follows:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

1. Criteria for selecting an independent audit firm

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
- It's a reputable independent auditing unit and is approved to audit listed companies according to the provisions of securities law;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;



- Being an auditing unit with a team of honest auditors, upholding professional ethics, highly qualified and experienced to ensure the quality of financial statement audits;

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

- Reasonable audit costs, consistent with the content, scope and progress of the audit requested by the Company.

2. Đề xuất

2. Proposal

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán tài chính năm 2026, Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

To prepare for the 2026 financial audit, the Company's Supervisory Board respectfully submits to the General Meeting for approval the list of auditing companies to audit the Company's 2026 financial statements as follows:

- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
- An Viet Auditing Company Limited
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
- Vietnam Auditing and Valuation Company Limited (VAE)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- AVA Auditing and Valuation Company Limited

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2026 của Công ty.

We respectfully request that the General Meeting of Shareholders approve the Board of Directors' decision to select one of the above auditing companies to audit the Company's 2026 Financial Statements.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua!

Respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi;
- As Dear;
- Lưu VT, BKS, HĐQT.
- Save VT, BKS, BOD.

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
ON BEHALF OF SUPERVISORY BOARD
PREFECT**



Nguyễn Thị Thu Hà



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM
VIET NAM NATIONAL CEMENT CORPORATION
VICEM ENERGY AND
ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

Số: 662/TTr-HĐQT
No: /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026
Hanoi, date month year 2026

TỜ TRÌNH

SUBMISSION

(V/v: Thông qua thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM

Re: Approval of changes to the enterprise registration details of VICEM Energy
and Environment Joint Stock Company

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM
To: General Meeting of Shareholders of VICEM Energy and Environment Joint Stock
Company

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Pursuant to the Law on Enterprises dated June 17, 2020;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày
29/09/2025 về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Pursuant to Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated September 29, 2025 of the
Prime Minister promulgating the Vietnam Standard Industrial Classification;

Căn cứ ngành nghề kinh doanh của Công ty đã đăng ký tại Phòng Đăng ký kinh
doanh và Tài chính doanh nghiệp.

Pursuant to the Company's registered business lines as recorded by the Business
Registration Office;

Để thực hiện đúng quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp và phù hợp
với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần
Năng lượng và Môi trường VICEM kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông
qua việc thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại Phụ lục 01 kèm
theo tờ trình này.

In order to comply with the legal regulations on enterprise registration and to
align with the Company's business operations, the Board of Directors of VICEM
Energy and Environment Joint Stock Company respectfully submits to the General
Meeting of Shareholders for consideration and approval the amendment and
supplementation of the Company's registered business lines as set out in Appendix 01
attached to this Proposal.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

The Board of Directors respectfully submits this proposal to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi;
- As above;
- Lưu VT, HĐQT, PC&QHCB.
- Archived: Administration Office, Board of Directors, Legal & Shareholder Relations Dept..

ha uel

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

FOR BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



Nguyễn Thị Kim Chi

**Phụ lục 01: NỘI DUNG THAY ĐỔI, BỔ SUNG
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

(Kèm theo Tờ trình số 662/ TTr-HĐQT ngày 25 / 5 /2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Tên ngành, nghề kinh doanh hiện nay	Mã ngành hiện nay (đề xuất bỏ)	Tên ngành, nghề kinh doanh đề nghị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg	Mã ngành mới (đề xuất bổ sung)	Ghi chú
Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4782	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
		Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4662	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt - Chi tiết: Khai thác quặng bô xít, silic...	0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bô xít, silic...	0729	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác.	4661 (Chính)	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác.	4671 (Chính)	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg

Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu) - Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại dùng cho SX xi măng (quặng sắt, bô xít, silic...); Bán buôn sắt, thép.	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu) - Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại dùng cho SX xi măng (quặng sắt, bô xít, silic...); Bán buôn sắt, thép.	4672	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu phi kim loại dùng cho SX xi măng (đá ba zan, thạch cao...); Bán buôn tro bay; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn các loại túi lọc bụi, băng chuyền, băng tải.	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu phi kim loại dùng cho SX xi măng (đá ba zan, thạch cao...); Bán buôn tro bay; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn các loại túi lọc bụi, băng chuyền, băng tải.	4679	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ súng đạn loại dùng để đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí; bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) (Trừ bán lẻ súng đạn loại dùng để đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí; bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4773	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg

Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá) (bán trực tiếp nhiên liệu, giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng, đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ), bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng))	4799	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ (Trừ hoạt động đấu giá) (bán trực tiếp nhiên liệu, giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng, đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ), bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng))	4790	Mã 4799 đã bị loại bỏ mà không có ngành nghề tương ứng
Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, quản lý, quảng cáo bất động sản; Dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản; + Quản lý vận hành: Nhà cao tầng, nhà chung cư, văn phòng, khối dịch vụ thương mại	6820	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: + Dịch vụ tư vấn, quản lý, định giá bất động sản; + Quản lý vận hành: Nhà cao tầng, nhà chung cư, văn phòng, khối dịch vụ thương mại (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật về bất động sản)	6829 (Điều 67 Luật kinh doanh bất động sản 2023) (Điều 150 Luật nhà ở 2023)	- Công ty đăng ký ngành nghề “Sàn giao dịch bất động sản” thì tên công ty phải bao gồm cụm từ “Sàn giao dịch”. Nên công ty sẽ bỏ ngành nghề sàn giao dịch BĐS. - Còn Tư vấn về giá sẽ nằm trong phạm vi của ngành nghề tư vấn bất động sản (Khoản 2 điều 66 Luật Kinh

				doanh BĐS) gồm: + Tư vấn về đầu tư tạo lập, kinh doanh bất động sản; + Tư vấn về tài chính bất động sản; + Tư vấn về giá bất động sản; + Tư vấn về hợp đồng kinh doanh bất động sản.
		Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật về bất động sản)	6821 (Điều 61 Luật kinh doanh bất động sản 2023)	
		Quảng cáo	7310	Quảng cáo bất động sản ở mã ngành Quảng cáo
Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác	9329	Theo quyết định

				36/2025/QĐ-TTg
Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130	Dịch vụ cảnh quan	8130	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)	4719	Bán lẻ tổng hợp khác Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)	4719	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)	4711	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)	4711	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129	Dịch vụ vệ sinh khác	8129	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ	8010	Dịch vụ điều tra và hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ	8011	(Điều 11 Nghị định 96/2016/NĐ-CP)

Annex 01: AMENDED AND SUPPLEMENTED CONTENT OF

BUSINESS LINES AND INDUSTRIES OF THE COMPANY

(Enclosed with Proposal No. 662 / TTr-HDQT dated 25 / 5 / 2026 of the Board of Directors)

Current Business Line/ Industry Name	Current Industry Code (Proposed for Removal)	Proposed Business Line/ Industry Name per Decision No.36/2025/QD-TTg	New Industry Code (Proposed for Addition)	Remarks
Maintenance and repair of automobiles and other motor vehicles	4520	Repair and maintenance of automobiles and other motor vehicles	9531	Per Decision 36/2025/QD-TTg
Wholesale of parts and accessories for motor vehicles (Excluding auction activities)	4530	Retail sale of parts and accessories for motor vehicles (Excluding auction activities)	4782	Per Decision 36/2025/QD-TTg
		Wholesale of parts and accessories for motor vehicles (Excluding auction activities)	4662	
Mining of other non-ferrous metal ores – Detail: Mining of bauxite, silica ore...	0722	Mining of other non-ferrous metal ores – Detail: Mining of bauxite, silica ore...	0729	Per Decision 36/2025/QD-TTg
Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products – Detail: Wholesale of coal and other solid fuels.	4661 (Primary)	Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products – Detail: Wholesale of coal and other solid fuels.	4671 (Primary)	Per Decision 36/2025/QD-TTg
Wholesale of metals and metal ores (Excluding gold bars, raw gold) – Detail: Wholesale of metal ores for cement production (iron ore, bauxite, silica...); Wholesale of iron and steel.	4662	Wholesale of metals and metal ores (Excluding gold bars, raw gold) – Detail: Wholesale of metal ores for cement production (iron ore, bauxite, silica...); Wholesale of iron and steel.	4672	Per Decision 36/2025/QD-TTg
Wholesale of other construction materials and installation equipment	4663	Wholesale of other construction materials and installation equipment	4673	Per Decision 36/2025/QD-TTg
Other specialized wholesale n.e.c. – Detail: Wholesale of non-metallic raw materials for cement production (basalt, gypsum...); Wholesale of fly ash; Wholesale of metal and non-metal scrap; Wholesale of dust filter bags, conveyor belts.	4669	Other specialized wholesale n.e.c. – Detail: Wholesale of non-metallic raw materials for cement production (basalt, gypsum...); Wholesale of fly ash; Wholesale of metal and non-metal scrap; Wholesale of dust filter bags, conveyor belts.	4679	Per Decision 36/2025/QD-TTg
Retail sale of other new goods in specialized stores (Excluding retail of hunting/sporting firearms; stamps and	4773	Retail sale of other new goods (excl. automobiles, motorbikes and accessories) (Excluding retail of hunting/sporting	4773	Per Decision 36/2025/QD-TTg

coins; gold bars, raw gold)		firearms; stamps and coins; gold bars, raw gold)		
Retail sale of hardware, paints, glass and other construction installation equipment in specialized stores	4752	Retail sale of hardware, paints, glass, construction materials and installation equipment	4752	<i>Per Decision 36/2025/QD-TTg</i>
Other retail sale not in stores n.e.c. (Excluding auction activities) (direct fuel sales, home delivery, non-store auctions, retail by commission agents outside stores)	4799	Retail intermediary services (Excluding auction activities) (direct fuel sales, home delivery, non-store auctions, retail by commission agents outside stores)	4790	<i>Code 4799 was removed without a corresponding replacement industry</i>
Real estate brokerage, auction services and land-use-right auction – Detail: Real estate consultancy, management, advertising; Brokerage, valuation and real estate trading floor services; + Operations management: High-rise buildings, condominiums, offices, commercial service blocks	6820	Other real estate activities on a fee or contract basis – Detail: + Real estate consultancy, management, and valuation services; + Operations management: High-rise buildings, condominiums, offices, commercial service blocks (Excluding legal advisory on real estate)	6829 (Art. 67, Real Estate Business Law 2023; Art. 150, Housing Law 2023)	<i>The company is registering under the 'Real Estate Trading Floor' category, which requires the company name to include the phrase 'Trading Floor'. Therefore, the company will remove the real estate trading floor business line. Real estate valuation advisory will fall under the real estate consultancy scope (Art. 66.2, Real Estate Business Law), including: + Investment advisory; + Real estate finance advisory; + Real estate valuation advisory; + Real estate business contract advisory.</i>
		Real estate brokerage intermediary services – Detail: - Real estate brokerage services (Excluding legal advisory on real estate)	6821 (Art. 61, Real Estate Business Law 2023)	
		Advertising (real estate advertising)	7310	
Other entertainment and recreational activities n.e.c.	9329	Other entertainment and recreational activities	9329	<i>Per Decision 36/2025/QD-TTg</i>
Landscape care and maintenance services	8130	Landscape services	8130	<i>Per Decision 36/2025/QD-TTg</i>
Other retail sale in general stores – Detail: Retail in supermarkets	4719	Other general retail sale – Detail: Retail in supermarkets	4719	<i>Per Decision 36/2025/QD-TTg</i>
Retail sale in general stores with food, beverages, tobacco and cigarettes as the predominant share – Detail: Retail in supermarkets	4711	General retail with food, beverages, tobacco and cigarettes as the predominant share – Detail: Retail in supermarkets	4711	<i>Per Decision 36/2025/QD-TTg</i>
Industrial cleaning and specialized buildings	8129	Other sanitation services	8129	<i>Per Decision 36/2025/QD-TTg</i>
Private security activities – Detail: Security guard services	8010	Investigation and private security activities – Detail: Security guard services	8011	<i>Art. 11, Decree 96/2016/ND-CP</i>



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM
VIET NAM NATIONAL CEMENT CORPORATION
VICEM ENERGY AND
ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

Số: 663/TTr-HĐQT
No.: /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2026
Hanoi, date month year 2026

TỜ TRÌNH
SUBMISSION

*(V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM*

*Re: Approval of amendments and supplements to the Charter of organization and
operation of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM
*To: The General Meeting of Shareholders of VICEM Energy and Environment Joint
Stock Company*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Pursuant to the Law on Enterprises dated June 17, 2020;

Căn cứ Nghị định 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ và nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Pursuant to Decree No. 167/2024/ND-CP dated December 26, 2024 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 91/2015/ND-CP dated October 13, 2015 on state capital investment in enterprises and the management and use of capital and assets at enterprises, as amended by Decree No. 32/2018/ND-CP dated March 8, 2018 and Decree No. 140/2020/ND-CP dated November 30, 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM;

Pursuant to the Charter of organization and operation of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company;

Nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM xin trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo phụ lục 02 kèm theo tờ trình này.



In order to comply with current legal regulations and in accordance with the Company's production and business activities, the Board of Directors of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company would like to submit to the General Meeting of Shareholders for approval the draft amendments and supplements to the Company's Charter of Organization and Operation (attached).

Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

The amended and supplemented charter of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company takes effect immediately after being approved by the General Meeting of Shareholders.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

The Board of Directors respectfully submits this proposal to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi;
- As above;
- Lưu VT, HĐQT, PC&QHCD.
- Archived: Administration Office, BOD, Legal & Shareholder Relations Dept.

[Handwritten signature]

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
FOR BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



[Handwritten signature]
Nguyễn Thị Kim Chi

Phụ lục 02: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình số 663/ TTr-HĐQT ngày 25/ 5 /2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

STT	Danh mục điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 3,4 Điều 2	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Số 21B Cát Linh- Phường Cát Linh- Quận Đống Đa- Thành phố Hà Nội.</p> <p>4. ...Các Chi nhánh và văn phòng đại diện như sau:</p> <p>a. Chi nhánh Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM tại Quảng Ninh</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 1 A , khu 6A, phố Hải Phúc, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>b. Chi nhánh Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM tại Hoàng Thạch</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Bích Nhôi 2, Phường Minh Tân, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.</p> <p>c. Chi nhánh Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM tại Hải Phòng</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Số 21B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.</p> <p>4. ...Các Chi nhánh và văn phòng đại diện như sau:</p> <p>a. Chi nhánh Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM tại Quảng Ninh</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 1 A , khu 6A, phố Hải Phúc, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>b. Chi nhánh Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM tại Hoàng Thạch</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Bích Nhôi 2, Phường Nhị Chiểu, Thành Phố Hải Phòng</p> <p>c. Chi nhánh Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM tại Hải Phòng</p>	Thay đổi địa chỉ theo địa bàn hành chính mới

STT	Danh mục điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố Thắng Lợi, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.</p> <p>d. Chi nhánh Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM tại Hà Nam</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: La Mát, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.</p> <p>đ. Chi nhánh Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM tại Ninh Bình</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.</p> <p>e. Chi nhánh Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM tại Bim Sơn</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: số nhà 61, đường Nguyễn Huệ, phường Ngọc Trạo, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>g. Chi nhánh Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM tại Hoàng Mai</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: khối 6, Tân Sơn, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.</p> <p>h. Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần</p>	<p>- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố Chiến Thắng, Phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng.</p> <p>d. Chi nhánh Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM tại Hà Nam</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: La Mát, Phường Châu Sơn, Tỉnh Ninh Bình</p> <p>đ. Chi nhánh Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM tại Ninh Bình</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Đường Hoàng Diệu, Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.</p> <p>e. Chi nhánh Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM tại Bim Sơn</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Số 61 Nguyễn Huệ, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>g. Chi nhánh Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM tại Hoàng Mai</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 66, đường Cù Chính Lan, Khối Tân Sơn, Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An.</p> <p>h. Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần</p>	

STT	Danh mục điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>Năng lượng và Môi trường VICEM tại Phú Thọ</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Tại khu 1, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.</p> <p>i. Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM - phía Nam.</p>	<p>Năng lượng và Môi trường VICEM tại Phú Thọ</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Khu 1, Xã Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ.</p> <p>i. Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM - phía Nam.</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Số 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	

STT	Danh mục Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành		Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung		Lý do/căn cứ sửa đổi, bổ sung
		Tên ngành nghề kinh doanh hiện nay	Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh đề nghị sửa đổi, bổ sung	Mã ngành	
2	Khoản 1 Điều 4	Khoản 1 Điều 4: Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là		Khoản 1 Điều 4: Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là		
	1	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	2	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4782	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
				Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg

STT	Danh mục Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành		Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung		Lý do/căn cứ sửa đổi, bổ sung
		Tên ngành nghề kinh doanh hiện nay	Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh đề nghị sửa đổi, bổ sung	Mã ngành	
				(Trừ hoạt động đầu giá)		
	11	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt - Chi tiết: Khai thác quặng bô xít, silic...	0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bô xít, silic...	0729	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	14	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác.	4661 (Chính)	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác.	4671 (Chính)	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	15	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu) - Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại dùng cho SX xi măng (quặng sắt, bô xít, silic...); Bán buôn sắt, thép.	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu) - Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại dùng cho SX xi măng (quặng sắt, bô xít, silic...); Bán buôn sắt, thép.	4672	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	16	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	17	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu phi kim loại dùng cho SX xi măng (đá ba zan, thạch cao...); Bán buôn tro bay; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn các loại túi lọc bụi, băng chuyền, băng tải.	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu phi kim loại dùng cho SX xi măng (đá ba zan, thạch cao...); Bán buôn tro bay; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn các loại túi lọc bụi, băng chuyền, băng tải.	4679	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	18	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)	4773	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg

STT	Danh mục Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành		Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung		Lý do/căn cứ sửa đổi, bổ sung
		Tên ngành nghề kinh doanh hiện nay	Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh đề nghị sửa đổi, bổ sung	Mã ngành	
		(Trừ bán lẻ súng đạn loại dùng để đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí; bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu)		(Trừ bán lẻ súng đạn loại dùng để đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí; bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu)		
	19	Bán lẻ đồ ngũ kim, son, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, son, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752	Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	20	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu (Trừ hoạt động đấu giá) (bán trực tiếp nhiên liệu, giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng, đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ), bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng)	4799	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ (Trừ hoạt động đấu giá) (bán trực tiếp nhiên liệu, giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng, đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ), bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng)	4790	Mã 4799 đã bị loại bỏ mà không có ngành nghề tương ứng
	22	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, quản lý, quảng cáo bất động sản; Dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản; + Quản lý vận hành: Nhà cao tầng, nhà chung cư, văn phòng, khối dịch vụ thương mại	6820	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: + Dịch vụ tư vấn, quản lý, định giá bất động sản; + Quản lý vận hành: Nhà cao tầng, nhà chung cư, văn phòng, khối dịch vụ thương mại (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật về bất động sản)	6829 (Điều 67 Luật kinh doanh bất động sản 2023) (Điều 150 Luật nhà ở 2023)	- Công ty đăng ký ngành nghề “Sàn giao dịch bất động sản” thì tên công ty phải bao gồm cụm từ “Sàn giao dịch”. Nên công ty sẽ bỏ ngành nghề sàn giao dịch BĐS. - Còn Tư vấn về giá sẽ nằm trong phạm vi của ngành nghề tư vấn bất động sản (Khoản 2 điều 66 Luật Kinh doanh

STT	Danh mục Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành		Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung		Lý do/căn cứ sửa đổi, bổ sung
		Tên ngành nghề kinh doanh hiện nay	Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh đề nghị sửa đổi, bổ sung	Mã ngành	
						BDS) gồm: + Tư vấn về đầu tư tạo lập, kinh doanh bất động sản; + Tư vấn về tài chính bất động sản; + Tư vấn về giá bất động sản; + Tư vấn về hợp đồng kinh doanh bất động sản.
				Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật về bất động sản)	6821 (Điều 61 Luật kinh doanh bất động sản 2023)	-
				Quảng cáo	7310	- Quảng cáo bất động sản ở mã ngành Quảng cáo
	35	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác	9329	- Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	36	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130	Dịch vụ cảnh quan	8130	- Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg

STT	Danh mục Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành		Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung		Lý do/căn cứ sửa đổi, bổ sung
		Tên ngành nghề kinh doanh hiện nay	Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh đề nghị sửa đổi, bổ sung	Mã ngành	
	37	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)	4719	Bán lẻ tổng hợp khác Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)	4719	- Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	38	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)	4711	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)	4711	- Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	40	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129	Dịch vụ vệ sinh khác	8129	- Theo quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	41	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ	8010	Dịch vụ điều tra và hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ	8011	- (Điều 11 Nghị định 96/2016/NĐ-CP)

ANNEX 02: AMENDED AND SUPPLEMENTED CONTENT

CHARTER OF ORGANIZATION AND OPERATION OF THE COMPANY

(Attached to Submission No. 663 / TTr-BOD dated 25/ 5 /2026 of the Board of Directors of the Company)

No.	Clause Reference	Current Charter Content	Proposed Amendment/Supplement	Reason/Basis for Amendment
1	Clauses 3, 4 – Article 2	<p>Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations and operation term of the Company.</p> <p>3. Registered headquarters of the Company - Main office address: No. 21B Cat Linh, Cat Linh Ward, Dong Da District, Hanoi City.</p> <p>4. ...Branches and representative offices as follows:</p> <p style="padding-left: 20px;">a. Branch of VICEM Energy and Environment JSC in Quang Ninh – Address: Group 1A, Area 6A, Hai Phuc Street, Hong Hai Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province.</p> <p style="padding-left: 20px;">b. Branch of VICEM Energy and Environment JSC in Hoang Thach – Address: Bich Nhoi 2 Area, Minh Tan Ward, Kinh Mon Town, Hai Duong Province.</p> <p style="padding-left: 20px;">c. Branch of VICEM Energy and Environment JSC in Hai Phong – Address: Thang Loi Residential Group, Minh Duc Town, Thuy Nguyen District, Hai Phong City.</p> <p style="padding-left: 20px;">d. Branch of VICEM Energy and Environment JSC in Ha Nam – Address: La Mat, Kien Khe Town, Thanh Liem District, Ha Nam Province.</p> <p style="padding-left: 20px;">đ. Branch of VICEM Energy and Environment JSC in Ninh Binh – Address: Hoang</p>	<p>Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations and operation term of the Company.</p> <p>3. Registered headquarters of the Company - Main office address: No. 21B Cat Linh, O Cho Dua Ward, Hanoi City.</p> <p>4. ...Branches and representative offices as follows:</p> <p style="padding-left: 20px;">a. Branch of VICEM Energy and Environment JSC in Quang Ninh – Address: Group 1A, Area 6A, Hai Phuc Street, Ha Long Ward, Quang Ninh Province.</p> <p style="padding-left: 20px;">b. Branch of VICEM Energy and Environment JSC in Hoang Thach – Address: Bich Nhoi 2 Area, Nhi Chieu Ward, Hai Phong City.</p> <p style="padding-left: 20px;">c. Branch of VICEM Energy and Environment JSC in Hai Phong – Address: Chien Thang Residential Group, Bach Dang Ward, Hai Phong City.</p> <p style="padding-left: 20px;">d. Branch of VICEM Energy and Environment JSC in Ha Nam – Address: La Mat, Chau Son Ward, Ninh Binh Province.</p> <p style="padding-left: 20px;">đ. Branch of VICEM Energy and Environment JSC in Ninh Binh – Address: Hoang</p>	Address change pursuant to new administrative boundaries

		<p>Dieu Street, Thanh Binh Ward, Ninh Binh City, Ninh Binh Province.</p> <p>e. Branch of VICEM Energy and Environment JSC in Bim Son – Address: No. 61, Nguyen Hue Street, Ngoc Trao Ward, Bim Son Town, Thanh Hoa Province.</p> <p>g. Branch of VICEM Energy and Environment JSC in Hoang Mai – Address: Block 6, Tan Son, Quynh Thien Ward, Hoang Mai Town, Nghe An Province.</p> <p>h. Representative Office of VICEM Energy and Environment JSC in Phu Tho – Address: Area 1, Hung Son Town, Lam Thao District, Phu Tho Province.</p> <p>i. Representative Office of VICEM Energy and Environment JSC – Southern Region.</p>	<p>Dieu Street, Hoa Lu Ward, Ninh Binh Province.</p> <p>e. Branch of VICEM Energy and Environment JSC in Bim Son – Address: No. 61 Nguyen Hue, Quang Trung Ward, Thanh Hoa Province.</p> <p>g. Branch of VICEM Energy and Environment JSC in Hoang Mai – Address: No. 66, Cu Chinh Lan Street, Tan Son Block, Hoang Mai Ward, Nghe An Province.</p> <p>h. Representative Office of VICEM Energy and Environment JSC in Phu Tho – Address: Area 1, Lam Thao Commune, Phu Tho Province.</p> <p>i. Representative Office of VICEM Energy and Environment JSC – Southern Region. - Address: No. 405 Ha Noi Highway Service Road, Thu Duc Ward, Ho Chi Minh City.</p>	
--	--	--	--	--

No.	Clause Reference	Current Business Line Name		Proposed Business Line Name / Amendment		Reason/Basis
		Business Line Name	Industry Code	Business Line Name	Industry Code	
2	Clause 1, Article 4	Clause 1, Article 4: The Company's business lines are:		Clause 1, Article 4: The Company's business lines are:		
1	1	Maintenance and repair of automobiles and other motor vehicles	4520	Repair and maintenance of automobiles and other motor vehicles	9531	Per Decision 36/2025/QĐ-TTg
	2	Sale of parts and accessories for automobiles and other motor vehicles (Excluding auction activities)	4530	Retail sale of parts and accessories for automobiles and other motor vehicles (Excluding auction activities)	4782	Per Decision 36/2025/QĐ-TTg
				Wholesale of parts and	4662	Per Decision 36/2025/QĐ-TTg

				accessories for automobiles and other motor vehicles (Excluding auction activities)		
11		Mining of other non-ferrous metal ores – Detail: Mining of bauxite, silica...	0722	Mining of other non-ferrous metal ores – Detail: Mining of bauxite, silica...	0729	Per Decision 36/2025/QĐ-TTg
14		Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products – Detail: Wholesale of coal and other solid fuels.	4661 (Primary)	Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products – Detail: Wholesale of coal and other solid fuels.	4671 (Primary)	Per Decision 36/2025/QĐ-TTg
15		Wholesale of metals and metal ores (Excluding gold bullion, gold raw materials) – Detail: Wholesale of metal ores for cement production (iron ore, bauxite, silica...); Wholesale of iron and steel.	4662	Wholesale of metals and metal ores (Excluding gold bullion, gold raw materials) – Detail: Wholesale of metal ores for cement production (iron ore, bauxite, silica...); Wholesale of iron and steel.	4672	Per Decision 36/2025/QĐ-TTg
16		Wholesale of other construction materials and fittings	4663	Wholesale of other construction materials and fittings	4673	Per Decision 36/2025/QĐ-TTg
17		Other specialized wholesale not elsewhere classified – Detail: Wholesale of non-metallic raw materials for cement production (basalt, gypsum...); Wholesale of fly ash; Wholesale of metallic and non-metallic scrap; Wholesale of dust filter bags, conveyor belts.	4669	Other specialized wholesale not elsewhere classified – Detail: Wholesale of non-metallic raw materials for cement production (basalt, gypsum...); Wholesale of fly ash; Wholesale of metallic and non-metallic scrap; Wholesale of dust filter bags, conveyor belts.	4679	Per Decision 36/2025/QĐ-TTg
18		Retail sale of other new goods in specialized stores (Excluding retail sale of hunting/sports firearms; retail sale of stamps	4773	Retail sale of other new goods (excluding automobiles, motorcycles and related parts) (Excluding retail sale of	4773	Per Decision 36/2025/QĐ-TTg

		and coins; retail sale of gold bullion)		hunting/sports firearms; retail sale of stamps and coins; retail sale of gold bullion)		
19		Retail sale of hardware, paints, glass and other installation equipment in construction in specialized stores	4752	Retail sale of hardware, paints, glass, materials and other installation equipment in construction	4752	Per Decision 36/2025/QĐ-TTg
20		Other retail sale not elsewhere classified (Excluding auction activities) (direct fuel sales, home delivery, non-store auctions (retail), retail agents receiving commissions (non-store))	4799	Intermediary retail services (Excluding auction activities) (direct fuel sales, home delivery, non-store auctions (retail), retail agents receiving commissions (non-store))	4790	Code 4799 abolished without equivalent replacement
22		Real estate consulting, brokerage, auction and land-use rights auction – Detail: Real estate consulting, management, advertising services; Real estate brokerage, valuation, transaction floor services; + Property management: High-rise buildings, condominiums, offices, commercial service blocks	6820	Other real estate activities on a fee or contract basis – Detail: + Real estate consulting, management and valuation services; + Property management: High-rise buildings, condominiums, offices, commercial service blocks (Excluding legal advisory services for real estate)	6829 (Art. 67 Law on Real Estate Business 2023) (Art. 150 Law on Housing 2023)	- Company registered 'Real Estate Transaction Floor' requires the company name to include the phrase 'Transaction Floor'. Therefore the company will remove the real estate transaction floor business line. - Real estate valuation consulting falls within the scope of real estate consulting services (Clause 2, Art. 66 Law on Real Estate Business) including: + Investment consulting for real estate creation and business; + Real estate financial consulting; + Real estate valuation consulting; + Real estate business contract consulting.
				Intermediary services for real estate activities – Detail: Real estate brokerage services (Excluding legal	6821 (Art. 61 Law on Real Estate Business 2023)	

				advisory services for real estate)		
				Advertising	7310	Real estate advertising under Advertising industry code
	35	Other entertainment and recreational activities not elsewhere classified	9329	Other entertainment and recreational activities	9329	Per Decision 36/2025/QĐ-TTg
	36	Landscape care and maintenance services	8130	Landscape services	8130	Per Decision 36/2025/QĐ-TTg
	37	Other retail sale in general merchandise stores – Detail: Retail sale in supermarkets	4719	Other general retail sale – Detail: Retail sale in supermarkets	4719	Per Decision 36/2025/QĐ-TTg
	38	Retail sale predominantly of food, beverages, tobacco in general merchandise stores – Detail: Retail sale in supermarkets	4711	General retail sale with food, beverages, tobacco predominating – Detail: Retail sale in supermarkets	4711	Per Decision 36/2025/QĐ-TTg
	40	Industrial cleaning and specialized facilities cleaning	8129	Other sanitation services	8129	Per Decision 36/2025/QĐ-TTg
	41	Private security activities – Detail: Security guard services	8010	Investigation and private security activities – Detail: Security guard services	8011	(Art. 11, Decree 96/2016/NĐ-CP)

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM
VIET NAM NATIONAL CEMENT
CORPORATION
VICEM ENERGY AND
ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

Số: 664/TTr-HĐQT
No.: /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2026
Hanoi, date month year 2026

TỜ TRÌNH
SUBMISSION

V/v: Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan
Re: Approval of contracts and transactions between the Company and related persons

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM
To: General Meeting of Shareholders of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Pursuant to the Law on Enterprises dated June 17, 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Pursuant to the Law on Securities dated November 26, 2019

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán hướng dẫn về quản trị Công ty;

Pursuant to Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law guiding corporate governance;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM;

Pursuant to the Charter of organization and operation of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM.

Based on the 2025 business production results and 2026 business production plan of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company.

Với ngành nghề kinh doanh chính là than, nguyên, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất xi măng, Công ty thường xuyên phát sinh các giao dịch với các công ty sản xuất xi măng mà VICEM sở hữu trên 10% cổ phần phổ thông. Các hợp đồng, giao dịch với



người có liên quan của VICEM hoặc tổng các giao dịch thực hiện lũy kế 12 tháng kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

With the main business lines being coal, raw materials and fuels for cement production, the Company regularly has transactions with cement production companies in which VICEM owns more than 10% of common shares. Contracts and transactions with related parties of VICEM or the total number of transactions conducted cumulatively within 12 months from the date of the first transaction with a value equal to or greater than 35% of the total value of the Company's assets recorded in the most recent financial statements are subject to approval by the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises.

Để đảm bảo hợp đồng được ký đúng với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng yêu cầu và hiệu quả kinh doanh. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, chấp thuận chủ trương để Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đơn vị trong VICEM đối với các hợp đồng, giao dịch hoặc tổng các giao dịch thực hiện lũy kế 12 tháng kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên dẫn đến tổng các giao dịch phát sinh thuộc thẩm quyền thông qua của ĐHĐCĐ và có giá trị đến thời điểm tiến hành ĐHĐCĐTN năm 2027 - Phụ lục kèm theo và các giao dịch có thể phát sinh ngoài Phụ lục (nếu có).

To ensure that the contract is signed in accordance with the provisions of law and the Company's Charter, meeting business requirements and efficiency. The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval and approval in principle for the Company to sign contracts and transactions between the Company and units within VICEM for contracts, transactions or total transactions performed cumulatively within 12 months from the date of the first transaction, resulting in total transactions arising under the authority of the General Meeting of Shareholders and valid until the time of the 2027 Annual General Meeting of Shareholders - Appendix attached and transactions that may arise outside the Appendix (if any).

Nghị quyết của Đại hội cổ đông thông qua có hiệu lực thi hành đối với các hợp đồng, giao dịch của Công ty được thực hiện đến thời điểm tiến hành Đại hội đồng cổ đông năm 2027.

The Resolution passed by the General Meeting of Shareholders shall be effective for the Company's contracts and transactions executed up to the time of the General Meeting of Shareholders in 2027.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo về tình hình thực hiện các hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

The Board of Directors is responsible for reporting on the implementation of contracts and transactions at the nearest General Meeting of Shareholders.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi;
- As Dear;
- Lưu VT, HĐQT, PC&QHCD.
- Save VT, BOD, PC&QHCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
FOR BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**



Nguyễn Thị Kim Chi

PHỤ LỤC CÁC HỢP ĐỒNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VICEM DỰ KIẾN ĐẾN HẾT NĂM 2026

(Kèm theo tờ trình số: 664/NL&MT-HĐQT ngày 25 tháng 5 năm 2026)

APPENDIX OF CONTRACTS FOR VICEM'S RELATED PERSONS EXPECTED TO THE END OF 2026

(Attached with the Proposal No. NL&MT-HĐQT dated March 2026)

TT No.	Nội dung Contents	Hiệu lực Valid	Chủng loại Category	Hợp đồng ký kết/ Contract signed					Thực hiện Hợp đồng/Execute the contract		
				Khối lượng HĐ (tấn) Contract Quantity (Tons)	Đơn giá HĐ chưa thuế (đồng) Contract Price excluding tax (VND)	Giá trị hợp đồng đã có thuế VAT (đồng) Contract Value including VAT (VND)	Hình thức hợp đồng Contract Form	Phương thức thực hiện Performance method	Khối lượng thực hiện Volume of work performed	Giá trị thực hiện (đã có VAT) Executed value (including VAT)	Ghi chú Notes
I	CÁC HỢP ĐỒNG ĐÃ KÝ NĂM 2026 ĐẾN THỜI ĐIỂM ĐHĐCB CONTRACTS SIGNED IN 2026 BY THE TIME OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS										
	Than /Coal			124.000							
	Rác thải / Waste			10.000							
	Bùn thải/ Sewage sludge			44.000							
	Clinker			210.000							
1	Xi măng Tam Điệp/ Tam Diep Cement										
2	Xi măng Bút Sơn/ But Son Cement										
2.1	Số:529/BTS-KHCL ngày 31/12/2025	đến 31/12/2026	than 5950	30.000	2.580.000	83.592.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh/ According to adjusted unit price	Chào giá Price offer			
2.2	HĐ số 509/BTS-KHCL ngày 30/12/2025	Từ ngày 01/01/2026 đến 31/12/2026	Rác công nghiệp	10.000	1.070.000	11.556.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh/ According to adjusted unit price	Chào giá Price offer			
2.3	HĐ số 508/BTS-KHCL ngày 30/12/2025	Từ ngày 01/01/2026 đến 31/12/2026	Chất thải thông thường (bùn thải, tro xỉ) general waste (sludge, ash, slag)	20.000	360.000	7.776.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh/ According to adjusted unit price	Chỉ định Bid designation			
2.4	HĐ số 13/BTS-XNTT ngày 09/01/2026	Từ ngày 01/01/2026 đến 31/12/2026	HĐ mua bán Clinker	50.000	699.074	37.750.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh/ According to adjusted unit price	Theo quyết định giá của nhà máy sản xuất/ According to the factory price decision			

TT No.	Nội dung Contents	Hiệu lực Valid	Chủng loại Category	Hợp đồng ký kết/ Contract signed					Thực hiện Hợp đồng/Execute the contract		
				Khối lượng HĐ (tấn) Contract Quantity (Tons)	Đơn giá HĐ chưa thuế (đồng) Contract Price excluding tax (VND)	Giá trị hợp đồng đã có thuế VAT (đồng) Contract Value including VAT (VND)	Hình thức hợp đồng Contract Form	Phương thức thực hiện Performance method	Khối lượng thực hiện Volume of work performed	Giá trị thực hiện (đã có VAT) Executed value (including VAT)	Ghi chú Notes
3	Xi măng Hoàng Mai/ Hoang Mai Cement										
3.1	HĐ than 4b.1: số 6985/XMHM-E&E.KH-2025 ngày 29/12/2025	Thời hạn đến 30/6/2025	4b.1	24.000	2.716.000	70.398.720.000	Theo đơn giá điều chỉnh/ According to adjusted unit price	Chào giá Price offer			
3.2	HĐ than 4b.14: số 1643/XMHM-E&E.KH-2026 ngày 7/4/2026	Thời hạn đến 30/6/2025	4b.14	28.000	2.860.000	86.486.400.000	Theo đơn giá điều chỉnh/ According to adjusted unit price	Chào giá Price offer			
3.4	HĐ số 3228 /XMHM-NL&MT-KH.2025 ký ngày 20/06/2025	Từ '20/06/2025 đến 19/06/2026	Chất thải thông thường (bùn thải, tro xỉ) general waste (sludge, ash, slag)	24.000	280.000	7.257.600.000	Theo đơn giá điều chỉnh/ According to adjusted unit price	Chỉ định Bid designation	3.335,87	1.008.767.088	HĐ cung cấp NLTT
4	Xi măng Hạ Long/ Ha Long Cement										
1	Hợp đồng clinker số 15.01/HLC-E&E/2026 ngày 15/01/2026	Từ ngày 15/01/2026 đến 31/12/2026	HĐ mua bán Clinker	100.000	750.000	81.000.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh/ According to adjusted unit price	Theo quyết định giá của nhà máy sản xuất/ According to the factory price decision			
2	HĐ TC 4b.1 hoặc tương đương 4b.10, 4b.14 số 91/HLC-E&E/2026 ngày 24/3/2026	Từ 24/3/2026 - 31/12/2026	4b.1 hoặc tương đương 4b.10, 4b.14	40.000	2.595.000	112.104.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh/ According to adjusted unit price	Chào giá Price offer			
5	Xi măng Bim Sơn/ Bim Son Cement										
5.1	HĐ TC nhiệt trị ≥5950 cal/g số 229/XMBS-VT ngày 16/01/2026	16/01/2026 - 31/03/2026	TC nhiệt ≥5950 cal/g	50.000	2.615.000	141.210.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh/ According to adjusted unit price	Chào giá Price offer			
5.2	HĐ TC nhiệt trị ≥5950 cal/g số 46/XMBS-VT ngày 05/03/2026	05/3/2026 - 05/06/2026	TC nhiệt ≥5950 cal/g	42.500	2.580.000	118.422.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh/ According to adjusted unit price	Chào giá Price offer			

TT No.	Nội dung Contents	Hiệu lực Valid	Chủng loại Category	Hợp đồng ký kết/ Contract signed					Thực hiện Hợp đồng/Execute the contract		
				Khối lượng HĐ (tấn) Contract Quantity (Tons)	Đơn giá HĐ chưa thuế (đồng) Contract Price excluding tax (VND)	Giá trị hợp đồng đã có thuế VAT (đồng) Contract Value including VAT (VND)	Hình thức hợp đồng Contract Form	Phương thức thực hiện Performance method	Khối lượng thực hiện Volume of work performed	Giá trị thực hiện (đã có VAT) Executed value (including VAT)	Ghi chú Notes
5.2	HĐ mua bán Clinker số 94T/XMBS- XNTT/2026 Ngày: 23/01/2026	31/12/2026	HĐ Mua Bán Clinker	50.000	722.222	39.000.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh/ According to adjusted unit price	Theo giá quyết định giá của nhà máy sản xuất/ According to the factory price decision	14.686,00	11.455.080.000	Tạm tính hết T2 Provisional calculation until February
6	Xi măng Hải Phòng/ Hải Phòng Cement										
6.1	HĐ than 4a.1: số 168/HĐKT-XMHP ngày 16/3/2026	Thời hạn đến 31/5/2025	4a.1	30.000	2.921.000	94.640.400.000	Theo đơn giá điều chỉnh/ According to adjusted unit price	Chào giá Price offer			
6.2	HĐ mua bán Clinker số 158/XMHP-E&E/2026 Ngày: 30/01/2026	31/12/2026	HĐ Mua Bán Clinker	10.000	842.593	9.100.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh/ According to adjusted unit price	Theo quyết định giá của nhà máy sản xuất/ According to the factory price decision			
7	Xi măng Hoàng Thạch										
7.1	HĐ TC nhiệt trị TB≥5250 cal/g số 75/XMHT-VT ngày 04/02/2026	4/5/2026	TC nhiệt ≥5250 cal/g	20.000	2.070.000	44.712.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh/ According to adjusted unit price	Chào giá Price offer			
II	CÁC HỢP ĐỒNG DỰ KIẾN SẼ KÝ TIẾP TRONG NĂM 2026 CONTRACTS EXPECTED TO BE SIGNED IN 2026										
1	Xi măng Bim Sơn/ Bim Son Cement		Than cám (5a.1, 5b.1, than cám 5.950)	50.000	Giá thương mai						Theo KH PL According to the Ordinance Plan
2	Xi măng Tam Điệp/ Tam Diep Cement		Than cám 5a.1	10.000	Giá thương mai						Theo KH PL According to the Ordinance Plan
3	XM Hoàng Thạch/ Hoang Thach Cement		Than cám (4a.1, 5b.1)	70.000	Giá thương mai						Theo KH PL According to the Ordinance Plan

B

TT No.	Nội dung Contents	Hiệu lực Valid	Chủng loại Category	Hợp đồng ký kết/ Contract signed					Thực hiện Hợp đồng/Execute the contract		
				Khối lượng HĐ (tấn) Contract Quantity (Tons)	Đơn giá HĐ chưa thuế (đồng) Contract Price excluding tax (VND)	Giá trị hợp đồng đã có thuế VAT (đồng) Contract Value including VAT (VND)	Hình thức hợp đồng Contract Form	Phương thức thực hiện Performance method	Khối lượng thực hiện Volume of work performed	Giá trị thực hiện (đã có VAT) Executed value (including VAT)	Ghi chú Notes
4	Xi măng Hải Phòng/ Hai Phong Cement		Than cám (5a.1, 6a.1)	90.000							Theo KH PL According to the Ordinance Plan
5	Xi măng Bút Sơn/ But Son Cement		Than cám (4b.1, than cám 5)	0							Theo KH PL According to the Ordinance Plan
6	Xi măng Hoàng Mai/ Hoang Mai Cement		Than cám 4b	0							Theo KH PL According to the Ordinance Plan
7	Xi măng Hạ Long/ Ha Long Cement		Than cám 4b.1	150.000							Theo KH PL According to the Ordinance Plan
8	Xi măng Hải Vân/Hai Van Cement		Than cám 4b.1	20.000							Theo KH PL According to the Ordinance Plan
9	Xi măng Sông Thao/Song Thao Cement		Than cám 4a.1	10.000							Theo KH PL According to the Ordinance Plan
10	Xi măng Hà Tiên/ Ha Tien Cement										
				400.000							

Ghi chú:

- Khối lượng xác định theo KH SXKD của công ty (KL thực tế phụ thuộc vào khối lượng các công ty tổ chức đấu thầu hoặc chào giá)
- Cơ sở xác định đơn giá bán căn cứ vào giá bán TKV đầu nguồn, chi phí Logistics, chi phí quản lý và một phần lợi nhuận (giá thực tế theo giá trúng chào giá hoặc đấu thầu)
- Hợp đồng sẽ được cập nhật liên tục, bao gồm cả các giá trị có thể phát sinh ngoài phụ lục này đến thời điểm tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

Notes:

- Volume is determined according to the company's production and business plan (actual volume depends on the volume of companies organizing bidding or offering prices)
- The basis for determining the selling price is based on the selling price of TKV upstream, logistics costs, management costs and a portion of profit (actual price according to the winning bid or bidding price)
- The contract will be continuously updated until the time of the 2027 Annual General Meeting of Shareholders

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2026
Hanoi, date 25 month 5 year 2026

THÔNG BÁO/ NOTIFICATION

Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan năm 2025
theo Điều 164 Luật doanh nghiệp
List of related persons and related interests in 2025 according to
Article 164 of the Enterprise Law

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Pursuant to the Enterprise Law dated June 17, 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM.
- Pursuant to the Charter of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company.

Hội đồng quản trị Công ty thông báo danh sách người có liên quan và công khai các lợi ích có liên quan năm 2025 theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp như sau:

The Company's Board of Directors announces the list of related persons and publicizes related interests in 2025 according to the provisions of Article 164 of the Enterprise Law as follows:

I. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN/ RELATED PERSON

1. Danh sách người có liên quan của công ty

1. List of related persons of Company:

ST T No	Tên tổ chức cá nhân/ Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No, Date of issue, Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ Address/ Head office address	Thời điểm bắt đầu là NCLQ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là NCLQ Time the person ceased to be an affiliated person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationsh ip with company
1	Tổng Công ty xi măng Việt Nam Vietnam national cement Corporation	068C600333		0100106320 31/3/2020 Sở KHĐT TP HN	228 Lê Duẩn, Phường Văn Miếu- Quốc Tử Giám, Hà Nội 228 Le Duan Street, Van Mieu-Quoc Tu Giam District, Hanoi City	24/4/2006			Công ty mẹ Parent Company
2	Nguyễn Thị Kim Chi Mrs Nguyen Thi Kim Chi		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors	001172003647 ngày 18/05/2015 Cục CSDKQL cư	22A/538 đường Láng, phường Láng, TP. Hà Nội 22a/538 Lang Street, Lang Ward, Hanoi	27/04/2023			

				trú và DLQG về dân cư					
3	Trần Khắc Mạnh <i>Mr Tran Khac Manh</i>	-	TV HĐQT, Tổng giám đốc Công ty <i>Member of the Board of Director cum General Director</i>	030070000110 24/6/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 12 ngõ 71/12/3 phố Hoàng Văn Thái, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. <i>12 Lane 71/14/3 Hoang Van Thai Street, Phuong Liet Ward, Hanoi City</i>	29/6/2020 09/01/2020		Trúng cử nhiệm kỳ 2021-2026 <i>Elected for a term 2021-2026</i>	
4	Nguyễn Danh Huyền <i>Mr Nguyen Danh Huyen</i>	-	T.viên HĐQT <i>Member of the Board of Director</i>	001073022076 10/09/2019 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Bích Nhôi 2, Phường Nhị Chiểu, TP Hải Phòng <i>Bich Noi 2, Nhi Chieu Ward, Hai Phong Province</i>	24/4/2024			
5	Trần Đình Dũng <i>Mr Tran Dinh Dung</i>	-	T.viên HĐQT <i>Member of the Board of Director</i>	036082000096 20/01/2014	Phòng 2008 Tòa nhà Rainbow, phường Hà Đông, TP. Hà Nội <i>Room 2008, Rainbow Building, Ha Dong Ward, Hanoi City</i>	30/6/2021		Trúng cử nhiệm kỳ 2021-2026 <i>Elected for a term 2021-2026</i>	
6	Phạm Văn Phương <i>Mr Pham Van Phuong</i>	-	T.viên độc lập HĐQT <i>Independent Member of the Board of Director</i>	036065001132 25/04/2016	Phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình <i>Tam Diep Ward, Ninh Binh Province</i>	30/6/2021		Trúng cử nhiệm kỳ 2021-2026 <i>Elected for a term 2021-2026</i>	
7	Trịnh Công Giang <i>Mr Trinh Cong Giang</i>	01C132438	Phó Tổng giám đốc <i>Deputy General Manager</i>	038069022502 28/6/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ 1508H1, chung cư HUD3, số 60 phố Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, TP. Hà Nội <i>Apartment 1508H1, HUD3 apartment building, 60 Nguyen Duc Canh Street, Tuong Mai Ward, Hanoi City</i>	30/3/2017		Bổ nhiệm <i>Appoint</i>	
8	Trịnh Thị Hồng <i>Mrs Trinh Thi Hong</i>	-	Kế toán trưởng, NDƯQ công bố thông tin <i>Chief Accountant, Person authorized to disclose information</i>	C2617576 27/12/2016	Phòng 401 Nhà B1 - Nhà Công vụ Chính phủ Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội <i>Room 401, Building B1 - Hoang Cau Government Public Service House, O Cho Dua Ward, Dong Da District, Hanoi</i>	6/6/2022 15/01/2021		Bổ nhiệm <i>Appoint</i>	
9	Nguyễn Thị Thu Hà <i>Mrs Nguyen Thi Thu Ha</i>	0001001735	Trưởng BKS <i>Head of inspection committee</i>	011897870 03/7/2010 Hà Nội	Số 25 ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội <i>No. 25, Lane 16, Nguyen Phuc Lai Street, O Cho Dua Ward, Hanoi</i>	12/4/2016		Trúng cử nhiệm kỳ 2021-2026 <i>Elected for a term 2021-2026</i>	
10	Mai Thanh Hải <i>Mr Mai Thanh Hai</i>	-	Thành viên BKS <i>Member of board supervisors</i>	142382126 22-03-2007	NTT31 Tổ hợp nhà liền kề TTTM và CH số 82 Nguyễn Tuấn, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội <i>NTT31 Townhouse Complex, Shopping Mall and Apartments, No. 82 Nguyen Tuan Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi City</i>	30/6/2021		Trúng cử nhiệm kỳ 2021-2026 <i>Elected for a term 2021-2026</i>	
11	Nguyễn Thị Kim Oanh <i>Mrs Nguyen Thi Kim Oanh</i>	-	Thành viên BKS	013660934 23-12-2013	Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội <i>Cau Giay Ward, Hanoi City</i>	30/6/2021		Trúng cử nhiệm kỳ	

			Member of board supervisors					2021-2026 Elected for a term 2021-2026	
12	Phạm Ngọc Đức Mr Phạm Ngọc Đức	-	Người phụ trách QTCT/ Thư ký công ty Person in charge of corporate governance, Secretaries	037091014677 28/6/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	G21515 Sunshine Garden, Dương Văn Bé, P.Vĩnh Tuy, Hà Nội G21515 Sunshine Garden, Duong Van Be, Vinh Tuy Ward, Hanoi City	01/11/2018			

2. Danh sách người có liên quan là thành viên Tổng công ty xi măng Việt Nam

2. List of related people who are members of Vietnam Cement Corporation

1. Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch

1. Vicem Hoàng Thạch cement company limited

2. Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng

2. Vicem Hải Phòng cement company limited

3. Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp

3. Vicem Tam Điệp cement company limited

4. Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

4. Vicem Hoàng Mai cement Joint stock company

5. Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn

5. Vicem Bút Sơn cement Joint stock company

6. Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bim Sơn

6. Vicem Bim Sơn cement Joint stock company

7. Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hạ Long

7. Vicem Hạ Long cement Joint stock company

3. Danh sách người có liên quan của người nội bộ (Phụ biểu 01)

3. List of related people of internal people (Appendix 01)

II. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY (Phụ biểu 02)

II. TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS RELATED PERSONS (Appendix 02)

Trân trọng! Best regards!

kh

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT

FOR BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



Nguyễn Thị Kim Chi

PHỤ BIỂU 01
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên (*)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
					Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2.	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Thị Kim Chi	033CC54933 Công ty Chứng khoán Rồng Việt	Chủ tịch Hội đồng quản trị		001172003647	29/5/2021	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	22A/538 đường Láng, phường Láng, TP. Hà Nội			
1.1	Nguyễn Đình Chinh			Bố đẻ của Bà Nguyễn Thị Kim Chi- Chủ tịch HĐQT	031045000319	4/3/2016	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	104 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, TP. Hà Nội			
1.2	Trần Thị Hợi			Mẹ chồng của Bà Nguyễn Thị Kim Chi- Chủ tịch HĐQT				Khu 3 Tân Mỹ, thị trấn Hữu Lũng, Lạng Sơn			đang cấp lại ccod
1.3	Trần Tuấn Anh			Chồng của Bà Nguyễn Thị Kim Chi- Chủ tịch HĐQT	020069000059	11/9/2018	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	22A/538 đường Láng, phường Láng, TP. Hà Nội			
1.4	Nguyễn Đình Vinh			Em trai của Bà Nguyễn Thị Kim Chi- Chủ tịch HĐQT	031075002041	21/4/2021	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	104 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, TP. Hà Nội			
1.5	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	058C031363 tại Công ty cổ phần chứng khoán FPT		Em gái của Bà Nguyễn Thị Kim Chi- Chủ tịch HĐQT	031176002016	10/4/2021	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	B1 Tầng 9, Chung cư 335, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
1.6	Lê Đình Hoành	0001006181 tại Công ty Chứng khoán Vndirect		Em rể của Bà Nguyễn Thị Kim Chi- Chủ tịch HĐQT	001069019041	29/4/2020	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	B1 Tầng 9, Chung cư 335, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
1.7	Trần Thị Kim Oanh	069C703216 tại Công ty Chứng khoán SHS		Em dâu của Bà Nguyễn Thị Kim Chi- Chủ tịch HĐQT	036181007090	29/4/2020	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	104 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, TP. Hà Nội			
1.8	Trần Thị Thúy Nga			Con đẻ của Bà Nguyễn Thị Kim Chi- Chủ tịch HĐQT	001199013054	31/8/2020	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	22A/538 đường Láng, phường Láng, TP. Hà Nội			

1.9	Trần Thu Thủy			Con đẻ của Bà Nguyễn Thị Kim Chi- Chủ tịch HĐQT	001301014450	20/4/2016	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	22A/538 đường Láng, phường Láng, TP. Hà Nội			
1.10	Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Hoàng Thạch			bà Nguyễn Thị Kim Chi làm Trưởng BKS của Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Hoàng Thạch	0800004797	1/7/2011	Sở KHĐT Hải Dương	Khu Bích Nhôi 2, phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng.			
1.11	Công ty CP Vicem Bao bì Hải Phòng			bà Nguyễn Thị Kim Chi làm Chủ tịch HĐQT của Công ty CP Vicem Bao bì Hải Phòng	0200600741	19/4/2011	Sở KHĐT Hải Phòng	Số 3, đường Hà Nội, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng			
1.12	Công ty CP Vicem Bao bì Bim Sơn			bà Nguyễn Thị Kim Chi làm Chủ tịch HĐQT của Công ty CP Vicem Bao bì Bim sơn	2800508928	25/11/2011	Sở KHĐT Thanh Hóa	Khu phố 9, phường Bim Sơn, Thanh Hóa			
2	Trần Khắc Mạnh		TV HĐQT/ Tổng giám đốc Công ty		030070000110	24/6/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Số nhà 12 ngõ 71/12/3 phố Hoàng Văn Thái, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.			
2.1	Vũ Phương Nga			Vợ của Ông Trần Khắc Mạnh TVHĐQT/ Tổng giám đốc công ty	034173001368	3/6/2019	Cục CSQLHC về TTXH	Số nhà 12 ngõ 71/12/3 phố Hoàng Văn Thái, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.			
2.2	Phùng Thị Tấn			Mẹ đẻ Ông Trần Khắc Mạnh TVHĐQT/ Tổng giám đốc công ty	030134004612	11/8/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng			
2.3	Trần Vũ Bảo Linh			Con đẻ của Ông Trần Khắc Mạnh TVHĐQT/ Tổng giám đốc công ty	038195028997	10/7/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Số nhà 1407, đường East 1 Avenue, Thành phố Vancouver, Bang BC, Canada.			
2.4	Trần Lâm Khoa			Con đẻ của Ông Trần Khắc Mạnh TVHĐQT/ Tổng giám đốc công ty	001205016533	25/4/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Số nhà 1407, đường East 1 Avenue, Thành phố Vancouver, Bang BC, Canada.			

2.5	Trần Khắc Hoành			Anh ruột của Ông Trần Khắc Mạnh TVHĐQT/ Tổng giám đốc công ty	030067003972	11/8/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng			
2.6	Trần Thị Loan			Chị ruột của Ông Trần Khắc Mạnh TVHĐQT/ Tổng giám đốc công ty	030157018795	14/12/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, Quảng Ninh			
2.7	Trần Thị Luyến			Chị ruột của Ông Trần Khắc Mạnh TVHĐQT/ Tổng giám đốc công ty	301640044647	2/7/2019	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng			
2.8	Trần Việt Hồng			Em ruột của Ông Trần Khắc Mạnh TVHĐQT/ Tổng giám đốc công ty	030071015823	8/11/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng			
2.9	Trần Khắc Dũng			Em ruột của Ông Trần Khắc Mạnh TVHĐQT/ Tổng giám đốc công ty	N1964771	12/6/2018	Hộ chiếu	Nhà số 7 đường phố Wendel, thành phố Bad Neuenahr – Ahrweiler, Cộng hòa liên bang Đức			
2.10	Mai Xuân Quỳnh			Anh rể của Ông Trần Khắc Mạnh TVHĐQT/ Tổng giám đốc công ty	038061004142	9/7/2019	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng			
2.11	Nguyễn Thị Lý			Chị dâu của Ông Trần Khắc Mạnh TVHĐQT/ Tổng giám đốc công ty	030170005164	22/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng			
2.12	Nguyễn Thị Minh			Em dâu của Ông Trần Khắc Mạnh TVHĐQT/ Tổng giám đốc công ty	030174005869	11/4/2019	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng			
3	Nguyễn Danh Huyền		T.viên HĐQT		001073022076	10/9/2019	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	Khu Bích Nhôi 2, Phường Nhị Chiểu, TP Hải Phòng			

3.1	Huy Thị Hoa			Vợ của Ông Nguyễn Danh Huyền thành viên hội đồng quản trị	001180014897	12/12/2016	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	LK8, Minh Hòa 4, xã Dương Hòa, TP Hà Nội			
3.2	Nguyễn Danh Nghi			Con trai của Ông Nguyễn Danh Huyền thành viên hội đồng quản trị	001205015889	17/6/2022	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	LK8, Minh Hòa 4, xã Dương Hòa, TP Hà Nội			
3.3	Nguyễn Danh Trí			Con trai của Ông Nguyễn Danh Huyền thành viên hội đồng quản trị	P02270870	04/07/2023	Cục QL Xuất nhập cảnh	LK8, Minh Hòa 4, xã Dương Hòa, TP Hà Nội			Còn nhỏ
3.4	Danh Thị Hồng			Chị ruột của Ông Nguyễn Danh Huyền thành viên hội đồng quản trị	001163045011	07/01/2022	Cục CSQLHC về TTXH	LK8, Minh Hòa 4, xã Dương Hòa, TP Hà Nội			
3.5	Nguyễn Danh Hưng			Anh ruột của Ông Nguyễn Danh Huyền thành viên hội đồng quản trị	001065009416	25/4/2021	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Đồng, xã Dương Hòa, TP Hà Nội			
3.6	Danh Thị Hoan			Chị ruột của Ông Nguyễn Danh Huyền thành viên hội đồng quản trị	001169038528	21/03/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Đồng, xã Dương Hòa, TP Hà Nội			
3.7	Ngô Thị Tân			Mẹ vợ của Ông Nguyễn Danh Huyền thành viên hội đồng quản trị	001151014516	14/2/2023	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Thống Nhất, Xã Dương Hòa, TP Hà Nội			
3.8	Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Hoàng Thạch			Ông Nguyễn Danh Huyền là thành viên Hội Đồng Thành viên của Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Hoàng Thạch	0800004797	1/7/2011	Sở KHĐT Hải Dương	Khu Bích Nhoi 2, Phường Nhị Chiểu, TP Hải Phòng			
4	Trần Đình Dũng		T.viên HĐQT		036082000096	20/01/2014	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 2008 Tòa nhà Rainbow, phường Hà Đông, TP. Hà Nội			

4.1	Trần Đình Đức			Bố đẻ của Ông Trần Đình Dũng Thành viên hội đồng quản trị	03605701216	25/5/2016	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Vụ Bản, tỉnh Ninh Bình			
4.2	Nguyễn Thị Hương			Mẹ đẻ của Ông Trần Đình Dũng Thành viên hội đồng quản trị	036158001274	25/5/2016	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Vụ Bản, tỉnh Ninh Bình			
4.3	Trần Tuấn Anh			Anh trai của Ông Trần Đình Dũng Thành viên hội đồng quản trị				Xã Vụ Bản, tỉnh Ninh Bình			chưa cung cấp
4.4	Nguyễn Thị Bạch Ngọc			Chị dâu của Ông Trần Đình Dũng Thành viên hội đồng quản trị	031184006079	4/8/2022	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Vụ Bản, tỉnh Ninh Bình			
4.5	Đinh Thị Hương Lam			Vợ của Ông Trần Đình Dũng Thành viên hội đồng quản trị	037196000238	24/7/2021	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 2008 Tòa nhà Rainbow, phường Hà Đông, TP. Hà Nội			
4.6	Trần Phạm Ngọc Mai			Con gái của Ông Trần Đình Dũng Thành viên hội đồng quản trị	036308007232	27/1/2023	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 2008 Tòa nhà Rainbow, phường Hà Đông, TP. Hà Nội			
4.7	Trần Phạm Uyên Nhi			Con gái của Ông Trần Đình Dũng Thành viên hội đồng quản trị	001313058383			Phòng 2008 Tòa nhà Rainbow, phường Hà Đông, TP. Hà Nội			Còn nhỏ
5	Phạm Văn Phương		T.viên độc lập HDQT		036065001132	7/10/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình			
5.1	Vũ Thị Hường			Vợ của Ông Phạm Văn Phương Thành viên hội đồng quản trị	036171001361	1/8/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Nghĩa Đô, Hà Nội.			
5.2	Phạm Xuân Bách			Con trai của Ông Phạm Văn Phương Thành viên hội đồng quản trị	036091002359	11/7/2016	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Nghĩa Đô, Hà Nội.			

5.3	Trịnh Thị Hồng			Con dâu của Ông Phạm Văn Phương Thành viên hội đồng quản trị	038191001938	12/9/2016	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Nghĩa Đô, Hà Nội.			
5.4	Phạm Vũ Ban			Con trai út của Ông Phạm Văn Phương Thành viên hội đồng quản trị	036096000038	17/09/2014	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Nghĩa Đô, Hà Nội.			
5.5	Phạm Thị Nguyệt			Chị ruột của Ông Phạm Văn Phương Thành viên hội đồng quản trị	036164020544	17/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Xã Quỳ Nhất, tỉnh Ninh Bình			
5.6	Phạm Đức Cường			Em trai của Ông Phạm Văn Phương Thành viên hội đồng quản trị	036070006691	31/7/2019	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội			
5.7	Lại Thị Ngọc			Em dâu của Ông Phạm Văn Phương Thành viên hội đồng quản trị	036177015858	10/7/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội			
5.8	Trần Thị Hương			Mẹ vợ của Ông Phạm Văn Phương Thành viên hội đồng quản trị	036138007152	2/7/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Xã Quỳ Nhất, tỉnh Ninh Bình			
5.9	Vũ Đình Chinh			Anh vợ của Ông Phạm Văn Phương Thành viên hội đồng quản trị	036059014668	3/6/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Xã Quỳ Nhất, tỉnh Ninh Bình			
5.10	Vũ Thị Huyền Mrs Vu Thi Huyen			Chị vợ của Ông Phạm Văn Phương Thành viên hội đồng quản trị	036166002014	24/2/2017	Cục CSQLHC về TTXH	Xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình			
5.11	Vũ Văn Chinh Mr Vu Van Chinh			Anh vợ của Ông Phạm Văn Phương Thành viên hội đồng quản trị	036067002611	30/8/2017	Cục CSQLHC về TTXH	Xã Quỳ Nhất, tỉnh Ninh Bình			
5.12	Vũ Thị Hạt Mrs Vu Thi Hat			Em vợ của Ông Phạm Văn Phương Thành viên hội đồng quản trị	036168017114	18/5/2018	Cục CSQLHC về TTXH	Xã Quỳ Nhất, tỉnh Ninh Bình			

6	Trịnh Công Giang		Phó Tổng giám đốc		038069022502	28/6/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Căn hộ 1508H1, chung cư HUD3, số 60 phố Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	2.000	0,006	
6.1	Lê Thị Hằng			Vợ của Ông Trịnh Công Giang Phó tổng giám đốc	038173008469	24/6/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Căn hộ 1508H1, chung cư HUD3, số 60 phố Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, TP. Hà Nội			
6.2	Trịnh Lê Hoài Thương			Con gái của Ông Trịnh Công Giang Phó tổng giám đốc	C9602524	1/10/2021	Hộ chiếu	43A Wehlow Street, Mount Druitt NSW 2770			
6.3	Trịnh Công Khôi Nguyễn			Con trai của Ông Trịnh Công Giang Phó tổng giám đốc	038206001147	14/4/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Căn hộ 1508H1, chung cư HUD3, số 60 phố Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, TP. Hà Nội			
6.4	Trịnh Công Loan			Anh ruột của Ông Trịnh Công Giang Phó tổng giám đốc	038051005968	22/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Số 29, ngõ 231, phố Chùa Bộc, phường Kim Liên, Hà Nội	28.700	0,092	
6.5	Trịnh Công Phương			Anh ruột của Ông Trịnh Công Giang Phó tổng giám đốc	038057025852	5/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Phố Dã Tượng, phường Nhà trang, tỉnh Khánh Hòa			
6.6	Trịnh Công Hùng			Anh ruột của Ông Trịnh Công Giang Phó tổng giám đốc	038059007772	4/4/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Số 36, ngõ 86, phố Tô Vĩnh Diện, phường Khương Đình, TP. Hà Nội			
6.7	Trịnh Công Hải			Anh ruột của Ông Trịnh Công Giang Phó tổng giám đốc	038064031741	12/3/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Số 74, phố Lê Chí Trực, phường Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa			
6.8	Trịnh Thị Hà			Chị ruột của Ông Trịnh Công Giang Phó tổng giám đốc	038166007055	2/11/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Số 12, ngõ 1, phố Lê Chí Trực, phường Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa			
6.9	Trịnh Thị Khoát			Chị dâu của Ông Trịnh Công Giang Phó tổng giám đốc	038150000183	22/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Số 29, ngõ 231, phố Chùa Bộc, phường Kim Liên, Hà Nội			

6.10	Lê Thị Lam			Chị dâu của Ông Trịnh Công Giang Phó tổng giám đốc	038159009889	12/1/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Phố Dã Tượng, phường Nhà Trang, tỉnh Khánh Hòa			
6.11	Lê Thị Tuyết			Chị dâu của Ông Trịnh Công Giang Phó tổng giám đốc	038163012040	22/4/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Số 36, ngõ 86, phố Tô Vĩnh Diện, phường Khương Đình, TP. Hà Nội			
6.12	Lê Thị Kiều			Chị dâu của Ông Trịnh Công Giang Phó tổng giám đốc	038164023225	22/9/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Số 74, phố Lê Chí Trực, phường Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa			
7	Trịnh Thị Hồng		Kế toán trưởng, NĐUQ công bố thông tin		038178015957	19/5/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Phòng 401 Nhà B1 - Nhà Công vụ Chính phủ Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội	1.000	0,003	
7.1	Trịnh Công Loan			Bồ đề của bà Trịnh Thị Hồng Kế toán trưởng/Người được ủy quyền công bố thông tin	038051005968	22/12/2021	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 29, ngõ 231, phố Chùa Bộc, phường Kim Liên, TP. Hà Nội	28.700	0,092	
7.2	Trịnh Thị Khoát			Mẹ đẻ của bà Trịnh Thị Hồng Kế toán trưởng/Người được ủy quyền công bố thông tin	038150000183	22/12/2021	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 29, ngõ 231, phố Chùa Bộc, phường Kim Liên, TP. Hà Nội	1.200	0,004	
7.3	Nguyễn Quang Trung			Chồng của bà Trịnh Thị Hồng Kế toán trưởng/Người được ủy quyền công bố thông tin	024076010033	3/5/2022	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 401 Nhà B1 - Nhà Công vụ Chính phủ Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội			
7.4	Nguyễn Trịnh Đức Minh			Con trai của bà Trịnh Thị Hồng Kế toán trưởng/Người được ủy quyền công bố thông tin	001207057233	2/8/2022	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 401 Nhà B1 - Nhà Công vụ Chính phủ Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội			

7.5	Trịnh Thị Hương			Chị gái của bà Trịnh Thị Hồng Kế toán trưởng/Người được ủy quyền công bố thông tin	038176011809	4/8/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Số nhà 36, Tập thể Đài phát thanh Mễ Trì, Tổ dân phố số 1, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội.			
7.6	Nguyễn Văn Hiếu			Anh rể của bà Trịnh Thị Hồng Kế toán trưởng/Người được ủy quyền công bố thông tin	001077035918	17/5/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Số nhà 36, Tập thể Đài phát thanh Mễ Trì, Tổ dân phố số 1, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội.			
7.7	Trịnh Thị Hiền			Em gái của bà Trịnh Thị Hồng Kế toán trưởng/Người được ủy quyền công bố thông tin	038183000761	23/11/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Phòng 802- B4 phường Kim Liên, TP. Hà Nội			
7.8	Vũ Hải Bằng			Em rể của bà Trịnh Thị Hồng Kế toán trưởng/Người được ủy quyền công bố thông tin	031079005085	10/7/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Phòng 802- B4 phường Kim Liên, TP. Hà Nội			
7.9	Trịnh Thị Kim Anh			Em gái của bà Trịnh Thị Hồng Kế toán trưởng/Người được ủy quyền công bố thông tin	038188027508	7/5/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Phòng 2307 - VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, TP. Hà Nội			
7.10	Mai Trí Thức			Em rể của bà Trịnh Thị Hồng Kế toán trưởng/Người được ủy quyền công bố thông tin	038085011125	22/12/2021	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 2307 - VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, TP. Hà Nội			
8	Nguyễn Thị Thu Hà		Trưởng BKS		036170017059	10/7/2021	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 25 ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội			
8.1	Nguyễn Văn Thuận			Cha đẻ của bà Nguyễn Thị Thu Hà Trưởng ban Kiểm soát	035041000117	25/04/2021	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 42 ngõ 157, phố Pháo Đài Láng, Phường Láng, Hà Nội			

8.2	Trần Thị Nhung			Mẹ đẻ của bà Nguyễn Thị Thu Hà Trưởng ban Kiểm soát	036145000476	25/04/2021	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 42 ngõ 157, phố Pháo Đài Láng, Phường Láng, Hà Nội			
8.3	Nguyễn Văn Tân			Chồng của bà Nguyễn Thị Thu Hà Trưởng ban Kiểm soát	036065000045	10/7/2021	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 25 ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội			
8.4	Nguyễn Hà My			Con đẻ của bà Nguyễn Thị Thu Hà Trưởng ban Kiểm soát	001198030295	11/1/2021	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 25 ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội			
8.5	Nguyễn Diễm Quỳnh			Con đẻ của bà Nguyễn Thị Thu Hà Trưởng ban Kiểm soát	001302007224	10/10/2021	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 25 ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội			
8.6	Nguyễn Minh Đức			Con đẻ của bà Nguyễn Thị Thu Hà Trưởng ban Kiểm soát	001209042222	11/3/2023	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 25 ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội			
8.7	Nguyễn Thị Thu Hiền			Em gái của bà Nguyễn Thị Thu Hà Trưởng ban Kiểm soát	036171001221	11/1/2021	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	415B8, TT Kim Liên, Phường Kim Liên, Hà Nội			
8.8	Nguyễn Sơn Hiệp			Em trai của bà Nguyễn Thị Thu Hà Trưởng ban Kiểm soát	036074001844	22/11/2021	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 42 ngõ 157, phố Pháo Đài Láng, Phường Láng, Hà Nội			
8.9	Ngô Thị Minh Hải			Em dâu của bà Nguyễn Thị Thu Hà Trưởng ban Kiểm soát	001178020544	28/6/2019	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 42 ngõ 157, phố Pháo Đài Láng, Phường Láng, Hà Nội			
9	Mai Thanh Hải		Thành viên BKS		030089013214	6/8/2023	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	NTT31 Tổ hợp nhà liền kề TTTM và CH số 82 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội			

9.1	Bùi Lê Phương Anh			Vợ của Ông Mai Thanh Hải Kiểm soát viên	015191000272	6/8/2023	Cục CSQLHC về TTXH	NTT31 Tổ hợp nhà liền kề TTTM và CH số 82 Nguyễn Tuấn, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội			
9.2	Mai Xuân Quỳnh			Bồ đề của Ông Mai Thanh Hải Kiểm soát viên	038061004142	9/7/2019	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Nhị Chiểu, TP Hải Phòng			
9.3	Trần Thị Luyến			Mẹ đẻ của Ông Mai Thanh Hải Kiểm soát viên	030164004647	9/7/2019	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Nhị Chiểu, TP Hải Phòng			
9.4	Mai Ngọc Bảo Khanh			Con Gái của Ông Mai Thanh Hải Kiểm soát viên	001316019200	19/8/2024	Bộ Công An	NTT31 Tổ hợp nhà liền kề TTTM và CH số 82 Nguyễn Tuấn, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội			
9.5	Mai Nhật Đăng			Con trai của Ông Mai Thanh Hải Kiểm soát viên	P03991538	3/6/2025	Cục QLXNC	NTT31 Tổ hợp nhà liền kề TTTM và CH số 82 Nguyễn Tuấn, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội NTT31 Townhouse Complex, Shopping Mall and Apartments, No. 82 Nguyen Tuan Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi City			Còn nhỏ
9.6	Bùi Danh Tú			Bồ vợ của Ông Mai Thanh Hải Kiểm soát viên	015061002143	28/8/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Yên Bái, Tỉnh Lào Cai			
9.7	Lê Thị Việt Hoa			Mẹ vợ của Ông Mai Thanh Hải Kiểm soát viên	015166004362	17/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Yên Bái, Tỉnh Lào Cai			
10	Nguyễn Thị Kim Oanh		Thành viên BKS		030186014293	18/5/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
10.1	Phạm Hà Huy			Chồng của bà Nguyễn Thị Kim Oanh Kiểm soát viên	001082039278	7/4/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội			

10.2	Phạm Hà Mỹ Khanh			Con Gái của bà Nguyễn Thị Kim Oanh Kiểm soát viên	001313064991	8/8/2024	Bộ Công An	Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
10.3	Nguyễn Văn Hùng			Bồ đề của bà Nguyễn Thị Kim Oanh Kiểm soát viên	022058001062	28/6/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, Tỉnh Quảng Ninh			
10.4	Nguyễn Thị Hằng			Bồ đề của bà Nguyễn Thị Kim Oanh Kiểm soát viên	022158001934	28/6/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, Tỉnh Quảng Ninh			
10.5	Nguyễn Tuấn Anh			Anh trai của bà Nguyễn Thị Kim Oanh Kiểm soát viên	022082011148	10/7/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Khương Đình, TP. Hà Nội			
10.6	Nguyễn Thị Hồng Hạnh			Chị dâu của bà Nguyễn Thị Kim Oanh Kiểm soát viên	030187012111	10/7/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Khương Đình, TP. Hà Nội			
10.7	Hà Thị Hương			Mẹ chồng của bà Nguyễn Thị Kim Oanh Kiểm soát viên	036161001867	17/1/2017	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
11	Phạm Ngọc Đức		Người phụ trách QTCT/Thư ký công ty		037091014677	28/6/2021	Cục CSQLHC về TTXH	G2-1515 chung cư Sunshine Garden, phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội			
11.1	Phạm Văn Dẫn			Bồ đề của Ông Phạm Ngọc Đức Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký công ty	037060003868	10/4/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Số 8 Tô Vĩnh Diện, Phố Tân Văn, phường Hoa Lư, tỉnh NB			
11.2	Bùi Thị Sơn			Mẹ đẻ của Ông Phạm Ngọc Đức Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký công ty	037165002104	9/5/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Số 8 Tô Vĩnh Diện, Phố Tân Văn, phường Hoa Lư, tỉnh NB			
11.3	Phạm Quỳnh Trang			Vợ của Ông Phạm Ngọc Đức Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký công ty	030192001154	21/4/2021	Cục CSQLHC về TTXH	G2-1515 chung cư Sunshine Garden, phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội			

11.4	Phạm Ngọc Nhi			Con gái của Ông Phạm Ngọc Đức Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký công ty	001325031882	20/10/2025	UBND phường Nghĩa Đô cấp Giấy khai sinh	G2-1515 chung cư Sunshine Garden, phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội			
11.5	Phạm Ngọc Anh			Chị gái của Ông Phạm Ngọc Đức Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký công ty	037189002920	17/9/2018	Cục CSQLHC về TTXH	37/18 Lê Hồng Phong, phố 2 phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình			
11.6	Lương Bảo Lâm			Anh rể của Ông Phạm Ngọc Đức Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký công ty	037081015956	9/5/2021	Cục CSQLHC về TTXH	37/18 Lê Hồng Phong, phố 2 phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình			
11.7	Phạm Văn Hiến			Bồ vợ của Ông Phạm Ngọc Đức Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký công ty	030052002181	5/11/2018	Cục CSQLHC về TTXH	P303, khu tập thể A12, TDP số 2, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội			
11.8	Lê Thị Lân			Me Vợ của Ông Phạm Ngọc Đức Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký công ty	030150000438	16/4/2021	Cục CSQLHC về TTXH	P303, khu tập thể A12, TDP số 2, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội			

Phụ biểu 02

**DANH SÁCH CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH TRONG NĂM 2025
GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty xi măng Việt Nam	Công ty mẹ	0100106320 01/7/2011 Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 228, đường Lê Duẩn, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội.	Năm 2025	2104/VICEM-HĐKT ngày 31/12/2013 580/NQ-HĐQT ngày 29/4/2022 của HĐQT	Phí tư vấn giá trị: 1.879.368.352 đồng Vay vốn, lãi vay: 858.044.384 đồng
2	Công ty Xi măng Vicem Hoàng Thạch	Bên liên quan	0800004797	Khu Bích Nhôi 2, phường Nhị Chiều, thành phố Hải Phòng.	Năm 2025	<div>- Nghị quyết số 502/NQ-ĐHCĐ của ĐHCĐ thường niên năm 2025.</div> <div>- Nghị quyết số 1706/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024 của HĐQT</div>	Bán than, giá trị HĐ: 116.325.000.000 đồng
							Bán than, giá trị HĐ: 58.212.000.000 đồng
							Mua Clinker, giá trị HĐ: 7.900.000.000 đồng
							Bán than, giá trị HĐ: 80.773.200.000 đồng
							Bán than, giá trị HĐ: 157.982.400.000 đồng
							Bán than, giá trị HĐ: 44.388.000.000 đồng
							Mua Clinker, giá trị HĐ: 38.500.000.000 đồng
							Bán than, giá trị HĐ: 30.987.000.000 đồng
							Cung chất thải rắn thông thường nhóm 1, giá trị HĐ: 15.552.000.000 đồng
							Bán thạch cao, giá trị HĐ: 3.789.500.000 đồng
							Cung cấp chất thải thông thường HĐ: 6.480.000.000 đồng
							Cung cấp chất thải thông thường HĐ: 7.257.600.000 đồng
							Bán thạch cao, giá trị HĐ: 8.580.000.000 đồng
							Bán than, giá trị HĐ: 194.975.000.000 đồng
							Cung cấp rác công nghiệp loại 5, giá trị HĐ: 11.664.000.000 đồng
							Cung cấp chất thải thông thường HĐ: 5.832.000.000 đồng
							Mua Clinker, giá trị HĐ: 7.200.000.000 đồng
							Bán than, giá trị HĐ: 71.071.000.000 đồng
							Bán than, giá trị HĐ: 69.546.400.000 đồng
							Bán than, giá trị HĐ: 76.076.000.000 đồng
							Bán than, giá trị HĐ: 75.951.000.000 đồng
3	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng	Bên liên quan	0200155219	Phường Bạch Đặng, thành phố Hải Phòng.	Năm 2025		
4	Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp	Bên liên quan	2700260173	Số 27, đường Chi Lăng, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.	Năm 2025		
5	Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai	Bên liên quan	2900329295	Khối Tân Tiến, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.	Năm 2025		
6	Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn	Bên liên quan	0700117613	Thôn Hồng Sơn, phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình.	Năm 2025		
7	Công ty CP Xi măng Vicem Bim Sơn	Bên liên quan	2800232620	Khu phố 7, phường Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	Năm 2025		

							Bán than, giá trị HĐ: 141.210.000.000 đồng
							Mua Clinker, giá trị HĐ: 168.750.000.000 đồng
8	Công ty CP Xi măng Vicem Hà Long	Bên liên quan	5700466028	Xã Thống Nhất, phường Hoàn Bồ, tỉnh Quảng Ninh			Bán than, giá trị HĐ: 306.122.512.722 đồng
							Mua Clinker, giá trị HĐ: 24.300.000.000 đồng
							Mua Clinker, giá trị HĐ: 8.330.000.000 đồng



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
VIETNAM NATIONAL CEMENT
CORPORATION
**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG
VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM**
**VICEM ENERGY AND ENVIRONMENT
JOINT STOCK COMPANY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: **589**/TB- HĐQT

Hà Nội, ngày **12** tháng **05** năm 2026
Hanoi, date month 2026

THÔNG BÁO

NOTICE

**Về việc đề cử nhân sự để bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 2026 – 2031 Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM**

*On the Nomination of Candidates for Election to the Board of Directors and the Supervisory Board for the
2026–2031 Term of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company*

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- *The Law on Enterprises passed by the National Assembly of the Socialist Republic of
Viet Nam on June 17, 2020;*
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường
VICEM;
- *The Charter on the organization and operation of the VICEM Energy and Environment
Joint Stock Company;*

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 đã kết thúc. Theo đó, Hội đồng quản trị dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 và thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 theo quy định.

The term of office of the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2021–2026 term has expired. Accordingly, the Board of Directors intends to submit to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for consideration and approval the conclusion of the term of office of the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2021–2026 term, and the election of members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2026–2031 term in accordance with regulations.

Để đảm bảo số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị xin thông



báo tới Quý cổ đông về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty như sau:

In order to ensure the number and structure of members of the Board of Directors and the Supervisory Board in accordance with the Company's Charter and applicable laws, the Board of Directors hereby informs Shareholders of the nomination and election of members as follows:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu nhiệm kỳ 2026 – 2031: 05 thành viên, trong đó ít nhất 01 thành viên HĐQT độc lập;

- Number of members of the Board of Directors for the 2026–2031 term: 05 members, including at least 01 independent director;

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu nhiệm kỳ 2026 – 2031: 03 thành viên.

- Number of members of the Supervisory Board for the 2026–2031 term: 03 members.

1. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Conditions for nomination and self-nomination of Board of Directors members

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị;

- Shareholders holding voting shares have the right to pool their voting rights together to nominate candidates for the Board of Directors;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên vào Hội đồng quản trị;

- Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate for the Board of Directors;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên vào Hội đồng quản trị;

- Shareholders or groups of shareholders holding from 20% to less than 30% may nominate a maximum of two (02) candidates for the Board of Directors;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên vào Hội đồng quản trị;

- Shareholders or groups of shareholders holding from 30% to less than 40% may nominate a maximum of three (03) candidates for the Board of Directors;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên vào Hội đồng quản trị;

- Shareholders or groups of shareholders holding from 40% to less than 50% may nominate a maximum of four (04) candidates for the Board of Directors;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên vào Hội đồng quản trị;

- Shareholders or groups of shareholders holding from 50% to less than 60% may nominate a maximum of five (05) candidates to the Board of Directors;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên vào Hội đồng quản trị;

- *Shareholders or groups of shareholders holding from 60% to less than 70% may nominate a maximum of six (06) candidates to the Board of Directors;*
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên vào Hội đồng quản trị;
- *Shareholders or groups of shareholders holding from 70% to less than 80% may nominate a maximum of seven (07) candidates to the Board of Directors;*
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên vào Hội đồng quản trị;
- *Shareholders or groups of shareholders holding from 80% or more may nominate a maximum of eight (08) candidates to the Board of Directors;*
- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm cho đủ số ứng viên Hội đồng quản trị.
- *In case the number of Board of Directors candidates through nomination and candidacy is still not enough, the incumbent Board of Directors can nominate more candidates to have enough Board of Directors candidates.*

2. Tiêu chuẩn của các ứng viên đề cử vào Hội đồng quản trị:

2. Standards for candidates for the Board of Directors

a) Đối với thành viên Hội đồng quản trị:

a) Members of the Board of Directors:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- *Having full civil act capacity and not subject to prohibition under Article 17.2 of the Law on Enterprises;*
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- *Having professional qualifications and experience in business management or in the Company's business sectors; candidates are not required to be shareholders of the Company;*
- Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác.
- *May concurrently serve as a member of the Board of Directors of no more than five (05) other companies;*
- Thành viên Hội đồng quản trị không được có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.
- *Not having family relations with the General Director or other managers of the Company or its parent company.*

b) Đối với thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

b) Independent members of the Board of Directors

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

- *Not currently working for the Company, its parent or subsidiary, and not having done so within the last 03 consecutive years;*

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- *Not receiving salary or remuneration from the Company, except allowances as prescribed;*

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

- *Not having family relations with major shareholders or managers;*

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

- *Not holding directly or indirectly at least 1% of total voting shares;*

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó (trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ)

- *Not having served as a Board or Supervisory Board member in the last 05 years, except for two consecutive terms.*

3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

3. Conditions for nomination and self-nomination of Supervisory Board members

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát;

- *Shareholders holding voting shares may combine their voting rights to nominate candidates;*

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên vào Ban kiểm soát;

- *A shareholder or group of shareholders holding from 10% to under 20% of total voting shares may nominate 01 candidate;*

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên vào Ban kiểm soát;

- *From 20% to under 30%: up to 02 candidates;*

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên vào Ban kiểm soát;

- *From 30% to under 40%: up to 03 candidates;*

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên vào Ban kiểm soát;

- *From 40% to under 50%: up to 04 candidates;*

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên vào Ban kiểm soát;

- From 50% to under 60%: up to 05 candidates;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên vào Ban kiểm soát;
- From 60% to under 70%: up to 06 candidates;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên vào Ban kiểm soát;
- From 70% to under 80%: up to 07 candidates;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên vào Ban kiểm soát;
- From 80% or more: up to 08 candidates.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm cho đủ số ứng viên Ban kiểm soát.

- In case the number of nominated candidates is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates.

4. Tiêu chuẩn của ứng cử viên đề cử vào Ban Kiểm soát

4. Standards for Supervisory Board candidates

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp
- *Not subject to prohibition under the Law on Enterprises;*
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- *Professionally trained in economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration;*
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- *Not having family relations with Board members or the General Director;*
- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- *Not holding managerial positions;*
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- *Not working in the accounting or finance department;*
- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- *Not a member or employee of the independent audit firm auditing the Company within the last 03 years.*

5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

5. Application dossier

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (theo mẫu);

- *Application for nomination or candidacy (according to the form given);*
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- *Curriculum vitae completed by the candidate (according to the form given);*
- Bản sao CCCD, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

- *Copies of ID card/Passport, household registration or long-term residence permit, and relevant certificates.*

- Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM trước 16h00 ngày 19/5/2026 theo địa chỉ:

- Số 21B phố Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 024.32.321.372

- *Dossiers must be submitted to VICEM Energy and Environment Joint Stock Company before 16:00 on May 19, 2026*

- *Address: No. 21B Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Dong Da District, Hanoi*

- *Tel: 024.32.321.372*

Ban tổ chức sẽ tập hợp danh sách các cá nhân đủ điều kiện được ứng cử, đề cử đưa vào danh sách bầu chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

The Organizing Committee will consolidate the list of qualified candidates for official election at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

Xin trân trọng thông báo.

Respectfully announced.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
FOR BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



Nguyễn Thị Kim Chi

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
VIETNAM NATIONAL CEMENT
CORPORATION
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ
MÔI TRƯỜNG VICEM
VICEM ENERGY AND ENVIRONMENT
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 665/TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2026
Hanoi, date month year 2026

TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ
2026-2031

SUBMISSION

Re: Dismissal and Election of Members of the Board of Directors and the Supervisory
Board for the 2026–2031 Term

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM

To: The General Meeting of Shareholders of VICEM Energy and Environment Joint
Stock Company

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Pursuant to the Enterprise Law dated June 17, 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM;
- Pursuant to the Charter of VICEM Energy and Environment Joint Stock Company.

Nhiệm kỳ 2021-2026 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã kết thúc. Để đảm bảo số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

The 2021–2026 term of the members of the Board of Directors and the Supervisory Board has expired. In order to ensure the number and structure of members of the Board of Directors and the Supervisory Board in compliance with the Company's Charter and applicable laws, the Board of Directors respectfully submits to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for approval of the following:

1. Thông qua việc miễn nhiệm toàn bộ chức danh thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026;

1. Approval of the dismissal of all members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2021–2026 term;

2. Thông qua số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 được bầu tại Đại hội như sau:

2. Approval of the number and structure of members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2026–2031 term to be elected at the Meeting as follows:

- Hội đồng quản trị: 05 thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên HĐQT độc lập;



- *Board of Directors: 05 members, including at least 01 independent member of the Board of Directors;*

- *Ban kiểm soát: 03 thành viên.*

- *Supervisory Board: 03 members.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

Nơi nhận/Recipients:

- *Như trên/As above;*
- *Các thành viên HĐQT, BKS;*
- *Members of the Board of Directors;*
- *the Supervisory Board*
- *PC&QHCB;*
- *Legal and Shareholder Relations Department;*
- *Lưu: VT, TCLĐ.*
- *Save: VT, Labor organization department.*

ua

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
FOR BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



Nguyễn Thị Kim Chi

